

Số: 207/QĐ-THCSMKII

Mạo Khê, ngày 30 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt khung kế hoạch giáo dục môn học của giáo viên
Năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS MẠO KHÊ II

Căn cứ vào Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ- BGDDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2006;

Căn cứ biên bản họp chuyên môn ngày 25/08/2023 về việc thống nhất xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình giáo dục nhà trường năm 2023-2024 cấp THCS;

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này là kế hoạch giáo dục các môn học lớp 8; bộ kế hoạch giáo dục bổ sung, điều chỉnh các môn chi tiết khối 6,7,9 của cấp THCS áp dụng cho năm học 2023-2024.

(Có khung kế hoạch giáo dục các môn học của giáo viên kèm theo).

Điều 2. Căn cứ chương trình giáo dục đã được phê duyệt, bà Phó hiệu trưởng, Thư ký hội đồng, các tổ chuyên môn, giáo viên, cán bộ nhân viên, học sinh và các bộ phận, cá nhân có liên quan chịu thi hành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c);
- Như điều 2;
- Lưu: VP.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Ánh Tuyết

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 207/QĐ-THCSNH ngày 30/08/2023*
của Hiệu trưởng trường THCS Mạo Khê II)

LỚP 6
MÔN TOÁN 6 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

TT	Bài học	Tiết PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	§1. Tập hợp	1	Tuần 1	
2		2	Tuần 1	
3	§2. Tập hợp các số tự nhiên	3	Tuần 1	
4		4	Tuần 2	
5		5	Tuần 2	
6	§3. Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên	6	Tuần 2	
7		7	Tuần 3	
8	§4. Phép nhân, phép chia các số tự nhiên	8	Tuần 3	
9		9	Tuần 3	
10	§5. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	10	Tuần 4	
11		11	Tuần 4	
12		12	Tuần 4	
13	§6. Thứ tự thực hiện các phép tính	13	Tuần 5	
14		14	Tuần 5	
15	§7. Quan hệ chia hết. Tính chất chia hết	15	Tuần 5	
16		16	Tuần 6	
17		17	Tuần 6	
18	§8. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	18	Tuần 6	
19	§9. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	19	Tuần 7	
20	§10. Số nguyên tố. Hợp số	20	Tuần 7	
21		21	Tuần 7	
22	§11. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	22	Tuần 8	
23		23	Tuần 8	
24	Ôn tập giữa học kì I	24	Tuần 8	
25		25	Tuần 9	
26	Kiểm tra giữa Học kỳ I	26	Tuần 9	
27		27	Tuần 9	
28	§12. Ước chung và ước chung lớn nhất	28	Tuần 10	
29		29	Tuần 10	
30		30	Tuần 10	
31	§13. Bội chung và bội chung nhỏ nhất	31	Tuần 11	
32		32	Tuần 11	
33		33	Tuần 11	

34	Bài tập cuối chương I	34	Tuần 12	
35	§1. Số nguyên âm	35	Tuần 12	
36	§2. Tập hợp các số nguyên	36	Tuần 12	
37		37	Tuần 13	
38		38	Tuần 13	
39	§3. Phép cộng các số nguyên	39	Tuần 13	
40		40	Tuần 14	
41		41	Tuần 14	
42	§4. Phép trừ số nguyên. Quy tắc dấu ngoặc	42	Tuần 14	
43		43	Tuần 15	
44	§5. Phép nhân các số nguyên	44	Tuần 15	
45		45	Tuần 15	
46	§6. Phép chia hết hai số nguyên. Quan hệ chia hết trong tập hợp số nguyên	46	Tuần 16	
47		47	Tuần 16	
48		48	Tuần 16	
49	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 1. Đầu tư kinh doanh	49	Tuần 17	
50	Ôn tập học kì I	50	Tuần 17	
51		51	Tuần 17	
52	Kiểm tra học kì I	52	Tuần 18	
53		53	Tuần 18	
54	Trả bài kiểm tra học kì I	54	Tuần 18	
55	Bài tập cuối chương II	55	Tuần 18	
56	§1. Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều	1	Tuần 1	
57		2	Tuần 2	
58		3	Tuần 3	
59	§2. Hình chữ nhật. Hình thoi	4	Tuần 4	
60		5	Tuần 5	
61		6	Tuần 6	
62	§3. Hình bình hành	7	Tuần 7	
63		8	Tuần 8	
64	§4. Hình thang cân	9	Tuần 9	
65		10	Tuần 10	
66	§5. Hình có trục đối xứng	11	Tuần 11	
67		12	Tuần 12	
68	§6. Hình có tâm đối xứng	13	Tuần 13	
69		14	Tuần 14	
70	§7. Đối xứng trong thực tiễn	15	Tuần 15	
71		16	Tuần 16	
72	Bài tập cuối chương III	17	Tuần 17	

	(Kết thúc HKI)			
73	§1. Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lý dữ liệu	56	Tuần 19	
74		57	Tuần 19	
75		58	Tuần 19	
76	§2. Biểu đồ cột kép	59	Tuần 20	
77		60	Tuần 20	
78	§3. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản	61	Tuần 20	
79		62	Tuần 21	
80		63	Tuần 21	
81	§4. Xác suất thực nghiệm trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản	64	Tuần 21	
82		65	Tuần 22	
83		66	Tuần 22	
84	Bài tập cuối chương IV	67	Tuần 22	
85		68	Tuần 23	
86	§1. Phân số với tử và mẫu là số nguyên	69	Tuần 23	
87		70	Tuần 23	
88		71	Tuần 24	
89	§2. So sánh các phân số. Hỗn số dương	72	Tuần 24	
90		73	Tuần 24	
91	§3. Phép cộng, phép trừ phân số	74	Tuần 25	
92		75	Tuần 25	
93	Ôn tập giữa kỳ 2	76	Tuần 25	
94		77	Tuần 26	
95	Kiểm tra giữa học kỳ 2	78	Tuần 26	
96		79	Tuần 26	
97	§3. Phép cộng, phép trừ phân số (tiếp)	80	Tuần 27	
98	§4. Phép nhân, phép chia phân số	81	Tuần 27	
99		82	Tuần 27	
100		83	Tuần 28	
101	§5. Số thập phân	84	Tuần 28	
102		85	Tuần 28	
103	§6. Phép cộng, phép trừ số thập phân	86	Tuần 29	
104		87	Tuần 29	
105	§7. Phép nhân, phép chia số thập phân	88	Tuần 29	
106		89	Tuần 30	
107	§8. Ước lượng và làm tròn số	90	Tuần 30	
108		91	Tuần 30	
109	§9. Tỉ số. Tỉ số phần trăm	92	Tuần 31	
110		93	Tuần 31	
111		94	Tuần 31	
112	Ôn tập cuối Học kỳ 2	95	Tuần 32	

113		96	Tuần 32	
114	Kiểm tra cuối Học kỳ 2	97	Tuần 33	
115		98	Tuần 33	
116	Trả bài kiểm tra cuối học kỳ 2	99	Tuần 34	
117	§10. Hai bài toán về phân số	100	Tuần 34	
118		101	Tuần 35	
119	Bài tập cuối chương V	102	Tuần 35	
120	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 2. Chỉ số khối cơ thể (BMI)	103	Tuần 35	
121		104	Tuần 35	
122	§1. Điểm. Đường thẳng	18	Tuần 19	
123		19	Tuần 20	
124		20	Tuần 21	
125	§2. Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song	21	Tuần 22	
126		22	Tuần 23	
127	§3. Đoạn thẳng	23	Tuần 24	
128		24	Tuần 25	
129		25	Tuần 26	
130	§4. Tia	26	Tuần 27	
131		27	Tuần 28	
132		28	Tuần 29	
133	§5. Góc	29	Tuần 30	
134		30	Tuần 31	
135		31	Tuần 32	
136		32	Tuần 32	
137	Bài tập cuối chương VI	33	Tuần 33	
138		34	Tuần 33	
139	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 3. Sắp xếp thành các vị trí thẳng hàng <i>(Kết thúc học kỳ II)</i>	35	Tuần 34	
140		36	Tuần 34	

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Tiết (PPCT)	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	1, 2, 3	Giới thiệu về khoa học tự nhiên	3- Hóa	Tuần 1	
2	4, 5, 6, 7	Một số dụng cụ đo và an toàn trong phòng học thực hành	4-Lý	Tuần 1, 2	
3	8, 9, 10, 11, 12, 13	Đo chiều dài, khối lượng và thời gian	6-Lý	Tuần 2, 3, 4	
4	14, 15, 16,	Đo nhiệt độ	4- Lý	Tuần 4, 5	

	17				
5	18, 19	Sự đa dạng của chất	2	Tuần 5	
6	20, 21, 22	Tính chất và sự chuyển thể của chất	3	Tuần 5, 6	
7	23, 24, 25	Oxygen – Không khí	3	Tuần 6, 7	
8	26, 27, 28, 29	Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng	4	Tuần 7, 8	
9	30, 31, 32	Một số lương thực – thực phẩm thông dụng	3	Tuần 8	
10	33	Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch	1	Tuần 9	
11	34	Ôn tập giữa kì I	1	Tuần 9	
12	35, 36	Kiểm tra giữa kì I	2	Tuần 9	
13	37, 38	Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch (tiếp)	2	Tuần 10	
14	39, 40, 41	Tách chất ra khỏi hỗn hợp	3	Tuần 10, 11	
15	42, 43, 44, 45, 46, 47	Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	6	Tuần 11, 12	
16	48, 49, 50, 51, 52	Từ tế bào đến cơ thể	5	Tuần 12, 13	
17	53, 54, 55	Phân loại thế giới sống	3	Tuần 14	
18	56, 57	Khoá lưỡng phân	2	Tuần 14, 15	
19	58, 59, 60, 61	Virus và vi khuẩn	4	Tuần 15, 16	
20	62, 63	Đa dạng nguyên sinh vật	2	Tuần 16	
21	64, 65	Đa dạng nấm	2	Tuần 16, 17	
22	66, 67, 68	Đa dạng thực vật	3	Tuần 17	
23	69, 70	Ôn tập cuối kì I	2	Tuần 18	
24	71, 72	Kiểm tra cuối kì I	2	Tuần 18	
25	73	Đa dạng thực vật	1	19	
26	74, 75, 76	Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	3	Tuần 19	
27	77	Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên	1	Tuần 20	
28	78, 79	Thực hành phân chia các nhóm thực vật	2	Tuần 20	
29	80, 81, 82, 83, 84, 85	Đa dạng động vật không xương sống	6	Tuần 20, 21, 22	
30	86, 87, 88, 89, 90, 91	Đa dạng động vật có xương sống	6	Tuần 22, 23	
31	92, 93	Đa dạng sinh học	2	Tuần 23, 24	

32	94, 95, 96, 97, 98	Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên	5	Tuần 24, 25	
33	99, 100, 101	Lực và tác dụng của lực	3	Tuần 25, 26	
34	102	Ôn tập giữa kì II	1	Tuần 26	
35	103, 104	Kiểm tra giữa kì II	2	Tuần 26	
36	105	Lực và tác dụng của lực (tiếp)	1	Tuần 27	
37	106, 107	Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc	2	Tuần 27	
38	108, 109, 110 111, 112	Lực ma sát	5	Tuần 27, 28	
39	113, 114 115, 116	Lực hấp dẫn	4	Tuần 29	
40	117, 118 119, 120	Các dạng năng lượng	4	Tuần 30	
41	121, 122 123	Sự chuyển hóa năng lượng	3	Tuần 31	
42	124, 125	Nhiên liệu và năng lượng tái tạo	2	Tuần 31, 32	
43	126	Bài tập chủ đề 9 +10	1	Tuần 32	
44	127, 128	Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	2	Tuần 32	
45	129, 130	Ôn tập HK II	2	Tuần 33	
46	131, 132	Kiểm tra HK II	2	Tuần 33	
47	133	Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	1	Tuần 34	
48	134, 135, 136	Các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng	3	Tuần 34	
49	137, 138 139	Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	3	Tuần 35	
50	140	Bài tập chủ đề 11	1	Tuần 35	

MÔN NGỮ VĂN 6 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Bài học	Bài học	Tiết thứ	Thời điểm	Chú ý
1	BÀI 1. TÔI VÀ CÁC BẠN	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	1	Tuần 1	
		Bài học đường đời đầu tiên	2		
		Bài học đường đời đầu tiên (Tiếp)	3		
		Thực hành tiếng Việt	4		
		Nếu cậu muốn có một người bạn	5	2	
		Nếu cậu muốn có một người bạn (Tiếp)	6		
		Thực hành tiếng Việt	7		
		Bắt nạt	8		
		Bắt nạt (Tiếp)	9	3	

		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	10	4	
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	11		
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	12		
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm	13		
		Kể lại một trải nghiệm	14		
		Kể lại một trải nghiệm	15		
		Củng cố, mở rộng + Thực hành đọc	16		
2	BÀI 2. GỖ CỬA TRÁI TIM	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	17	5	
		Chuyện cổ tích về loài người (Tiếp)	18		
		Chuyện cổ tích về loài người (Tiếp)	19		
		Thực hành tiếng Việt	20	6	
		Mây và song	21		
		Thực hành tiếng Việt	22		
		Bức tranh của em gái tôi	23		
		Bức tranh của em gái tôi (Tiếp)	24		
		Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	25	7	
		Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả	26		
		Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống gia đình	27		
		Củng cố, mở rộng+ Thực hành đọc	28		
3	BÀI 3. YÊU THƯƠNG VÀ CHIA SẺ	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	29	8	
		Cô bé bán diêm	30		
		Cô bé bán diêm (Tiếp)	31		
		Thực hành Tiếng Việt	32		
		Ôn tập giữa kì I	33,34	9	
		Kiểm tra giữa kì I	35,36		
		Gió lạnh đầu mùa	37	10	
		Thực hành Tiếng Việt	38		
		Con chào mào	39		
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	40		
		Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em	41	11	
		Kể về một trải nghiệm của em	42		
		Củng cố, mở rộng+ Thực hành đọc+ Trả bài giữa kì	43		
		Trả bài kiểm tra giữa học kì I	44		
4	BÀI 4: QUÊ HƯƠNG YÊU DẤU	Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	45	12	
		Chùm ca dao về quê hương, đất nước	46		
		Thực hành tiếng Việt	47		
		Chuyện cổ nước mình	48		
		Cây tre Việt Nam	49	13	
		Thực hành tiếng Việt	50		
		Tập làm một bài thơ lục bát	51		
		Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát	52		
		Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một	53	14	

5	BÀI 5: NHỮNG NƠI ĐƯỜNG XỨ SỞ	bài thơ lục bát			
		Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương	54		
		Củng cố, mở rộng+ Thực hành đọc	55		
		Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn	56	15	
		Cô Tô	57		
		Cô Tô (Tiếp)	58		
		Thực hành Tiếng Việt	59		
		Hang Ên	60		
		Hang Ên (Tiếp)	61	16	
		Thực hành Tiếng Việt	62		
		Cửu Long giang ta ơi	63		
		Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	64		
		Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	65	17	
		Chia sẻ một trải nghiệm về nơi em sống hoặc từng đến	66		
		Củng cố, mở rộng + Thực hành đọc	67		
		Ôn tập học kì I	68		
		Ôn tập học kì I	69	18	
		Kiểm tra học kì I	70		
		Kiểm tra học kì I	71		
		Trả bài kiểm tra học kì I	72		

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 6 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1. Lịch sử và cuộc sống	1	Tuần 1	
2	Bài 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử?	2	Tuần 1,2	
3	Bài 3. Thời gian trong lịch sử	1	Tuần 2	
4	Bài 4. Nguồn gốc loài người	2	Tuần 3	
5	Bài 5. Xã hội nguyên thủy	2	Tuần 4	
6	Bài 6. Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy	2	Tuần 5,6	
7	Bài 7. Ai cập và Lưỡng Hà cổ đại	3	Tuần 7,8,10	
8	Ôn tập giữa kì I	1	Tuần 9	
9	Kiểm tra giữa kì I	1	Tuần 9	
10	Bài 8. Ấn Độ cổ đại	3	Tuần 10,11	
11	Bài 9. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII	3	Tuần 12,13	
12	Bài 10. Hy Lạp và La Mã cổ đại	3	Tuần 14, 15,18	
13	Ôn tập học kì I	1	Tuần 16	

14	Kiểm tra học kì I	1	Tuần 17	
15	Bài 11. Các quốc gia sơ kì Đông Nam Á	1	Tuần 19	
16	Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc ở Đông Nam Á (từ thế kỉ VII đến thế kỉ X)	1	Tuần 19	
17	Bài 13. Giao lưu văn hóa ở Đông Nam Á(từ đầu công nguyên đến thế kỉ X)	2	Tuần 20	
18	Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc	3	Tuần 21, 22	
19	Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến của xã hội Âu Lạc	3	Tuần 22, 23	
20	Bài 16. Các cuộc đấu tranh giành độc lập trước thế kỉ X	4	Tuần 24,27, 28	
21	Ôn tập giữa kì II	1	Tuần 25	
22	Kiểm tra giữa kì II	1	Tuần 26	
23	Bài 17. Cuộc đấu tranh bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc của người Việt	2	Tuần 29	
24	Bài 18. Bước ngoặt lịch sử ở đầu thế kỉX	3	Tuần 30, 31	
25	Bài 19. Vương quốc Cham pa từ thế kỉ IIđến thế kỉ X	2	Tuần 31, 32	
26	Ôn tập kì II	1	Tuần 32	
27	Kiểm tra cuối kì II	1	Tuần 33	
28	Bài 20. Vương quốc Phù Nam	2	Tuần 34, 35	

MÔN TIẾNG ANH 6 – BỘ SÁCH: iLearn Smart World

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Unit 1: HOME (10 periods)	- Lesson 1: New words, Listening	Tuần 1	
2		- Lesson1: Grammar		
3		- Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking		
4		- Lesson 2: New words, Reading	Tuần 2	
5		- Lesson2: Grammar		
6		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking		
7		- Lesson 3: New words, Listening	Tuần 3	
8		- Lesson3: Reading, Speaking		
9		- Lesson 3: Writing		
10		Unit 1: Review: Vocabulary and grammar	Tuần 4	
11	UNIT 2: SCHOOL	- Lesson1: New words, Listening		
12		- Lesson1: Grammar		

13	(10 periods)	-Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	13	Tuần 5	
14		- Lesson2: New words, Reading	14		
15		- Lesson 2: Grammar	15		
16		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	16	Tuần 6	
17		- Lesson3: New words, Listening	17		
18		- Lesson3: Reading, Speaking	18		
19		- Lesson3: Writing	19	Tuần 7	
20		Unit 2: Review Vocabulary and Grammar	20		
21		- Lesson 1: New words, Listening	21		
22		- Lesson1: Grammar	22	Tuần 8	
23	UNIT 3: FRIENDS (10 periods) - Ôn tập kiểm tra giữa học kì I (1P) - Kiểm tra giữa học kì I (1P)	-Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	23		
24		- Lesson2: New words, Reading	24		
25		Review for the first mid-term exam	25	Tuần 9	
26		The first mid-term exam	26		
27		- Lesson2: Grammar	27		
28		- Lesson2: Pronunciation, Practice, Speaking	28	Tuần 10	
29		- Lesson3: New words, Listening	29		
30		- Lesson3: Reading, Speaking.	30		
31		- Lesson3: Writing	31	Tuần 11	
32		Unit 3: Review Vocabulary and Grammar	32		
33	UNIT 4: FESTIVALS AND FREE TIME (10 periods)	- Lesson 1: New words, Listening	33	Tuần 12	
34		- Lesson1: Grammar	34		
35		- Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	35		
36		- Lesson2: New words, Reading	36	Tuần 13	
37		- Lesson2: Grammar	37		
38		- Lesson2: Pronunciation, Practice, Speaking	38		
39		- Lesson3: New words, Listening	39	Tuần 14	
40		- Lesson 3: Reading, Speaking	40		
41		- Lesson3: Writing	41		
42		Unit 4: Review Vocabulary and Grammar	42	Tuần 15	
43	UNIT 5: AROUND TOWN (9 periods) - Ôn tập kiểm tra cuối học kì I (1P) - Kiểm tra cuối kì 1)	- Lesson1: New words, Listening	43		
44		- Lesson1: Grammar	44	Tuần 16	
45		- Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	45		
46		- Lesson2: New words, Reading	46		
47		- Lesson2: Grammar	47	Tuần 17	
48		- Lesson2: Pronunciation, Practice, Speaking	48		
49		- Lesson3: New words, Listening	49		
50		- Lesson3: Reading, Speaking, Writing	50		

51		Unit 5: Review Vocabulary and Grammar	51	Tuần 18	
52		Oral test	52		
53		The first term exam	53		
54		Review	54		
55	UNIT 6: COMMUNITY SERVICES (10 periods)	- Lesson 1: New words, Listening	55	Tuần 19	
56		- Lesson 1: Grammar	56		
57		- Lesson 1: Pronunciation, Practice, Speaking	57		
58		- Lesson 2: New words, Reading	58	Tuần 20	
59		- Lesson 2: Grammar	59		
60		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	60		
61		- Lesson 3: New words, Listening	61	Tuần 21	
62		- Lesson 3: Reading, Speaking	62		
63		- Lesson3: Writing	63		
64		Review Vocabulary and Grammar	64	Tuần 22	
65	UNIT 7: MOVIES (9 periods) - Ôn tập kiểm tra giữa học kì II (1P) - Kiểm tra giữa học kì II(1P)	- Lesson1: New words, Listening	65		
66		- Lesson 1: Grammar	66	Tuần 23	
67		- Lesson 1: Pronunciation, Practice, Speaking	67		
68		- Lesson 2: New words, Reading	68		
69		- Lesson 2: Grammar	69	Tuần 24	
70		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	70		
71		- Lesson 3: New words, Listening, Speaking	71		
72		- Lesson3: Reading, Writing	72	Tuần 25	
73		Unit 7: Review Vocabulary and Grammar	73		
74	UNIT 8: THE WORLD AROUND US (9 periods)	- Lesson 1: New words, Listening	74		
75		- Lesson 1: Grammar	75	Tuần 26	
76		Review for the second mid-term exam	76		
77		The second mid-term exam	77		
78		- Lesson 1: Pronunciation, Practice, Speaking	78	Tuần 27	
79		- Lesson 2: New words, Reading	79		
80		- Lesson 2: Grammar	80		
81		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	81	Tuần 28	
82		- Lesson 3: New words, Listening, Speaking (P.69)	82		
83		- Lesson 3: Reading, Writing	83		
84	UNIT 9: HOUSES IN THE FUTURE	Unit 8: Review Vocabulary and Grammar	84	Tuần 29	
85		- Lesson1: New words, Listening	85		
86		- Lesson1: Grammar	86		

87	(9 periods)	- Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	87		
88		- Lesson 2: New words, Reading	88	Tuần 30	
89		- Lesson 2: Grammar	89		
90		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	90		
91		- Lesson 3: New words, Listening, Reading (P.77)	91	Tuần 31	
92		- Lesson 3: Speaking, Writing	92		
93		Unit 9: Review Vocabulary and Grammar	93		
94	UNIT 10: CITIES AROUND THE WORLD - Ôn tập kiểm tra học kì II (1P) - Kiểm tra học kì I(1P)	- Lesson 1: New words, Listening	94	Tuần 32	
95		- Lesson 1: Grammar	95		
96		- Oral test	96		
97		- Review for the second term exam	97	Tuần 33	
98		The second term exam	98		
99		- Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	99		
100		- Lesson 1: Pronunciation, Practice, Speaking	100	Tuần 34	
101		- Lesson 2: New words, Reading	101		
102		- Lesson 2: Grammar	102		
103		- Lesson 3: New words, Listening, Reading (P.85)	103	Tuần 35	
104		- Lesson 3: Speaking, Writing	104		
105		Review Vocabulary and Grammar	105		

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

HỌC KỲ I

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ Mục 1: Truyền thống gia đình, dòng họ	1	Tuần 1, 2, 3	
2	Bài 1: Mục 2: Ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ	2		
3	Bài 1: Mục 3: Giữ gìn và phát huy truyền thống gia đình, dòng họ	3		
4	Bài 2: Yêu thương con người Mục 1: Yêu thương con người và biểu hiện của yêu thương con người	4	Tuần 4, 5	
5	Bài 2: Mục 2: Giá trị của tình yêu thương con người và luyện tập.	5		
6	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	6	Tuần	

	Mục 1: Siêng năng, kiên trì và biểu hiện của siêng năng, kiên trì		6, 7, 8	
7	Bài 3: Mục 2: Ý nghĩa của siêng năng, kiên trì	7		
8	Bài 3: Luyện tập	8		
9	Kiểm tra giữa học kì I	9	Tuần 9	
10	Bài 4: Tôn trọng sự thật. Mục 1+ Mục 2: Thế nào là tôn trọng sự thật +Biểu hiện của tôn trọng sự thật	10	Tuần 10, 11	
11	Bài 4: Mục 3+ Mục 4: Ý nghĩa của tôn trọng sự thật + Cách tôn trọng sự thật	11		
12	Bài 5: Tự lập Mục 1: Thế nào là tự lập	12	Tuần 12, 13, 14	
13	Bài 5: Mục 2: Biểu hiện của tự lập	13		
14	Bài 5: Mục 3: Ý nghĩa của tự lập và luyện tập	14		
15	Bài 6: Tự nhận thức bản thân Mục 1+ 2: Thế nào là tự nhận thức bản thân và Ý nghĩa của tự nhận thức bản thân	15	Tuần 15,16	
16	Bài 6: Mục 3: Các cách tự nhận thức bản thân	16		
17	Ôn tập học kì I	17	Tuần 17	
18	Kiểm tra học kỳ I	18	Tuần 18	
HỌC KỲ II				
19	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm Mục 1: Nhận biết các tình huống nguy hiểm và hậu quả của nó	19	Tuần 19, 20, 21, 22	
20	Bài 7: Mục 2: Cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm (Ứng phó khi bị bắt cóc, ứng phó có khi hỏa hoạn)	20		
21	Bài 7: Mục 2 (tiếp): Cách ứng phó trước tình huống nguy hiểm	21		
22	Bài 7: Thực hành luyện tập ứng phó trước tình huống nguy hiểm	22		
23	Bài 8: Tiết kiệm Mục 1+ Mục 2: Tiết kiệm và Biểu hiện của tiết kiệm	23	Tuần 23, 24	
24	Bài 8: Mục 3: Ý nghĩa của tiết kiệm+ Mục 4: Cách thực hiện tiết kiệm	24		
25	Bài 9: Công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Mục 1: Tìm hiểu khái niệm công dân	25	Tuần 25	
26	Kiểm tra giữa kỳ II	26	Tuần 26	
27	Bài 9: Mục 2: Căn cứ xác định công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	27	Tuần 27	
28	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Mục 1: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân theo Hiến pháp năm 2013	28	Tuần 28, 29	

29	Bài 10: Mục 2: Thực hiện quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân	29		
30	Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em Mục 1: Tìm hiểu các nhóm quyền cơ bản của trẻ em	30	Tuần 30, 31	
31	Bài 11: Mục 2: Ý nghĩa quyền của trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.	31		
32	Ôn tập học kì II	32	Tuần 32	
33	Kiểm tra học kỳ II	33	Tuần 33	
34	Bài 12: Thực hiện quyền trẻ em: Mục 1+ Mục 2	34	Tuần 34	
35	Thực hành ngoại khoá	35	Tuần 35	

MÔN CÔNG NGHỆ 6 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
	CHƯƠNG I. NHÀ Ở			
1	Bài 1. Khái quát về nhà ở	Tiết 1 Tiết 2	Tuần 1 Tuần 2	
2	Bài 2. Xây dựng nhà ở	Tiết 3 Tiết 4	Tuần 3 Tuần 4	
3	Bài 3. Ngôi nhà thông minh	Tiết 5 Tiết 6	Tuần 5 Tuần 6	
	CHƯƠNG II. BẢO QUẢN VÀ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM			
4	Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng (T1)	Tiết 7	Tuần 7	
5	Kiểm tra giữa kì I	Tiết 8	Tuần 8	
6	Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng (T2)	Tiết 9	Tuần 9	
7	Bài 5. Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm	Tiết 10 Tiết 11 Tiết 12	Tuần 10 Tuần 11 Tuần 12	
8	Bài 6. Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương	Tiết 13 Tiết 14	Tuần 13 Tuần 14	
	CHƯƠNG III. TRANG PHỤC VÀ THỜI TRANG			
9	Bài 7. Trang phục trong đời sống (T1)	Tiết 15	Tuần 15	
10	Ôn tập cuối học kì I	Tiết 16	Tuần 16	
11	Kiểm tra cuối học kì I	Tiết 17	Tuần 17	
12	Bài 7. Trang phục trong đời sống (T2)	Tiết 18	Tuần 18	
13	Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục (T2)	Tiết 19 Tiết 20	Tuần 19 Tuần 20	
14	Bài 9. Thời trang	Tiết 21	Tuần 21	
	CHƯƠNG IV. ĐỒ DÙNG ĐIỆN TRONG GIA ĐÌNH			
15	Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	Tiết 22 Tiết 23 Tiết 24	Tuần 22 Tuần 23 Tuần 24	

16	Kiểm tra giữa kì II	Tiết 25	Tuần 25	
17	Bài 11. Đèn điện	Tiết 26 Tiết 27	Tuần 26 Tuần 27	
18	Bài 12. Nồi cơm điện	Tiết 28 Tiết 29	Tuần 28 Tuần 29	
19	Bài 13. Bếp hồng ngoại (T1)	Tiết 30	Tuần 30	
20	Ôn tập cuối học kì II	Tiết 31	Tuần 31	
21	Kiểm tra cuối kì II	Tiết 32	Tuần 32	
22	Bài 13. Bếp hồng ngoại (T2)	Tiết 33	Tuần 33	
23	Bài 14. Dự án An toàn và tiết kiệm điện trong gia đình	Tiết 34 Tiết 35	Tuần 34 Tuần 35	

MÔN TIN HỌC 6 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
HỌC KỲ I				
1	Bài 1. Thông tin và dữ liệu	1 tiết	Tuần 1	
2	Bài 2. Xử lý thông tin	2 tiết	Tuần 2,3	
3	Bài 3. Thông tin trong máy tính	2 tiết	Tuần 4,5	
4	Bài 4. Mạng máy tính	2 tiết (1LT; 1TH)	Tuần 6,7	
5	Kiểm tra giữa HK 1	1 tiết	Tuần 8	
6	Bài 5. Internet	2 tiết (1LT, 1 TH)	Tuần 9,10	
7	Bài 6. Mạng thông tin toàn cầu	2 tiết (1LT, 1TH)	Tuần 11,12	
8	Bài 7. Tìm kiếm thông tin trên Internet	2 tiết (2TH)	Tuần 13,14	
9	Bài 8. Thư điện tử	2 tiết (1TH)	Tuần 15	
10	Ôn tập cuối HK 1	(1 tiết)	Tuần 16	
11	Kiểm tra cuối HK 1	(1 tiết)	Tuần 17	
12	Bài 8. Thư điện tử (Kết thúc HK1)	2 tiết (1TH)	Tuần 18	
HỌC KỲ II				
13	Bài 9. An toàn thông tin trên Internet	(1 tiết)	Tuần 19	
14	Bài 10. Sơ đồ tư duy	1 tiết (1 LT)	Tuần 20	
15	Bài 11. Định dạng văn bản	2 tiết (1 LT;1 TH)	Tuần 21,22	
16	Bài 12. Trình bày thông tin ở dạng bảng	2 tiết (2 TH)	Tuần 23, 24	
17	Kiểm tra giữa HK 2	(1 tiết)	Tuần 25	
18	Bài 13. Tìm kiếm và thay thế	1 tiết (1 TH)	Tuần 26	
19	Bài 14. Thực hành tổng hợp hoàn thiện sổ lưu niệm	1 tiết (1 TH)	Tuần 27	
20	Bài 15. Thuật toán	2 tiết	Tuần 28,29	
21	Bài 16. Các cấu trúc điều khiển	2 tiết (1LT)	Tuần 30	

22	Ôn tập cuối học kì 2	1 tiết	Tuần 31	
23	Kiểm tra cuối HK 2	1 tiết	Tuần 32	
24	Bài 16. Các cấu trúc điều khiển	2 tiết (1TH)	Tuần 33	
25	Bài 17. Chương trình máy tính (Kết thúc HKII)	2 tiết (1LT; 1TH)	Tuần 34,35	

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Bài tập thể dục			
	- Học từ nhịp 1 đến nhịp 8 - Trò chơi “Vận chuyển qua cầu”, hoặc do giáo viên chọn	1	Tuần 1	
	- Ôn tập từ nhịp 1 đến nhịp 8 - Học từ nhịp 9 đến nhịp 16	2	Tuần 1	
	Luyện tập: - Phối hợp từ nhịp 1 đến nhịp 16 - Trò chơi: Vượt sông (giáo viên chọn)	3	Tuần 2	
	- Học từ nhịp 17 đến nhịp 24 - Trò chơi “Ai làm đúng nhất”, hoặc do giáo viên chọn	4	Tuần 2	
	- Ôn từ nhịp 17 đến nhịp 24 - Học từ nhịp 25 đến nhịp 32 - Trò chơi (giáo viên chọn)	5	Tuần 3	
	Ôn từ nhịp 17 đến nhịp 32 - Trò chơi (giáo viên chọn)	6	Tuần 3	
	- Hoàn thiện bài liên hoàn 32 nhịp - Trò chơi (giáo viên chọn)	7	Tuần 4	
2	Chủ đề 2: Chạy ngắn			
	Bài 1: Kỹ thuật chạy giữa quãng và các động tác bổ trợ Giới thiệu kỹ thuật chạy cự ly ngắn, Các động tác bổ trợ - Chạy bước nhỏ - Chạy nâng cao đùi - Chạy đạp sau - Trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	8	Tuần 4	
	Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy cự ly ngắn; - Ôn tập: chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau - Trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	9	Tuần 5	
	Các động tác bổ trợ, kỹ thuật chạy giữa quãng. - Ôn: chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau. - Học mới: Chạy giữa quãng - Trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn)	10	Tuần 5	
	Các động tác bổ trợ kỹ thuật chạy giữa quãng. - Ôn tập: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau, chạy giữa quãng. - Trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn)	11	Tuần 6	
	Bài 2: Kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát và chạy về đích Ôn tập: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau, chạy giữa quãng. - Học mới: Xuất phát cao - Trò chơi phát triển sức nhanh (Bắt bóng nhanh) hoặc do GV chọn.	12	Tuần 6	

	Ôn tập: Chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi, chạy đạp sau, chạy giữa quãng, kĩ thuật xuất phát cao -Học mới: Chạy lao sau xuất phát -Trò chơi phát triển sức nhanh (Bắt bóng nhanh) hoặc do GV chọn.	13	Tuần 7	
	Ôn tập: + Ôn một số động tác bổ trợ, xuất phát cao, chạy lao sau XP. - Học mới: Một số điều luật trong thi đấu các môn chạy -Trò chơi phát triển sức nhanh (Người thừa thứ ba) hoặc do GV chọn.	14	Tuần 7	
	Ôn tập: Một số động tác bổ trợ, xuất phát cao, chạy lao sau XP -Học mới: Chạy về đích (chạy băng qua đích) -Trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	15	Tuần 8	
	Kiểm tra giữa học kì I: Chạy ngắn	16		
	Ôn tập: Một số động tác bổ trợ, xuất phát cao, chạy lao sau XP -Học mới: Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn -Trò chơi phát triển sức nhanh (Người thừa thứ ba) hoặc do GV chọn.	17	Tuần 9	
	Ôn tập: Một số động tác bổ trợ, phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn. Trò chơi phát triển sức nhanh (Bắt bóng nhanh) hoặc do GV chọn.	18	Tuần 9	
3	Chủ đề 3: Ném Bóng			
	Bài 1: Kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng - Giới thiệu kĩ thuật ném bóng - Học cách cầm bóng, trò chơi nhặt quả	19	Tuần 10	
	Luyện tập cách cầm bóng; Học giai đoạn ra sức cuối cùng; trò chơi (GV chọn)	20	Tuần 10	
	Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật cách cầm bóng, giai đoạn ra sức cuối cùng, trò chơi (GV chọn)	21	Tuần 11	
	Ôn một số kĩ thuật đã học, học mới giai đoạn giữ thẳng bằng, trò chơi (GV chọn)	22	Tuần 11	
	Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng, trò chơi (GV chọn)	23	Tuần 12	
	Bài 2: Kĩ thuật chạy đà Học kĩ thuật chuẩn bị chạy đà, trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	24	Tuần 12	
	Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà. Học kỹ thuật chạy đà và trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	25	Tuần 13	
	Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà, kỹ thuật chạy đà và trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	26	Tuần 13	
	Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà, kỹ thuật chạy đà và trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	27	Tuần 14	
	Ôn kĩ thuật chuẩn bị chạy đà, kỹ thuật chạy đà và trò chơi phát triển sức nhanh (GV chọn)	28	Tuần 14	
	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng Học phối hợp các giai đoạn ném bóng, trò chơi phát triển sức mạnh khéo léo	29	Tuần 15	
	Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật, Phối hợp các giai đoạn ném bóng, trò chơi (GV chọn)	30	Tuần 15	
	Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật, Phối hợp các giai đoạn ném bóng, trò chơi (GV chọn)	31	Tuần 16	
	Ôn một số động tác bổ trợ kĩ thuật, Phối hợp các giai đoạn ném bóng, Một số điều luật cơ bản trong ném bóng, trò chơi (GV chọn)	32	Tuần 16	
	Ôn tập và hoàn thiện kĩ thuật ném bóng	33	Tuần 17	
	Kiểm tra cuối học kì I:	34	Tuần 17	

	Ném bóng			
	Đánh giá thể lực học sinh	35	Tuần 18	
	Đánh giá thể lực học sinh	36	Tuần 18	
	Chủ đề 4: Chạy cự li trung bình			
4	Bài 1: Kỹ thuật chạy giữa quãng Giới thiệu chung về kỹ thuật chạy cự li trung bình. Học kỹ thuật chạy trên đường thẳng, trò chơi phát triển sức bền (GV chọn)	37	Tuần 19	
	Ôn tập kỹ thuật chạy trên đường thẳng. Học kỹ thuật chạy trên đường vòng trò chơi phát triển sức bền (GV chọn)	38	Tuần 19	
	Ôn tập kỹ thuật chạy trên đường thẳng, kỹ thuật chạy trên đường vòng trò chơi phát triển sức bền (GV chọn)	39	Tuần 20	
	Bài 2: Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc sau xuất phát, kỹ thuật chạy về đích - Học kỹ thuật xuất phát và tăng tốc sau xuất phát, trò chơi phát triển sức nhanh, sức bền (GV chọn)	40	Tuần 20	
	Ôn kỹ thuật xuất phát và tăng tốc sau xuất phát. Học kỹ thuật chạy về đích, trò chơi phát triển sức nhanh, sức bền (GV chọn)	41	Tuần 21	
	Ôn kỹ thuật xuất phát và tăng tốc sau xuất phát, kỹ thuật chạy về đích, trò chơi phát triển sức nhanh, sức bền (GV chọn)	42	Tuần 21	
	Ôn kỹ thuật xuất phát và tăng tốc sau xuất phát, kỹ thuật chạy về đích, một số luật cơ bản trong chạy cự ly trung bình, trò chơi phát triển sức nhanh, sức bền (GV chọn)	43	Tuần 22	
	Chủ đề 5: Đá cầu			
5	Bài 1: Kỹ thuật di chuyển ngang và tăng cầu bằng đùi. Học: Kỹ thuật di chuyển ngang; Trò chơi: “Tung cầu trúng đích”.	44	Tuần 22	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển ngang; Học: Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi; Trò chơi: “Tăng cầu tiếp sức”.	45	Tuần 23	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển ngang; Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi; Trò chơi: “Rồng rắn lên mây”.	46	Tuần 23	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển ngang; Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi; Trò chơi: “Tăng cầu tiếp sức”.	47	Tuần 24	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển ngang; Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi; Trò chơi: “Thi đấu tăng cầu”.	48	Tuần 24	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển ngang; Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi; Trò chơi: “Tăng cầu tiếp sức”.	49	Tuần 25	
	Kiểm tra giữa kì II: Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi, di chuyển ngang,	50	Tuần 26	
	Bài 2: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân Học: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi; Trò chơi: “Chạy đích dốc tiếp sức”.	51	Tuần 25	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi; Học: Kỹ thuật tăng cầu bằng mu bàn chân; Trò chơi: “Thi tăng cầu bằng mu bàn chân”	52	Tuần 26	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi; Kỹ thuật tăng cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Bật nhảy lò cò theo ô.	53	Tuần 27	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi; Kỹ thuật tăng cầu bằng mu bàn chân; Giới thiệu: Một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu; Trò chơi: “Thi tăng cầu bằng mu bàn chân”.	54	Tuần 27	
	Luyện tập: Kỹ thuật di chuyển tiến, lùi; Kỹ thuật tăng cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Bật nhảy lò cò theo ô.	55	Tuần 28	
	Bài 3: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân Học: Kỹ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Di chuyển tiến lùi trên nửa sân.	56	Tuần 28	

Luyện tập: Kỹ thuật thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Trò chơi: “Đá cầu trúng đích”.	57	Tuần 29	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Giới thiệu: Một số điều luật cơ bản trong đá cầu; Bài tập phát triển thể lực: Di chuyển ngang sân.	58	Tuần 29	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Trò chơi: “Đá cầu trúng đích”.	59	Tuần 30	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Di chuyển tiến lùi trên nửa sân; Di chuyển ngang sân.	60	Tuần 30	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; Trò chơi: “Đá cầu trúng đích”.	61	Tuần 31	
Bài 4: Kỹ thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân Học: Kỹ thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: chạy 30m xuất phát cao.	62	Tuần 31	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân; Trò chơi: “Chuyền cầu tiếp sức”.	63	Tuần 32	
Kiểm tra cuối kì II: Kỹ thuật tăng cầu, phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	64	Tuần 32	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Bật bực đôi chân liên tục; Trò chơi: “Chuyền cầu tiếp sức”.	65	Tuần 33	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân; Giới thiệu: Một số quy định về trang phục thi đấu môn đá cầu; Bài tập phát triển thể lực: Bật bực đôi chân liên tục.	66	Tuần 33	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: chạy 30m xuất phát cao; Trò chơi: “Đội nào khéo nhất”.	67	Tuần 33	
Luyện tập: Kỹ thuật thuật chuyển cầu bằng mu bàn chân; Bài tập phát triển thể lực: Bật bực đôi chân liên tục; Trò chơi: “Chuyền cầu tiếp sức”.	68	Tuần 34	
Kiểm tra thể lực học sinh.	69	Tuần 35	
Kiểm tra thể lực học sinh.	70	Tuần 35	

MÔN NGHỆ THUẬT 6

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

Phân môn Mỹ thuật 6

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Chân dung bạn em	1, 2	Tuần 1, 2	
2	Bài 2: Tạo hình nhóm nhân vật	3, 4	Tuần 3, 4	
3	Bài 3: In tranh kết hợp nhiều bản khắc	5, 6	Tuần 5, 6	
4	Bài 4: Nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại (Tiết 1 học lý thuyết, Tiết 2 thực hành GV lấy điểm kiểm tra giữa kì I)	7, 8	Tuần 7, 8	
5	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí	9, 10	Tuần 9, 10	
6	Bài 6: Tạo hình cá bằng lá cây	11, 12	Tuần 11, 12	
7	Bài 7: Thời trang cho vật nuôi	13, 14	Tuần 13, 14	
8	Bài 8: Vẽ nhóm mẫu có dạng khối cầu (Tiết 1)	15	Tuần 15	
9	Bài 9: Ôn tập học kì 1	16	Tuần 16	

10	Kiểm tra cuối kì I Đề: Câu 1: Em hãy vẽ hoặc in một bức tranh về 1 hoạt động trong trường học mà em thích Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về bức tranh (Đặt tên tranh, chất liệu, ý tưởng vẽ tranh...).	17	Tuần 17	
11	Bài 8: Vẽ nhóm mẫu có dạng khối cầu (Tiết 2)	18	Tuần 18	
12	HỌC KÌ II: Bài 10: Biển đảo quê hương	19, 20	Tuần 19, 20	
13	Bài 11: Ngày hội quê em	21, 22	Tuần 21, 22	
14	Bài 12: Tạo hình và trang trí chữ	23, 24	Tuần 23, 24	
15	Kiểm tra giữa kì II Câu 1: Em hãy vẽ, in hoặc xé dán tạo thành một bức tranh đề tài tự chọn. Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách tạo sản phẩm; yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên sản phẩm)	25	Tuần 25	
16	Bài 13: Thiết kế tạo dáng ô tô	26, 27	Tuần 26, 27	
17	Bài 14: Thiết kế thiệp chúc mừng	28, 29	Tuần 28, 29	
18	Bài 15: Thiết kế túi giấy (Tiết 1)	30	Tuần 30	
19	Bài 17: Ôn tập học kì 2	31	Tuần 31	
20	Kiểm tra cuối kì II Đề: Câu 1: Bằng kiến thức đã học em hãy vẽ và trang trí hoặc làm một chiếc hộp đựng quà từ nguyên vật liệu sẵn có như bìa, giấy, hoa lá, ... Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (Đặt tên sản phẩm, chất liệu/vật liệu, ý tưởng thiết kế...).	32	Tuần 32	
21	Bài 15: Thiết kế túi giấy (Tiết 2)	33	Tuần 33	
22	Bài 16: Tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế	34, 35	Tuần 34, 35	

Phân môn Âm nhạc

STT	Bài học	Tiết theo PPCC	Thời điểm	Ghi chú
1.	- Học hát: bài Con đường học trò - Nghe nhạc: Bài hát Tháng năm học trò	1	Tuần 1	
2.	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn Piano - Ôn bài hát: Con đường học trò	2	Tuần 2	
3.	- Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1	3	Tuần 3	
4.	- Vận dụng sáng tạo	4	Tuần 4	
5.	- Học hát bài: Đời sống không già vì có chúng em	5	Tuần 5	

6.	- Nghe nhạc: Tác phẩm The Blue Danube (Sông Đa Núp Xanh) - Ôn bài hát: Đời sống không già vì có chúng em	6	Tuần 6	
7.	- Lí thuyết âm nhạc: Ký hiệu âm nhạc bằng hệ thống chữ cái Latin - Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	7	Tuần 7	
8.	- Kiểm tra giữa học kỳ I	8	Tuần 8	
9.	- Vận dụng sáng tạo	9	Tuần 9	
10.	- Học hát: bài Thầy cô là tất cả - Nghe nhạc: Nghe bài Nhớ ơn Thầy cô.	10	Tuần 10	
11.	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 4,4 - TĐN số 2 - Ôn bài hát: Thầy cô là tất cả	11	Tuần 11	
12.	- Thường thức âm nhạc: giới thiệu hình thức hát bè (quăng 3, bè đuôi) - Ôn bài đọc nhạc số 2 - Vận dụng - sáng tạo	12	Tuần 12	
13.	- Học hát bài: Những ước mơ	13	Tuần 13	
14.	- Nghe nhạc: Trích đoạn chương IV Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethove - Ôn bài hát Những ước mơ	14	Tuần 14	
15.	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Ký và tác phẩm Bài ca hi vọng - Ôn bài hát Những ước mơ	15	Tuần 15	
16.	- Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	16	Tuần 16	
17.	Kiểm tra cuối học kỳ I	17	Tuần 17	
18.	- Vận dụng - sáng tạo	18	Tuần 18	
19.	- Học hát: bài Mưa rơi. - Nghe nhạc: Hòa tấu nhạc cụ dân tộc bài Mừng hội hoa bông	19	Tuần 19	
20.	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 - Ôn bài hát: Mưa rơi	20	Tuần 20	
21.	- Thường thức: Tìm hiểu sáo trúc, khèn - Ôn bài đọc nhạc số 3	21	Tuần 21	
22.	Vận dụng - sáng tạo	22	Tuần 22	
23.	- Học hát bài Chỉ có một trên đời - Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Johannes Brahms và bản Lullaby	23	Tuần 23	
24.	- Nhạc lí: Cung và nửa cung - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Ôn bài hát: Chỉ có 1 trên đời	24	Tuần 24	
25.	- Kiểm tra giữa học kỳ II Vận dụng - Sáng tạo	25	Tuần 25	

	<i>*Kết hợp kiểm tra giữa kì: GV tổ chức cho cá nhân, nhóm lựa chọn các nội dung, hoạt động của chủ đề 5 và 6 phù hợp với năng lực để tham gia kiểm tra giữa kì.</i>			
26.	- Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn Phím	26	Tuần 26	
27.	- Học hát bài Hỡi đề mặt trời luôn chiếu sáng	27	Tuần 27	
28.	- Nghe nhạc: bài hát Auld Lang Syne - Ôn bài hát: Hỡi đề mặt trời luôn chiếu sáng	28	Tuần 28	
29.	- Nhạc lí: Dấu hóa, bậc chuyển hóa - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5	29	Tuần 29	
30.	Vận dụng - Sáng tạo	30	Tuần 30	
31.	- Học hát bài: Bác Hồ người cho em tất cả - Nghe nhạc: Bài hát Việt Nam quê hương tôi	361	Tuần 31	
32.	Kiểm tra cuối học kỳ II	32	Tuần 32	
33.	- Thường thức âm nhạc: Tìm hiểu bài hát Như có Bác trong ngày đại thắng” qua kể chuyện âm nhạc “Âm vang một khúc khải hoàn ca” - Ôn bài hát: Bác Hồ người cho em tất cả.	33	Tuần 33	
34.	- Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	34	Tuần 34	
35.	- Vận dụng - Sáng tạo	35	Tuần 35	

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 6

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

Chủ đề	Bài học	Tiết PPCT	Thời điểm
Chủ đề 1 TRƯỜNG HỌC CỦA EM (12 tiết)	Trường học mới của em	1	Tuần 1
	Trường học mới của em	2	
	Trường học mới của em	3	
	Trường học mới của em	4	Tuần 2
	Trường học mới của em	5	
	Trường học mới của em	6	
	Thích nghi với môi trường mới	7	Tuần 3
	Thích nghi với môi trường mới	8	
	Thích nghi với môi trường mới	9	
	Thích nghi với môi trường mới	10	Tuần 4
	Thích nghi với môi trường mới	11	
	Thích nghi với môi trường mới Báo cáo, đánh giá chủ đề 1	12	
Chủ đề 2. EM ĐANG TRƯỞNG THÀNH (12 tiết)	Trở thành người lớn	13	Tuần 5
	Trở thành người lớn	14	
	Trở thành người lớn	15	
	Trở thành người lớn	16	Tuần 6
	Trở thành người lớn	17	
	Trở thành người lớn	18	
	Sinh hoạt trong gia đình	19	Tuần 7
	Sinh hoạt trong gia đình	20	

	Sinh hoạt trong gia đình	21	Tuần 8
	Sinh hoạt trong gia đình	22	
	Sinh hoạt trong gia đình	23	
	Báo cáo đánh giá chủ đề 2		
	Kiểm tra giữa kì 1	24	
Chủ đề 3. THẦY CÔ- NGƯỜI BẠN ĐỒNG HÀNH (12 tiết)	Thầy cô với chúng em	25	Tuần 9
	Thầy cô với chúng em	26	
	Thầy cô với chúng em	27	
	Thầy cô với chúng em	28	Tuần 10
	Thầy cô với chúng em	29	
T	Thầy cô với chúng em	30	Tuần 11
	Tri ân thầy cô	31	
	Tri ân thầy cô	32	
	Tri ân thầy cô	33	
	Tri ân thầy cô	34	Tuần 12
	Tri ân thầy cô	35	
	Tri ân thầy cô Đánh giá chủ đề 3	36	
Chủ đề 4. TIẾP NÓI TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG (12 tiết)	Xây dựng dự án nhân ái	37	Tuần 13
	Xây dựng dự án nhân ái	38	
	Xây dựng dự án nhân ái	39	
	Xây dựng dự án nhân ái	40	Tuần 14
	Xây dựng dự án nhân ái	41	
	Xây dựng dự án nhân ái	42	
	Giữ gìn cho tương lai	43	Tuần 15
	Giữ gìn cho tương lai	44	
	Giữ gìn cho tương lai	45	
	Giữ gìn cho tương lai	46	Tuần 16
	Giữ gìn cho tương lai	47	
	Đánh giá chủ đề 4		
	Kiểm tra cuối kì 1	48	
Chủ đề 5. NÉT ĐẸP MÙA XUÂN (12 tiết)	Xuân quê hương	49	Tuần 17
	Xuân quê hương	50	
	Xuân quê hương	51	
	Xuân quê hương	52	Tuần 18
	Xuân quê hương	53	
	Xuân quê hương	54	
Chủ đề 5. NÉT ĐẸP MÙA XUÂN (12 tiết)	Việc tốt, lời hay	55	Tuần 19
	Việc tốt, lời hay	56	
	Việc tốt, lời hay	57	
	Việc tốt, lời hay	58	Tuần 20
	Việc tốt, lời hay	59	
	Việc tốt, lời hay Đánh giá chủ đề 5	60	
Chủ đề 6.	Công việc trong gia đình	61	Tuần 21

TẬP LÀM CHỦ GIA ĐÌNH (12 tiết)	Công việc trong gia đình	62	Tuần 22
	Công việc trong gia đình	63	
	Công việc trong gia đình	64	
	Công việc trong gia đình	65	
	Công việc trong gia đình	66	
	Quan tâm đến người thân	67	Tuần 23
	Quan tâm đến người thân	68	
	Quan tâm đến người thân	69	
	Quan tâm đến người thân	70	Tuần 24
	Quan tâm đến người thân	71	
	Đánh giá chủ đề 6		
	Kiểm tra giữa kì 2	72	
Chủ đề 7 CUỘC SỐNG QUANH TA (12 tiết)	Thách thức của thiên nhiên	73	Tuần 25
	Thách thức của thiên nhiên	74	
	Thách thức của thiên nhiên	75	
	Thách thức của thiên nhiên	76	Tuần 26
	Thách thức của thiên nhiên	77	
	Thách thức của thiên nhiên	78	
	Cộng đồng quanh em	79	Tuần 27
	Cộng đồng quanh em		
	Cộng đồng quanh em	80	
	Cộng đồng quanh em	82	Tuần 28
	Cộng đồng quanh em	83	
	Cộng đồng quanh em	84	
Chủ đề 8. CON ĐƯỜNG TƯƠNG LAI (12 tiết)	Giữ gìn nghề xưa	85	Tuần 29
	Giữ gìn nghề xưa	86	
	Giữ gìn nghề xưa	87	
	Giữ gìn nghề xưa	88	Tuần 30
	Giữ gìn nghề xưa	89	
	Giữ gìn nghề xưa	90	
	An toàn lao động ở làng nghề	91	Tuần 31
	An toàn lao động ở làng nghề	92	
	An toàn lao động ở làng nghề	93	
	An toàn lao động ở làng nghề	94	Tuần 32
	An toàn lao động ở làng nghề		
	An toàn lao động ở làng nghề	95	
Chủ đề 9 CHÀO MÙA HÈ (09 tiết)	Đánh giá chủ đề 8		
	Đón hè vui và an toàn	97	Tuần 33
	Đón hè vui và an toàn	98	
	Kiểm tra cuối kì II	99	
	Đón hè vui và an toàn	100	Tuần 34
	Đón hè vui và an toàn	101	
	Đón hè vui và an toàn	102	
	Kế hoạch hè	103	Tuần 35
	Kế hoạch hè	104	
	Kế hoạch hè	10	

	Đánh giá chủ đề 9		
--	--------------------------	--	--

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 6

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm Tuần	Ghi chú
1	Bài 1. Quảng Ninh thời kì tiền sử đến năm 938	1	Tuần 1	
2	Bài 1. Quảng Ninh thời kì tiền sử đến năm 938	2	Tuần 2	
3	Bài 1. Quảng Ninh thời kì tiền sử đến năm 938	3	Tuần 3	
4	Bài 2. Âm nhạc với người dân Quảng Ninh	4	Tuần 4	
5	Bài 2. Âm nhạc với người dân Quảng Ninh	5	Tuần 5	
6	Bài 2. Âm nhạc với người dân Quảng Ninh	6	Tuần 6	
7	Bài 3. Các dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	7	Tuần 7	
8	Ôn tập - Kiểm tra giữa học kì 1	8	Tuần 8	
9	Bài 3. Các dân tộc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	9	Tuần 9	
10	Bài 4. Vịnh Hạ Long với giá trị văn hóa và danh lam thắng cảnh	10	Tuần 10	
11	Bài 4. Vịnh Hạ Long với giá trị văn hóa và danh lam thắng cảnh	11	Tuần 11	
12	Bài 5. Văn hóa lễ hội ở Quảng Ninh	12	Tuần 12	
13	Bài 5. Văn hóa lễ hội ở Quảng Ninh	13	Tuần 13	
14	Bài 5. Văn hóa lễ hội ở Quảng Ninh	14	Tuần 14	
15	Bài 6. Thực hành trải nghiệm văn hóa Hạ Long	15	Tuần 15	
16	Bài 6. Thực hành lịch sử-tái hiện lịch sử	16	Tuần 16	
17	Ôn tập - Kiểm tra cuối học kì I	17	Tuần 17	
18	Bài 6. Thực hành trải nghiệm văn hóa Hạ Long	18	Tuần 18	
19	Bài 7. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ tỉnh Quảng Ninh	19	Tuần 19	
20	Bài 7. Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ tỉnh Quảng Ninh	20	Tuần 20	
21	Bài 8. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Quảng Ninh	21	Tuần 21	
22	Bài 8. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên tỉnh Quảng Ninh	22	Tuần 22	
23	Bài 9. Nghề truyền thống ở Quảng Ninh	23	Tuần 23	
24	Bài 9. Nghề truyền thống ở Quảng Ninh	24	Tuần 24	
25	Ôn tập - Kiểm tra giữa học kì II	26	Tuần 25	
26	Bài 9. Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống ở Quảng Ninh	25	Tuần 26	
27	Bài 9. Bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống ở Quảng Ninh	27	Tuần 27	

28	Bài 10. Mái trường mến yêu	28	Tuần 28	
29	Bài 10. Mái trường mến yêu	29	Tuần 29	
30	Bài 11: Tấm gương học sinh tiêu biểu	30	Tuần 30	
31	Bài 11: Tấm gương học sinh tiêu biểu	31	Tuần 31	
32	Ôn tập - Kiểm tra cuối học kì II	32	Tuần 33	
33	Bài 12. Bảo vệ môi trường nơi em sống	33	Tuần 32	
34	Bài 12. Bảo vệ môi trường nơi em sống	34	Tuần 34	
35	Bài 12. Bảo vệ môi trường nơi em sống	35	Tuần 35	

MÔN TIẾNG PHÁP 6

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Situation: Tu t'appelles comment?	1	Tuần 1	
2	Bài 1: Situation: Tu t'appelles comment?	2	Tuần 1	
3	Bài 1: Situation: Tu t'appelles comment?	3	Tuần 2	
4	Chủ đề 1 : nombre cardinal et ordinal	4	Tuần 2	
5	Chủ đề 1 : nombre cardinal et ordinal	5	Tuần 3	
6	Chủ đề 1 : nombre cardinal et ordinal	6	Tuần 3	
7	Bài 3: Situation: Tu as quel âge?	7	Tuần 4	
8	Bài 3: Situation: Tu as quel âge?	8	Tuần 4	
9	Bài 3: Situation: Tu as quel âge?	9	Tuần 5	
10	Bài 4: Situation: Vous parlez français?	10	Tuần 5	
11	Bài 5: Situation: Il est comment?	11	Tuần 6	
12	Bài 5: Situation: Il est comment?	12	Tuần 6	
13	Bài 5: Situation: Il est comment?	13	Tuần 7	
14	Bài 6: Situation: Un chat et des poissons rouges	14	Tuần 7	
15	Révision	15	Tuần 8	
16	Kiểm tra giữa kỳ	16	Tuần 8	
17	Trả bài giữa kỳ	17	Tuần 9	
18	Bài 6: Situation: Un chat et des poissons rouges	18	Tuần 9	
19	Bài 7 : C'est la moto de ton père	19	Tuần 10	
20	Bài 7 : C'est la moto de ton père	20	Tuần 10	
21	Bài 7 : C'est la moto de ton père	21	Tuần 11	
22	Chủ đề 2 “Ajectif possessif”	22	Tuần 11	
23	Chủ đề 2 “Ajectif possessif”	23	Tuần 12	
24	Chủ đề 2 “Ajectif possessif”	24	Tuần 12	
25	Chủ đề 2 “Ajectif possessif”	25	Tuần 13	
26	Bài 10: Situation: Nos amis vont bien!	26	Tuần 13	
27	Bài 10: Situation: Nos amis vont bien!	27	Tuần 14	
28	Bài 10: Situation: Nos amis vont bien!	28	Tuần 14	

29	Bài 11: on va au cinema	29	Tuần 15	
30	Bài 11: on va au cinema	30	Tuần 15	
31	Bài 12: Est-ce-que Vous aimez la musique?	31	Tuần 16	
32	Bài 12: Est-ce-que Vous aimez la musique?	32	Tuần 16	
33	Révision	33	Tuần 17	
34	Kiểm tra học kỳ I	34	Tuần 17	
35	Trả bài kiểm tra học kỳ I	35	Tuần 18	
36	Bài 12: Est-ce-que Vous aimez la musique?	36	Tuần 18	
37	Bài 13 : Situation: Dans une boutique de souvenirs.	37	Tuần 19	
38	Bài 13 : Situation: Dans une boutique de souvenirs.	38	Tuần 19	
39	Chủ đề 3: Le “1er verbe”	39	Tuần 20	
40	Chủ đề 3: Le “1er verbe”	40	Tuần 20	
41	Chủ đề 3: Le “1er verbe”	41	Tuần 21	
42	Bài 14: Nous rangeons ta chambre	42	Tuần 21	
43	Bài 14: Nous rangeons ta chambre	43	Tuần 22	
44	Bài 14: Nous rangeons ta chambre	44	Tuần 22	
45	Bài 15 : Situation: Comment aller au zoo?	45	Tuần 23	
46	Bài 15 : Situation: Comment aller au zoo?	46	Tuần 23	
47	Bài 15 : Situation: Comment aller au zoo?	47	Tuần 24	
48	Bài 15 : Situation: Comment aller au zoo?	48	Tuần 24	
49	Bài 16: Situation: Promenade en bateau	49	Tuần 25	
50	Kiểm tra giữa kỳ II	50	Tuần 25	
51	Trả bài kiểm tra giữa kỳ II	51	Tuần 26	
52	Bài 16: Situation: Promenade en bateau	52	Tuần 26	
53	Bài 17 : Situation: À l’entrée du zoo	53	Tuần 27	
54	Bài 17 : Situation: À l’entrée du zoo	54	Tuần 27	
55	Bài 17 : Situation: À l’entrée du zoo	55	Tuần 28	
56	Chủ đề 4: Le “ 3e verbe”	56	Tuần 28	
57	Chủ đề 4: Le “ 3e verbe”	57	Tuần 29	
58	Chủ đề 4: Le “ 3e verbe”	58	Tuần 29	
59	Bài 20: Situation: Qu’est-ce qu’il faut emporter?	59	Tuần 30	
60	Bài 20: Situation: Qu’est-ce qu’il faut emporter?	60	Tuần 30	
61	Bài 20: Situation: Qu’est-ce qu’il faut emporter?	61	Tuần 31	
62	Révision 5	62	Tuần 31	
63	Révision	63	Tuần 32	
64	Kiểm tra học kỳ II	64	Tuần 32	
65	Trả bài kiểm tra học kỳ II	65	Tuần 33	
66	Révision 5	66	Tuần 33	
67	Bài 21: Situaton: Il est quelle heure? Révision	67	Tuần 34	
68	Bài 21: Situaton: Il est quelle heure?	68	Tuần 34	
69	Bài 22: Situation: Qu’est – ce qu’on va faire?	69	Tuần 35	

70	Bài 22: Situation: Qu'est – ce qu'on va faire?	70	Tuần 35	
----	--	----	---------	--

LỚP 7
MÔN TOÁN 7 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Bài học	Tiết PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	§1. Tập hợp Q các số hữu tỉ	1	Tuần 1	
2		2	Tuần 1	
3		3	Tuần 1	
4		4	Tuần 2	
5	§2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	5	Tuần 2	
6		6	Tuần 2	
7		7	Tuần 3	
8	§3. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	8	Tuần 3	
9		9	Tuần 3	
10		10	Tuần 4	
11		11	Tuần 4	
12	§4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.	12	Tuần 4	
13		13	Tuần 5	
14		14	Tuần 5	
15		15	Tuần 5	
16	§5. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ	16	Tuần 6	
17		17	Tuần 6	
18	Bài tập cuối chương I	18	Tuần 6	
19		19	Tuần 7	
20	§1. Số vô tỉ. Căn bậc hai số học	20	Tuần 7	
21		21	Tuần 7	
22	§2. Tập hợp R các số thực	22	Tuần 8	
23		23	Tuần 8	
24		24	Tuần 8	
25	Ôn tập giữa học kì I	25	Tuần 9	
26	Kiểm tra giữa học kì I	26	Tuần 9	
27		27	Tuần 9	
28	§3. Giá trị tuyệt đối của một số thực	28	Tuần 10	
29		29	Tuần 10	
30	§4. Làm tròn và ước lượng	30	Tuần 10	
31		31	Tuần 11	
32	§5. Tỷ lệ thức	32	Tuần 11	
33		33	Tuần 11	
34	§6. Tỷ số bằng nhau	34	Tuần 12	
35		35	Tuần 12	
36		36	Tuần 12	
37	§7. Đại lượng tỷ lệ thuận	37	Tuần 13	
38		38	Tuần 13	
39		39	Tuần 13	

40		40	Tuần 14	
41	§8. Đại lượng tỉ lệ nghịch	41	Tuần 14	
42		42	Tuần 15	
43		43	Tuần 15	
44	HDTH&TN: Chủ đề 1. Một số hình thức khuyến mãi trong kinh doanh	44	Tuần 16	
45		45	Tuần 16	
46	Ôn tập cuối học kỳ I	46	Tuần 17	
47	Kiểm tra cuối học kỳ I	47	Tuần 18	
48		48	Tuần 18	
49	Trả bài kiểm tra cuối học kỳ I	49	Tuần 18	
50	§1. Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương	1	Tuần 1	
51		2	Tuần 2	
52	§2. Hình lăng trụ đứng tam giác. Hình lăng trụ đứng tứ giác	3	Tuần 3	
53		4	Tuần 4	
54	Bài tập cuối chương III - Hình học trực quan.	5	Tuần 5	
55	HDTH&TN: Chủ đề 2. Tạo đồ dùng dạng hình lăng trụ đứng	6	Tuần 6	
56		7	Tuần 7	
57	Ôn tập giữa học kỳ I	8	Tuần 8	
58	§1. Góc ở vị trí đặc biệt	9	Tuần 9	
59		10	Tuần 10	
60	§2. Tia phân giác của một góc	11	Tuần 11	
61	§3. Hai đường thẳng song song	12	Tuần 12	
62		13	Tuần 13	
63		14	Tuần 14	
64	§4. Định lý	15	Tuần 14	
65		16	Tuần 15	
66	Bài tập cuối chương IV	17	Tuần 15	
67		18	Tuần 16	
68	§1. Tổng các góc của một tam giác	19	Tuần 16	
69		20	Tuần 17	
70	Ôn tập cuối học kỳ I	21	Tuần 17	
71	§2. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác	22	Tuần 17	
72		23	Tuần 18	
73	§1. Thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu	50	Tuần 19	
74		51	Tuần 19	
75	§2. Phân tích và xử lý dữ liệu	52	Tuần 20	
76		53	Tuần 20	
77	§3. Biểu đồ đoạn thẳng	54	Tuần 21	
78		55	Tuần 21	
79		56	Tuần 22	
80	§4. Biểu đồ hình quạt tròn	57	Tuần 22	
81		58	Tuần 23	
82	§5. Biến cố trong một số trò chơi đơn giản	59	Tuần 23	
83		60	Tuần 24	

84	§6. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	61	Tuần 24	
85		62	Tuần 25	
86	Ôn tập giữa học kì II	63	Tuần 25	
87	Kiểm tra giữa học kì II	64	Tuần 26	
88		65	Tuần 26	
89	Bài tập cuối chương V	66	Tuần 27	
90	HDTH&TN: Chủ đề 3. Dung tích phổi	67	Tuần 27	
91		68	Tuần 28	
92		69	Tuần 28	
93	§1. Biểu thức số. Biểu thức đại số	70	Tuần 29	
94		71	Tuần 29	
95		72	Tuần 30	
96	§2. Đa thức một biến. Nghiệm của đa thức một biến	73	Tuần 30	
97		74	Tuần 31	
98		75	Tuần 31	
99	§3. Phép cộng, phép trừ đa thức một biến	76	Tuần 31	
100		77	Tuần 32	
101		78	Tuần 32	
102	Ôn tập cuối học kì II	79	Tuần 32	
103	Kiểm tra cuối học kì II	80	Tuần 33	
104		81	Tuần 33	
105	Trả bài kiểm tra cuối học kì II	82	Tuần 33	
106	§4. Phép nhân đa thức một biến	83	Tuần 34	
107		84	Tuần 34	
108	§5. Phép chia đa thức một biến	85	Tuần 34	
109		86	Tuần 35	
110		87	Tuần 35	
111	Bài tập cuối chương VI	88	Tuần 35	
112		89	Tuần 35	
113	§3. Hai tam giác bằng nhau	24	Tuần 19	
114	§4. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh - cạnh - cạnh	25	Tuần 19	
115		26	Tuần 20	
116		27	Tuần 20	
117	§5. Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác: cạnh - góc - cạnh	28	Tuần 21	
118		29	Tuần 21	
119		30	Tuần 22	
120	§6. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác: góc - cạnh - góc	31	Tuần 22	
121		32	Tuần 23	
122		33	Tuần 23	
123	§7. Tam giác cân	34	Tuần 24	
124		35	Tuần 24	
125	§8. Đường vuông góc và đường xiên	36	Tuần 25	
126		37	Tuần 25	
127	Ôn tập giữa học kỳ II	38	Tuần 26	
128	§9. Đường trung trực của một đoạn thẳng	39	Tuần 26	
129		40	Tuần 27	
130		41	Tuần 27	

131	§10. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	42	Tuần 28	
132	§11. Tính chất ba đường phân giác của tam giác	43	Tuần 28	
133		44	Tuần 29	
134	§12. Tính chất ba đường trung trực của tam giác	45	Tuần 29	
135		46	Tuần 30	
136	§13. Tính chất ba đường cao của tam giác	47	Tuần 30	
137		48	Tuần 31	
138	Ôn tập cuối học kì II	49	Tuần 32	
139	Bài tập cuối chương VII	50	Tuần 33	
140		51	Tuần 34	

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 7 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Tiết (PPCT)	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	1,2,3,4,5	Bài mở đầu: Phương pháp và kỹ năng trong học tập môn KHTN	5	Tuần 1, 2	
2	6,7,8,9	Nguyên tử	4	Tuần 2,3	
3	10,11,12,13	Nguyên tố hóa học	4	Tuần 3,4	
4	14,15,16,17,18,19,20	Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học	7	Tuần 4,5,6	
5	21,22,23	Phân tử, đơn chất, hợp chất	3	Tuần 6	
6	24,25,26,27,28	Giới thiệu về liên kết hoá học	5	Tuần 7,8	
7	29,30,31,32,33	Hoá trị, công thức hoá học	5	Tuần 8,9	
8	34	Ôn tập	1	Tuần 9	
9	35,36	Kiểm tra giữa kì I	2	Tuần 9	
10	37,38,39,40	Tốc độ của chuyển động	4	Tuần 10	
11	41,42, 43,44	Đồ thị quãng đường – thời gian	4	Tuần 11	
12	45	Bài tập chủ đề 4	1	Tuần 12	
13	46,47,48	Sự truyền âm	3	Tuần 12	
14	49,50,51,52	Biên độ, tần số, độ to, độ cao của âm	4	Tuần 13	
15	53,54	Phản xạ âm	2	Tuần 14	
16	55	Bài tập chủ đề 5	1	Tuần 14	
17	56, 57	Ánh sáng, tia sáng	2	Tuần 14,15	
18	58,59,60,61,62,63	Sự phản xạ ánh sáng	6	Tuần 15, 16	
19	64	Bài tập chủ đề 6	1	Tuần 16	

20	65 ,66	Nam châm	2	Tuần 17	
21	67, 68	Từ trường	2	Tuần 17	
22	69 ,70	Ôn tập HK I	2	Tuần 18	
23	71,72	Kiểm tra HKI	2	Tuần 18	
24	73,74,75,76	Từ trường Bài học Stem: Nam châm điện (2 tiết)	4	Tuần 19	
25	77,78,79	Từ trường Trái Đất	3	Tuần 20	
26	80	Bài tập chủ đề 7	1	Tuần 20	
27	81,82,83	Vai trò của trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật	3	Tuần 21	
28	84,85,86,87	Quang hợp ở thực	4	Tuần 21,22	
29	88,89	Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp	2	Tuần 22,23	
30	90,91	Thực hành về quang hợp ở cây xanh	2	Tuần 23	
31	92,93,94,95,96	Hô hấp tế bào	5	Tuần 23,24	
32	97,98	Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào	2	Tuần 25	
33	99,100,101	Trao đổi khí ở sinh vật	3	Tuần 25	
34	102	Ôn tập giữa kỳ II	1	Tuần 26	
35	103,104	Kiểm tra giữa kỳ II	2	Tuần 26	
36	105	Trao đổi khí ở sinh vật	1	Tuần 27	
37	106,107	24. Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật	2	Tuần 27	
38	108,109,110,111	25. Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật	4	Tuần 27,28	
39	112,113,114,115	26. Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật	4	Tuần 28,29	
40	116,117	27. Khái quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật	2	Tuần 29,30	
41	118,119	28. Tập tính ở động vật	2	Tuần 30	
42	120,121	29. Khái quát về sinh trưởng, phát triển ở sinh vật	2	Tuần 30,31	
43	122,123,124	30. Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	3	Tuần 31	
44	125,126	31. Sinh trưởng và phát triển ở động vật	2	Tuần 32	
45	127,128	32. Khái quát về sinh sản và sinh sản vô tính ở sinh vật	3	Tuần 32	
46	129,130	Ôn tập học kỳ II		Tuần 33	
47	131,132	Kiểm tra học kỳ II	2	Tuần 33	

48	133	32. Khái quát về sinh sản và sinh sản vô tính ở sinh vật	2	Tuần 34	
49	134,135,136	33. Sinh sản hữu tính ở sinh vật Bài học STEM: (2 tiết) Làm bộ sưu tập mẫu khô về một số loại hoa đơn tính, lưỡng tính. Hoặc làm mô hình cấu tạo hoa đơn tính và lưỡng tính từ vật liệu tái chế	3	Tuần 35	
50	137, 138	34. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều khiển sinh sản ở sinh vật	2	Tuần 35	
51	139, 140	35. Sự thống nhất về cấu trúc và các hoạt động sống trong cơ thể sinh vật	2	Tuần 35	
Tổng số tiết cả năm học			140		

MÔN NGỮ VĂN 7 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Bài học		Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1. BẦU TRỜI TUỔI THƠ	Bầy chim chìa vôi (Nguyễn Quang Thiều)	3	1	
		Thực hành Tiếng Việt: Mở rộng trạng ngữ của câu bằng cụm từ, từ láy	1		
		Đi lấy mật	2	2	
		Thực hành Tiếng Việt: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ	1		
		Ngàn sao làm việc	1	3	
		Tóm tắt văn bản theo những yêu cầu khác nhau về độ dài	3		
		Nói & Nghe: Trao đổi về một vấn đề mà em quan tâm	1	4	
2	Bài 2. KHÚC NHẠC TÂM HỒN	Đồng dao mùa xuân	3	5	
		Thực hành Tiếng Việt: Biện pháp tu từ, nghĩa của từ ngữ	1		
		Gấp lá cơm nếp	1		
		Trở gió	1		
		Thực hành Tiếng Việt: Nghĩa của từ ngữ, Biện pháp tu từ	1		
		Tập làm một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	1	6	
		Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ	3		
		Nói & Nghe: Trình bày suy nghĩ về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	1	7	
3	Bài 3. CỘI NGUỒN YÊU THƯƠNG	Tri thức ngữ văn+Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ	3		
		Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ		8	
		Thực hành Tiếng Việt: Số từ	1		
		Người thầy đầu tiên	2		
		Thực hành Tiếng Việt: Phó từ	1		

		- Ôn tập giữa HKI	2	9	
		- Kiểm tra giữa HKI	2		
		Quê hương	1	10	
		Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong một tác phẩm văn học	3		
		Nói & Nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề đời sống (được gợi ra từ một nhân vật văn học)	1		
		Độc mở rộng	1		
		Trả bài kiểm tra giữa học kì I	1	11	
4	Bài 4. GIAI ĐIỆU ĐẤT NƯỚC	Tri thức ngữ văn+ Mùa xuân nho nhỏ	1		
		Mùa xuân nho nhỏ	2	12	
		Thực hành Tiếng Việt: Ngữ cảnh và nghĩa của từ ngữ trong ngữ cảnh, Biện pháp tu từ	1		
		Gò me	2		
		Thực hành Tiếng Việt: Nghĩa của từ ngữ, dấu câu, biện pháp tu từ	1	13	
		Bài thơ "Đường núi" của Nguyễn Đình Thi	1		
		Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	2		
		Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc	1	14	
		Nói & Nghe: Trình bày ý kiến về những hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng	1		
5	Bài 5: Màu sắc trăm miền	Tri thức ngữ văn+ Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt	2	15	
		Tháng Giêng, mơ về trăng non rét ngọt	1		
		Thực hành Tiếng Việt: Dấu câu, Biện pháp tu từ	1		
		Chuyện cơm hến	2		
		Thực hành Tiếng Việt: Từ ngữ địa phương	1	16	
		Hội Lồng Tồng	1		
		Viết văn bản tường trình	2		
		Viết văn bản tường trình	1	17	
		Nói & Nghe: Trình bày ý kiến về vấn đề văn hoá truyền thống trong xã hội hiện đại	1		
		Độc mở rộng	1		
		Ôn tập học kì 1	1		
	Ôn tập & KT học kì I	Ôn tập học kì 1	1	18	
		Kiểm tra học kì 1	2		
		Trả bài kiểm tra HK1	1		

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 7 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
-----	---------	----------------	-----------	---------

1	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu	1,2,3	Tuần 1, 2, 3	
2	Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu	4,5	Tuần 4, 5	
3	Bài 3. Phong trào Văn hoá Phục hưng và Cải cách tôn giáo	6,7	Tuần 5, 6	
4	Bài 4: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX.	8,9,10	Tuần 6, 7	
5	Bài 5. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	11,12	Tuần 8, 10	
6	Ôn tập	13	Tuần 8	
7	Kiểm tra giữa học kì 1	14	Tuần 9	
8	Bài 6. Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI)	15,16	Tuần 11, 12	
9	Bài 7. Vương Quốc Lào	17	Tuần 13	
10	Bài 8. Vương Quốc Campuchia	18	Tuần 13	
11	Bài 9. Đất nước buổi đầu độc lập	19,20,21	Tuần 14, 15	
12	Bài 10. Đại Cồ Việt thời Đinh và Tiền Lê (968- 1009)	22,23,24	Tuần 15, 16	
13	Ôn tập	25	Tuần 17	
14	Kiểm tra viết cuối kì I	26	Tuần 17	
15	Bài 11. Nhà Lý xây dựng và phát triển nước Đại Việt	27,28	Tuần 18	
Kì II				
16	Bài 12. Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống	29,30	Tuần 19, 20	
17	Bài 13. Đại Việt thời Trần	31,32,33	Tuần 21,22,23	
18	Bài 14. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông Nguyên	34,35,36	Tuần 24, 25	
19	Bài 15. Nước Đại Ngu thời Hồ (1400- 1407)	37,40	Tuần 25	
20	Ôn tập	38	Tuần 26	
21	Kiểm tra giữa kỳ II	39	Tuần 26	
22	Bài 16. Khởi nghĩa Lam Sơn	41,42,43	Tuần 27, 28, 29	
23	Bài 17. Đại Việt thời Lê Sơ	44,45,46	Tuần 30, 31, 32	
24	Bài 18. Vương quốc Chăm pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	47	Tuần 32, 34	
25	Ôn tập	48	Tuần 33	
26	Kiểm tra cuối học kì II	49	Tuần 33	
27	Bài 18. Vương quốc Chăm pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	50	Tuần 34	

28	Thực hành : Lịch sử địa phương thời	51	Tuần 34	
27	Chủ đề chung: Đô thị, lịch sử và hiện đại.	52	Tuần 35	
28	Chủ đề chung: Đô thị, lịch sử và hiện đại.	53	Tuần 35	

MÔN TIẾNG ANH 7 – BỘ SÁCH: iLearn Smart World

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Bài học		Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Orientation	Lesson 1	1	Tuần 1	
2	Unit 1: FREE TIME (9 periods)	Unit 1: lesson 1.1: New Words, Reading	2		
3		Unit 1: Lesson1.2: Grammar	3		
4		Unit 1: Lesson1.3: Pronunciation, Practice, Speaking	4	Tuần 2	
5		Unit 1: Lesson 2.1: Newwords, Listening	5		
6		Unit 1: Lesson2.2: Grammar	6		
7		Unit 1: Lesson 2.3: Pronunciation, Practice, Speaking	7	Tuần 3	
8		Unit 1: Lesson 3.1: Reading, Writing	8		
9		Unit 1: Lesson 3.2: Speaking, Writing	9		
10		Unit 1: Review Vocabulary and Grammar	10	Tuần 4	
11		Unit 2: lesson 1.1: New Words, Reading	11		
12		Unit 2: Lesson 1.2: Grammar	12		
13		Unit 2: Lesson 1.3: Pronunciation, Practice, Speaking	13	Tuần 5	
14		Unit 2: Lesson 2.1: Vocab & Listening	14		
15		Unit 2: Lesson 2.2: Grammar	15		
16		Unit 2: Lesson 2.3: Pronunciation & Speaking	16	Tuần 6	
17		Unit 2: Lesson 3.1: Listening, Reading	17		
18		Unit 2: Lesson 3.2: Writing, Speaking	18		
19	UNIT 2: HEALTH (9 periods)	Unit 2: Review: Vocabulary and grammar	19	Tuần 7	
20		Unit 3: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	20		
21		Unit 3: Lesson 1.2 – Grammar	21		
22	UNIT 3: MUSIC AND ARTS (9 periods)	Unit 3: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	22	Tuần 8	
23		Unit 3: Lesson 2.1 – Vocab & Listening	23		
24		Review for the first mid-term exam	24		

25	- Ôn tập kiểm tra giữa học	Review for the first mid-term exam	25	Tuần 9	
26	kì I (2P)	The first mid-term exam	26		
27	- Kiểm tra giữa học kì I (1P)	Correct the first mid term exam	27		
28	- chữa bài kiểm tra giữa học kì I (1P)	Unit 3: Lesson 2.2 - Grammar	28	Tuần 10	
29		Unit 3: Lesson 2.3 – Pronunciation, Practice & Speaking	29		
30		Unit 3: Lesson 3.1 – Listening & Reading	30		
31	- chữa bài kiểm tra giữa học kì I (1P)	Unit 3: Lesson 3.2 – Writing & Speaking	31	Tuần 11	
32		Unit 3- Review: Vocabulary and grammar	32		
33		Unit 4: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	33		
34	UNIT 4: COMMUNITY SERVICES (9 periods)	Unit 4: Lesson 1.2 – Grammar	34	Tuần 12	
35		Unit 4: Lesson 1.3 – Pronunciation, Practice & Speaking	35		
36		Unit 4: Lesson 2.1 – Vocab & Listening	36		
37		Unit 4: Lesson 2.2 - Grammar	37	Tuần 13	
38		Unit 4: Lesson 2.3 – Pronunciation, Practice & Speaking	38		
39		Unit 4: Lesson 3: Listening, Reading	39		
40		Unit 4: Lesson3: Writing, speaking	40	Tuần 14	
41		Unit 4: Review Vocabulary and Grammar	41		
42		Unit 5: lesson 1: New Words, Listening	42		
43	UNIT 5: FOOD AND DRINKS (9 periods)	Unit 5: Lesson1: Grammar	43	Tuần 15	
44		Unit 5: Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	44		
45		Unit 5: Lesson 2: Newwords, Reading	45		
46	- Ôn tập kiểm tra học kì I (1P)	Unit 5: Lesson2: Grammar	46	Tuần 16	
47		Unit 5: Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	47		
48		Unit 5: Lesson 3: Listening, Reading	48		
49	- Kiểm tra học kì I (2P- 1 for oral test, one for written test)	Unit 5: Lesson3: Writing, speaking	49	Tuần 17	
50		Unit 5: Review Vocabulary and Grammar	50		
51		Review for the first term exam	51		
52	- chữa bài kiểm tra học kì I (1P)	Oral test	52	Tuần 18	
53		The first term exam	53		
54		Correct the first term exam	54		
55	UNIT 6: EDUCATION	Unit 6: lesson 1: New Words, Listening	55	Tuần 19	
56		Unit 6: Lesson1: Grammar	56		

57	(9 periods)	Unit 6: Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	57		
58		Unit 6: Lesson 2: Newwords, Reading	58	Tuần 20	
59		Unit 6: Lesson2: Grammar	59		
60		Unit 6: Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	60		
61		Unit 6: Lesson 3: Listening, Reading	61	Tuần 21	
62		Unit 6: Lesson3: Writing, speaking	62		
63		Unit 6: Review Vocabulary and Grammar	63		
64		Unit 7: lesson 1: New Words, Listening	64	Tuần 22	
65		Unit 7: Lesson1: Grammar	65		
66	UNIT 7: TRANSPORTATION (9 periods)	Unit 7: Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	66		
67		Unit 7: Lesson 2: Newwords, Reading	67	Tuần 23	
68		Unit 7: Lesson2: Grammar	68		
69		Unit 7: Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	69		
70		Unit 7: Lesson 3: Listening, Reading	70	Tuần 24	
71		Unit 7: Lesson3: Writing, speaking	71		
72		Unit 7: Review Vocabulary and Grammar	72		
73		Unit 8: lesson 1: New Words, Reading	73	Tuần 25	
74		Unit 8: Lesson 1: Grammar	74		
75		Unit 8: Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	75		
76		Review for the second mid-term exam	76	Tuần 26	
77		The second mid-term exam	77		
78		Correct the second mid term exam	78		
79		Unit 8: Lesson 2: Newwords, Listening	79	Tuần 27	
80		Unit 8: Lesson2: Grammar	80		
81		Unit 8: Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	81		
82		Unit 8: Lesson 3: Listening, Reading	82	Tuần 28	
83		Unit 8: Lesson3: Writing, speaking	83		
84		Unit 8: Review Vocabulary and Grammar	84		
85	UNIT 8: FESTIVALS AROUND THE WORLD (9 periods) - Ôn tập kiểm tra giữa học kì II (1P) - Kiểm tra giữa học kì II(1P)	Unit 9: lesson 1: New Words, Reading	85	Tuần 29	
86		Unit 9: Lesson1: Grammar	86		
87		Unit 9: Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	87		

88	- chữa bài kiểm tra giữa học kì II (1P)	Unit 9: Lesson 2: Newwords, Listening	88	Tuần 30	
89	UNIT 9: ENGLISH IN THE WORLD (9 periods)	Unit 9: Lesson2: Grammar	89		
90		Unit 9: Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	90		
91		Unit 9: Lesson 3: Listening, Reading	91	Tuần 31	
92		Unit 9: Lesson3: Writing, speaking	92		
93		Unit 9: Review Vocabulary and Grammar	93		
94		Unit 10: lesson 1: New Words, Listening	94	Tuần 32	
95		Unit 10: Lesson1: Grammar	95		
96		Review for the second term exam	96		
97	UNIT 10: ENERGY SOURCES (9 periods)	Oral test	97	Tuần 33	
98		The second term exam	98		
99		Unit 10: Lesson1: Pronunciation, Practice, Speaking	99		
100		Unit 10: Lesson 2: Newwords, Reading	100	Tuần 34	
101		Unit 10: Lesson2: Grammar	101		
102		Unit 10: Lesson 2: Pronunciation, Practice, Speaking	102		
103		Unit 10: Lesson 3: Listening, Reading	103	Tuần 35	
104		Unit 10: Lesson3: Writing, speaking	104		
105		Unit 10: Review Vocabulary and Grammar	105		

MÔN GIAO DỤC CÔNG DÂN 7 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương Mục 1: Một số truyền thống của quê hương	1	Tuần 1,2,3	
2	Bài 1: Mục 2: Giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương	2		
3	Bài 1: Luyện tập	3		
4	Bài 2: Quan tâm, thông cảm và chia sẻ Mục 1: Biểu hiện của sự quan tâm, thông cảm và chia sẻ	4	Tuần 4,5,6	
5	Bài 2: Mục 2.: Ý nghĩa của sự quan tâm, thông cảm và chia sẻ.	5		
6	Bài 2: Luyện tập	6		
7	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	7	Tuần 7, 8	

	Mục 1: Biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.			
8	Bài 3: Mục 2: Ý nghĩa của học tập tự giác, tích cực.	8		
9	Kiểm tra giữa học kì I	9	Tuần 9	
10	Bài 4: Giữ chữ tín. Mục 1+ Mục 2: Chữ tín, giữ chữ tín + Biểu hiện của giữ chữ tín	10	Tuần 10,11	
11	Bài 4: Mục 3: Ý nghĩa của giữ chữ tín	11		
12	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa Mục 1: Khái niệm di sản văn hóa và một số loại văn hóa của Việt Nam.	12	Tuần 12, 13, 14	
13	Bài 5: Mục 2+ Mục 3:	13		
14	Bài 5: Mục 4: Trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa và luyện tập	14		
15	Bài 6: Ứng phó tâm lí căng thẳng Mục 1. Các tình huống gây căng thẳng và biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng	15	Tuần 15, 16	
16	Bài 6: Mục 2 + Mục 3:	16		
17	Ôn tập học kì I	17	Tuần 17	
18	Kiểm tra học kỳ I	18	Tuần 18	
19	Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường Mục 1: Biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường		Tuần 19, 20,21, 22	
20	Bài 7: Mục 2: Cách ứng phó với bạo lực học đường	19		
21	Bài 7: Mục 3: Một số quy định cơ bản của pháp luật về phòng, chống bạo lực học đường	20		
22	Bài 7: Thực hành, luyện tập phòng, chống bạo lực học đường	21		
23	Bài 8: Quản lí tiền Mục 1: Ý nghĩa của việc quản lí tiền hiệu quả	22	Tuần 23, 24, 25	
24	Bài 8: Mục 2. Một số nguyên tắc quản lí tiền hiệu quả	23		
25	Bài 8: Mục 2 (tiếp) và luyện tập	24		
26	Kiểm tra giữa kỳ II	25	Tuần 26	
27	Bài 9: Phòng, chống tệ nạn xã hội Mục 1: Khái niệm các loại tệ nạn xã hội phổ biến	26	Tuần 27, 28, 29, 30	
28	Bài 9: Mục 2: Nguyên nhân và hậu quả của tệ nạn xã hội	27		
29	Bài 9: Mục 3: Một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội	28		
30	Bài 9: Mục 4: Trách nhiệm của HS trong phòng chống tệ nạn xã hội.	29		
31	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình Mục 1: Khái niệm và vai trò của gia đình	30	Tuần 31	

32	Ôn tập học kì II	31	Tuần 32	
33	Kiểm tra học kỳ II	32	Tuần 33	
34	Bài 10: Mục 2: Quy định cơ bản của pháp luật về quyền, nghĩa vụ giữa các thành viên trong gia đình.	33	Tuần 34	
35	Thực hành ngoại khoá	34	Tuần 35	

MÔN CÔNG NGHỆ 7 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Giới thiệu về trồng trọt	1,2	Tuần 1, 2	
2	Bài 2: Làm đất trồng cây	3	Tuần 3	
3	Bài 3: Gieo trồng, chăm sóc, phòng trừ bệnh	4,5	Tuần 4,5	
4	Bài 4: Thu hoạch sản phẩm trồng trọt	6	Tuần 6	
5	Bài 5: Nhân giống vô tính cây trồng	7	Tuần 7	
6	Ôn tập GK I	8	Tuần 8	
7	Đánh giá giữa kỳ I	9	Tuần 9	
8	Bài 6: Dự án trồng rau an toàn	10,11	Tuần 10,11	
9	Ôn tập chương I	12	Tuần 12	
10	Bài 7: Giới thiệu về rừng	13,14	Tuần 13,14	
11	Bài 8: Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng	15,16	Tuần 15,16	
12	Ôn tập học kỳ I	17	Tuần 17	
13	Đánh giá cuối kỳ I	18	Tuần 18	
14	Bài 9: Giới thiệu về chăn nuôi	19	Tuần 19	
15	Bài 10: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	20,21	Tuần 20, 21	
16	Bài 11: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	22	Tuần 22	
17	Bài 12: Chăn nuôi gà thịt trong nông hộ	23,24	Tuần 23, 24	
18	Ôn tập	25	Tuần 25	
19	Đánh giá giữa kỳ II	26	Tuần 26	
20	Bài 13: Thực hành: Lập kế hoạch nuôi vật nuôi trong gia đình	27,28	Tuần 27, 28	
21	Bài 14: Giới thiệu về thủy sản	29	Tuần 29	
22	Bài 15: Nuôi cá ao	30,31	Tuần 30, 31	
23	Ôn tập cuối kỳ II	32	Tuần 32	
24	Đánh giá cuối kỳ II	33	Tuần 33	
25	Bài 16: Thực hành Lập kế hoạch nuôi cá cảnh	34,35	Tuần 34,35	

MÔN TIN HỌC 7 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
HỌC KỲ I				
1	Bài 1. Thiết bị vào ra	1 tiết	Tuần 1	
2	Bài 2. Phần mềm máy tính	1 tiết	Tuần 2	
3	Bài 3. Quản lý dữ liệu trong máy tính	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 3, 4	
4	Bài 4. Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 5, 6	
5	Bài 5. Ứng xử trên mạng	1 tiết	Tuần 7	
6	Kiểm tra giữa học kỳ I	1 tiết	Tuần 8	
7	Bài 6. Làm quen với phần mềm bảng tính	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 9, 10	
8	Bài 7. Tính toán tự động trên bảng tính	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 11, 12	
9	Bài 8. Công cụ hỗ trợ tính toán	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 13, 14	
10	Bài 9. Trình bày bảng tính	2 tiết (1 LT)	Tuần 15	
11	Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ I	1 tiết	Tuần 16	
12	KIỂM TRA CUỐI KỲ I	1 tiết	Tuần 17	
13	Bài 9. Trình bày bảng tính (Kết thúc HK1- Tuần 18)	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 18	
HỌC KỲ II				
14	Bài 10. Hoàn thiện bảng tính	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 19, 20	
15	Bài 11. Tạo bài trình chiếu	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 21, 22	
16	Bài 12. Định dạng đối tượng trên trang chiếu	2 tiết (1 LT; 1 TH)	Tuần 23, 24	
17	Kiểm tra giữa học kỳ II	1 tiết	Tuần 25	
18	Bài 13. Thực hành tổng hợp	2 tiết (2 TH)	Tuần 26, 27	
19	Bài 14. Thuật toán tìm kiếm tuần tự	2 tiết	Tuần 28, 29	
20	Bài 15. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	2 tiết	Tuần 30	
21	Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ II	1 tiết	Tuần 31	
22	KIỂM TRA CUỐI KỲ II	1 tiết	Tuần 32	
23	Bài 15. Thuật toán tìm kiếm nhị phân	2 tiết	Tuần 33	
24	Bài 16. Thuật toán sắp xếp (Kết thúc HK2)	2 tiết	Tuần 34, 35	

MÔN GIÁO DỤC THỂ CHẤT 7 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

HỌC KỲ I

Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
Chủ đề 1: Chạy cự ly ngắn 60 m (10 tiết)			
Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.			
- Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát; - Bài tập bổ trợ: hạ gối, nâng đùi về trước. - Xuất phát cao từ tư thế hai chân song song và chạy tăng tốc độ - Xuất phát cao từ tư thế chân trước, chân sau, tăng tốc độ	1	Tuần 1	
Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát (Xuất phát cao theo tín hiệu); Bài tập bổ trợ: chạy có lực cản; trò chơi “chạy nước rút”.	2	Tuần 1	
Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng.		Tuần 2-3	
- Chạy nâng cao đùi tại chỗ với tốc độ nhanh sau đó chuyển thành chạy tăng tốc 15-20m; - Bài tập bổ trợ: bật nhảy tách, chụm chân.	3	Tuần 2	
- Chạy đạp sau với tốc độ nhanh 10-15m sau đó chuyển thành chạy theo quán tính 15-20m; -Bài tập bổ trợ: tại chỗ chạy đạp sau có điểm tì tay.	4	Tuần 2	
Xuất phát cao, chạy lao và chạy theo quán tính 25-30m; Trò chơi: “Ai nhanh hơn”.	5	Tuần 3	
Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng; Bài tập bổ trợ: bật nhảy tách, chụm chân; Trò chơi “Ai nhanh hơn”.	6	Tuần 3	
Bài 3: Phối hợp các giai đoạn chạy cự ly ngắn (60m).		Tuần 4 -5	
- Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng và chạy về đích (phối hợp các bài tập bổ trợ, chạy tăng tốc độ và đánh đích); - Một số điều luật (trang phục thi đấu và số đeo)	7	Tuần 4	
- Chạy tăng tốc độ 30m (chạy tốc độ cao 15-20m) trên đường thẳng kết hợp đánh đích; - Bài tập bổ trợ: bật nhảy nhanh tiến, lùi.	8	Tuần 4	
- Chạy cự 60m xuất phát cao với tốc độ tăng dần; Bài tập bổ trợ; nhảy dây. - Trò chơi: Chạy đổi chỗ, vỗ tay nhau.	9	Tuần 5	
- Hoàn thiện kĩ thuật chạy cự ly ngắn 60m (4 giai đoạn), thi đấu chạy 60m (có thể lấy làm kiểm tra thường xuyên).	10	Tuần 5	
Chủ đề 2: Nhảy xa kiểu ngội (12T)			
Bài 1: Kĩ thuật giậm nhảy và bước bộ.		Tuần 6-7	
- Giới thiệu kĩ thuật nhảy xa, xác định chân giậm nhảy, - Kĩ thuật giậm nhảy và bước bộ (1 bước thực hiện động tác giậm nhảy và bước bộ, đi chậm thực hiện động tác giậm nhảy và bước bộ), - Bài tập bổ trợ: lò cò bằng chân giậm nhảy.	11	Tuần 6	
- Ôn: đi chậm thực hiện động tác giậm nhảy và bước bộ. - Học: kĩ thuật giậm nhảy và bước bộ (chạy 1 bước, 3 bước thực hiện động tác giậm nhảy và bước bộ trên đường thẳng, vào hố cát) - Bài tập bổ trợ: bật xa tại chỗ vào hố cát, trò chơi “lò cò tiếp sức”.	12	Tuần 6	
Ôn: Giậm nhảy và bước bộ (3 bước thực hiện động tác giậm nhảy và bước bộ vào hố cát), bật xa tại chỗ vào hố cát, trò chơi “nhảy ô tiếp sức”.	13	Tuần 7	
Bài 2: Kĩ thuật chạy đà và giậm nhảy		Tuần 7-9	
- Giới thiệu cách đo đà, kĩ thuật chạy đà (xác định độ dài đà, chạy tăng	14	Tuần 7	

tốc độ và đạt tốc độ nhanh nhất ở 4-6 bước đà cuối, kết hợp đặt chân giậm nhảy nhanh vào ván giậm), - Bài tập bổ trợ: bật co gối.			
- Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy (chạy đà với độ dài đà tăng dần, kết hợp giậm nhảy và bước bộ), - Bài tập bổ trợ: chạy tăng tốc độ, trò chơi: vượt chướng ngại vật.	15	Tuần 8	
- Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy (chạy đà, giậm nhảy qua xà thấp và tiếp đất bằng chân lăng). - Bài tập bổ trợ: bật co gối. Trò chơi: vượt chướng ngại vật.	16	Tuần 8	
Kiểm tra giữa kỳ I: Chạy 60m	17	Tuần 9	
Bài 3: Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát		Tuần 9-10	
- Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát (đứng trên bục bật lên cao về trước bằng chân giậm nhảy và rơi xuống cát bằng hai chân). - Bài tập bổ trợ: chùng gối bật nhảy. Trò chơi: nhảy dây tiếp sức.	18	Tuần 9	
- Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát (chạy đà 5-7 bước giậm nhảy thực hiện kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát). - Bài tập bổ trợ: bật cóc. Trò chơi: nhảy dây tiếp sức.	19	Tuần 10	
- Chạy đà 7-9 bước giậm nhảy, bước bộ trên không và rơi xuống cát. - Bài tập bổ trợ: chùng gối bật nhảy. Trò chơi: nhảy dây tiếp sức.	20	Tuần 10	
Bài 4; Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi		Tuần 11-12	
-Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi, một số điều luật cơ bản trong nhảy xa. --Bài tập bổ trợ: đứng lên ngồi xuống. Trò chơi: lò cò theo đội.	21	Tuần 11	
-Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi. -Bài tập bổ trợ: lò cò bằng chân giậm nhảy. -Trò chơi: lò cò theo đội.	22	Tuần 11	
Hoàn thiện các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi, tổ chức thi đấu nhảy xa.	23	Tuần 12	

Chủ đề 3: Bài tập thể dục (8T)

Bài 1: Bài Thể dục liên hoàn 32 nhịp-Học từ nhịp 1 đến nhịp 16.		Tuần 12-14	
Học: Từ nhịp 1 đến nhịp 8; Bài tập bổ trợ: nâng gối, nghiêng lưng; Trò chơi: kẹp bóng di chuyển.	24	Tuần 12	
Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 8. Học từ nhịp 9 đến nhịp 16; Bài tập bổ trợ: tay đan chéo đối nhau; Trò chơi: kẹp bóng di chuyển.	25	Tuần 13	
Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 16; Bài tập bổ trợ: tay đan chéo đối nhau; Trò chơi: kẹp bóng di chuyển.	26	Tuần 13	
Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 16; Bài tập bổ trợ: tay đan chéo đối nhau; Trò chơi: Lò cò 1 chân	27	Tuần 14	
Bài 2: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp – từ nhịp 17-32		Tuần 14-16	
Ôn: Từ nhịp 1 đến nhịp 16; Học: từ nhịp 17 đến nhịp 24; Bài tập bổ trợ: nâng gối gập bụng; Trò chơi: di chuyển tung bóng vào giỏ.	28	Tuần 14	
Ôn từ nhịp 17 đến nhịp 24; Học từ nhịp 25 đến nhịp 32; Bài tập bổ trợ: phối hợp bật tách, chụm chân và động tác tay; Trò chơi: di chuyển tung bóng vào giỏ.	29	Tuần 15	
Ôn từ nhịp 1 đến nhịp 32; Bài tập bổ trợ: phối hợp bật tách, chụm chân và động tác tay; Trò chơi: di chuyển tung bóng vào giỏ.	30	Tuần 15	
Hoàn thiện bài thể dục liên hoàn 32 nhịp; Tổ chức kiểm tra thử (có thể dùng làm đánh giá tx)	31	Tuần 16	

Chủ đề 4: Chạy cự ly trung bình (8 tiết)

Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng		Tuần 16-17	
Phối hợp kỹ thuật chạy trên đường thẳng vào đường vòng, bài tập bổ	32	Tuần 16	

trợ: chạy đổi tốc độ 50m, trò chơi: phối hợp tiếp sức			
Phối hợp kĩ thuật chạy trên đường vòng ra đường thẳng, bài tập bổ trợ: chạy đổi tốc độ 100m, trò chơi: phối hợp tiếp sức	33	Tuần 17	
Kiểm tra cuối kỳ I: Bài thể dục	34	Tuần 17	
Đánh giá thể lực học sinh	35	Tuần 18	
Đánh giá thể lực học sinh	36	Tuần 18	

HỌC KỲ II

Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
Chủ đề 4: Chạy cự li trung bình (7 tiết)			
Bài 2: Phối hợp trong các giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát		Tuần 19-20	
Xuất phát cao và chạy tăng tốc trên đường thẳng, bài tập bổ trợ: phối hợp chạy đạp sau và chạy tăng tốc độ, trò chơi: nhảy dây theo đội hoặc cá nhân.	37	Tuần 19	Sân GDTC
Xuất phát cao trên đường vòng và chạy tăng tốc độ, bài tập bổ trợ: phối hợp chạy đạp sau và chạy tăng tốc độ, trò chơi: nhảy dây theo đội hoặc cá nhân.	38	Tuần 19	Sân GDTC
Xuất phát cao và chạy tăng tốc trên đường thẳng, xuất phát cao trên đường vòng và chạy tăng tốc độ, trò chơi: nhảy dây theo đội hoặc cá nhân.	39	Tuần 20	Sân GDTC
Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình		Tuần 20-21	
Hiện tượng cự điểm và cách khắc phục; Xuất phát cao chạy tăng tốc độ, duy trì tốc độ và chạy về đích 400-500m; Bài tập bổ trợ: chạy tùy sức 5 phút.	40	Tuần 20	Sân GDTC
Một số điều luật cơ bản trong thi đấu; Xuất phát cao chạy tăng tốc độ, duy trì tốc độ và chạy về đích 400-500m; Trò chơi: lấy cờ tiếp sức.	41	Tuần 21	Sân GDTC
Ôn tập hoàn thiện kĩ thuật chạy cự li trung bình 400-500m Tổ chức thi đấu chạy cự li trung bình 400-500m (có thể dùng làm đánh giá tx)	42	Tuần 21	Sân GDTC
Chủ đề 5: Thể thao tự chọn--Đá cầu (24T)			
Bài 1: Kĩ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân		Tuần 22-24	
Tại chỗ tung và bắt cầu bằng 1 tay, tăng cầu bằng má trong bàn chân 1 lần; Bài tập bổ trợ: bật thẳng tại chỗ.	43	Tuần 22	Sân GDTC
Tăng cầu bằng má trong bàn chân 1 lần, tăng cầu bằng má trong bàn chân liên tục; Bài tập bổ trợ: bật thẳng tại chỗ.	44	Tuần 22	Sân GDTC
Một số điều luật đá cầu (lưới, cột căng lưới), tăng cầu bằng má trong bàn chân liên tục; Bài tập bổ trợ: bật thẳng tại chỗ; Trò chơi: thi tăng cầu.	45	Tuần 23	Sân GDTC
Tăng cầu bằng má trong bàn chân liên tục, phối hợp tăng cầu; Bài tập bổ trợ: bật bực đôi chân; Trò chơi: thi tăng cầu.	46	Tuần 23	Sân GDTC
Tăng cầu bằng má trong bàn chân liên tục, phối hợp tăng cầu; Bài tập bổ trợ: bật bực đôi chân; Trò chơi: thi tăng cầu.	47	Tuần 24	Sân GDTC
Tăng cầu bằng má trong bàn chân liên tục, phối hợp tăng cầu; Bài tập bổ trợ: bật bực đôi chân; Trò chơi: thi tăng cầu.	48	Tuần 24	Sân GDTC
Bài 2: Kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân		Tuần 25-28	
Mô phỏng kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân, phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân qua lưới; Bài tập bổ trợ: chạy nâng cao đùi.	49	Tuần 25	Sân GDTC
Mô phỏng kĩ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân, phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân qua lưới; Bài tập bổ	50	Tuần 25	Sân GDTC

trợ: chạy nâng cao đùi.			
Phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân qua lưới (chéo sân); Bài tập bổ trợ: bật nhảy trái, phải; Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm.	51	Tuần 26	Sân GDTC
Kiểm tra giữa kỳ II: Kỹ thuật tăng cầu bằng đùi, di chuyển ngang,	52	Tuần 26	Sân GDTC
Phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân vào các vị trí khác nhau; Bài tập bổ trợ: bật nhảy trái, phải; Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm.	53	Tuần 27	Sân GDTC
Phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân vào các vị trí khác nhau; Bài tập bổ trợ: bật nhảy trái, phải; Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm.	54	Tuần 27	Sân GDTC
Phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân vào các vị trí khác nhau; Bài tập bổ trợ: bật nhảy trái, phải; Trò chơi: thi phát cầu vào ô tính điểm.	55	Tuần 28	Sân GDTC
Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi		Tuần 28-31	
Mô phỏng kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi chân thuận và chân không thuận, đỡ cầu bằng đùi có người hỗ trợ; Bài tập bổ trợ: bật dõ chân.	56	Tuần 28	Sân GDTC
Đỡ cầu bằng đùi có người hỗ trợ, phối hợp di chuyển tiến (lùi) đỡ cầu bằng đùi; Bài tập bổ trợ: bật dõ chân.	57	Tuần 29	Sân GDTC
Đỡ cầu bằng đùi có người hỗ trợ, phối hợp di chuyển tiến (lùi) đỡ cầu bằng đùi; Bài tập bổ trợ: lò cò dõ chân; Trò chơi: giữ cầu ổn định.	58	Tuần 29	Sân GDTC
Đỡ cầu bằng đùi có người hỗ trợ, phối hợp di chuyển sang trái (sang phải) đỡ cầu bằng đùi; Bài tập bổ trợ: lò cò dõ chân; Trò chơi: giữ cầu ổn định.	59	Tuần 30	Sân GDTC
Đỡ cầu bằng đùi có người hỗ trợ, phối hợp di chuyển sang trái (sang phải) đỡ cầu bằng đùi; Bài tập bổ trợ: bật dõ chân; Trò chơi: đỡ cầu tiếp sức.	60	Tuần 30	Sân GDTC
Đỡ cầu bằng đùi có người hỗ trợ, phối hợp di chuyển các hướng đỡ cầu bằng đùi; Bài tập bổ trợ: lò cò dõ chân; Trò chơi: đỡ cầu tiếp sức.	61	Tuần 31	Sân GDTC
Bài 4: Kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân		Tuần 31-34	
Một số điều luật đá cầu, mô phỏng kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong, chuyền cầu bằng má trong có người hỗ trợ	62	Tuần 31	Sân GDTC
Chuyền cầu bằng má trong có người hỗ trợ, chuyền cầu bằng má trong đổi hướng; Bài tập bổ trợ: chạy nhanh 20-30m	63	Tuần 32	Sân GDTC
Phối hợp các kỹ thuật đỡ cầu, tăng cầu và chuyền cầu bằng má trong bàn chân; Bài tập bổ trợ: phối hợp tăng cầu nhiều lần; Trò chơi: chuyền cầu vào ô quy định.	64	Tuần 32	Sân GDTC
Phối hợp di chuyển tiến lùi và chuyền cầu bằng má trong bàn chân, đứng vòng tròn đỡ và chuyền cầu; Bài tập bổ trợ: phối hợp tăng cầu nhiều lần; Trò chơi: chuyền cầu vào ô quy định.	65	Tuần 33	Sân GDTC
Phối hợp di chuyển tiến lùi và chuyền cầu bằng má trong bàn chân, đứng vòng tròn đỡ và chuyền cầu; Bài tập bổ trợ: phối hợp tăng cầu nhiều lần; Trò chơi: chuyền cầu vào ô quy định.	66	Tuần 33	Sân GDTC
Phối hợp các kỹ thuật đỡ cầu, tăng cầu và chuyền cầu bằng má trong bàn chân, đứng vòng tròn đỡ và chuyền cầu; Trò chơi: chuyền cầu vào ô quy định. Một số luật cơ bản trong môn đá cầu	67	Tuần 34	Sân GDTC
Kiểm tra cuối học kỳ II: Đá cầu	68	Tuần 34	Sân GDTC
Phối hợp di chuyển tiến lùi và chuyền cầu bằng má trong bàn chân, đứng vòng tròn đỡ và chuyền cầu; Bài tập bổ trợ: phối hợp tăng cầu nhiều lần; Trò chơi: chuyền cầu vào ô quy định.	69	Tuần 35	Sân GDTC

<i>Kiểm tra tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.</i>	70	Tuần 35	Sân GDTC
--	-----------	---------	-------------

MÔN NGHỆ THUẬT 7

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

PHÂN MÔN NGHỆ THUẬT

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	HỌC KÌ I Bài 1: Chân dung bộ đội.	1, 2	Tuần 1, 2	
2	Bài 2: Phong cảnh quê hương.	3, 4	Tuần 3, 4	
3	Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ.	5, 6	Tuần 5, 6	
4	Bài 4: Chữ cơ bản. (Tiết 1 học lý thuyết, Tiết 2 thực hành GV lấy điểm kiểm tra giữa kì I)	7, 8	Tuần 7, 8	
5	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí.	9, 10	Tuần 9, 10	
6	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới.	11, 12	Tuần 11, 12	
7	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam.	13, 14	Tuần 13, 14	
8	Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ.	15, 16	Tuần 15, 16	
9	Kiểm tra cuối kì I Câu 1: Em hãy trang trí một hình chữ nhật theo nguyên lí nhịp điệu. Câu 2: Em hãy viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách thiết kế, ...).	17	Tuần 17	
10	Trung bày sản phẩm cuối học kì I.		18	
11	HỌC KÌ II Bài 9: Mười hai con giáp.	19, 20	Tuần 19, 20	
12	Bài 10: Tượng thú.	21, 22	Tuần 21, 22	
13	Bài 11: In tranh tĩnh vật với vật liệu có sẵn	23, 24	Tuần 23, 24	
14	Kiểm tra giữa kì II Đề: Câu 1: Bằng kiến thức đã học em hãy tạo sản phẩm chiếc gối đầu hoặc gối tựa lưng bằng cách in, vẽ hoặc kết hợp giữa in và vẽ. Câu 2: Sau đó hãy viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách thiết kế, ...).	25	Tuần 25	
15	Bài 12: Sáng tạo phù điêu nhóm người.	26, 27	Tuần 26, 27	
16	Bài 13: Thiết kế logo	28, 29	Tuần 28,	

			29	
17	Bài 14: Thiết kế lịch treo tường	30, 31	Tuần 30, 31	
	Kiểm tra cuối kì II ĐỀ: Bằng kiến thức đã học em hãy tạo hình một nhóm người đang hoạt động có chủ đề như đá bóng, nhảy dây, lao động, ... hoặc nhóm các con thú mà em thích. Sau đó viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm (tên sản phẩm, chất liệu, cách tạo sản phẩm; yếu tố và nguyên lí tạo hình được thể hiện trên sản phẩm...)	32	Tuần 32	
18	Bài 15: Thiết kế tạo dáng xe đạp	33, 34	Tuần 33, 34	
19	Trưng bày sản phẩm cuối học kì II	35	Tuần 35	

PHÂN MÔM ÂM NHẠC

STT	Bài học	Tiết theo PPCC	Thời điểm	Ghi chú
1	Học hát bài: <i>Khai trường</i>	1	Tuần 1	
2	- Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lấy đà Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 1</i>	2	Tuần 2	
3	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trịnh Công Sơn và bài hát <i>Tuổi đời mệnh mông</i> - Ôn bài hát <i>Khai trường</i> - Ôn <i>Bài độc nhạc số 1</i>	3	Tuần 3	
4	Vận dụng – Sáng tạo	4	Tuần 4	
5	- Học hát bài: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Alouette (Tiếng chim sơn ca)</i>	5	Tuần 5	
6	Nhạc cụ giai điệu kèn phím	6	Tuần 6	
7	- Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt và bài hát <i>Nhạc rừng</i> - Ôn bài hát: <i>Vì cuộc sống tươi đẹp</i>	7	Tuần 7	
8	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	8	Tuần 8	
9	Vận dụng – Sáng tạo	9	Tuần 9	
10	Học hát bài: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	10	Tuần 10	
11	- Lí thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, dấu quay lại, khung thay đổi. - Độc nhạc: <i>Bài độc nhạc số 2</i>	11	Tuần 11	
12	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu một số thể loại ca khúc - Ôn <i>Bài độc nhạc số 2</i> - Ôn bài hát: <i>Nhớ ơn thầy cô</i>	12	Tuần 12	
13	-Vận dụng – Sáng tạo	13	Tuần 13	
14	Học hát bài: <i>Lí kéo chài</i>	14	Tuần 14	

15	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh là ơi</i> . - Ôn bài hát: Lí kéo chài	15	Tuần 15	
16	- Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam - Ôn bài đọc nhạc số 3 – <i>Inh là ơi</i>	16	Tuần 16	
17	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I	17	Tuần 17	
18	- Nhạc cụ giai điệu kèn phím - Vận dụng – Sáng tạo	18	Tuần 18	
19	Học hát bài: <i>Mùa xuân ơi</i> Nghe nhạc: Bài hát <i>Sông Đakrông mùa xuân về</i>	19	Tuần 19	
20	Thường thức âm nhạc: Giới thiệu công chiêng, đàn t'rug của Tây Nguyên. Ôn bài hát: <i>Mùa xuân ơi</i> .	20	Tuần 20	
21	Lí thuyết âm nhạc: Các kí hiệu tăng trưởng độ. Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 – <i>Mùa xuân trong rừng</i>	21	Tuần 21	
22	Vận dụng – Sáng tạo	22	Tuần 22	
23	Học hát bài: <i>Santa Lucia</i>	23	Tuần 23	
24	Lí thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ và sắc thái cường độ. Nhạc cụ giai điệu kèn phím	24	Tuần 24	
25	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	25	Tuần 25	
26	- Thường thức âm nhạc: Giới thiệu đàn cello và contrabass - Ôn bài hát: <i>Santa Lucia</i>	26	Tuần 26	
27	Vận dụng – Sáng tạo	27	Tuần 27	
28	Học hát bài: <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	28	Tuần 28	
29	Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i> Ôn bài hát <i>Đời cho em những nốt nhạc vui</i>	29	Tuần 29	
30	Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Tchaikovsky và khúc nhạc <i>Chèo thuyền</i> . Ôn <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	30	Tuần 30	
31	Vận dụng – Sáng tạo	361	Tuần 31	
32	KIỂM TRA CUỐI KÌ II	32	Tuần 32	
33	- Học bài hát: <i>Mưa hè</i> Nghe nhạc: Bài hát <i>Hè về</i>	33	Tuần 33	
34	- Ôn bài hát: <i>Mưa hè</i> Nhạc cụ giai điệu kèn phím.	34	Tuần 34	
35	Vận dụng – Sáng tạo	35	Tuần 35	

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 7
BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU
 Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Chủ đề	Bài học	Số tiết	Thời điểm
1	Chủ đề 1. Trường học của em	Văn nghệ: Mái trường mến yêu	1	Tuần 1
2		Chia sẻ mong muốn của em	1	Tuần 1
3		Tự hào trường em	1	Tuần 1
4		Giữ gìn trường lớp sạch đẹp	1	Tuần 2
5		Hợp tác với bạn bè	1	Tuần 2
6		Tự hào trường em Giữ gìn trường lớp gọn gàng sạch đẹp	1	Tuần 2
7		Chia sẻ những câu chuyện hay về tình bạn	1	Tuần 3
8		Chia sẻ về tình bạn	1	Tuần 3
9		Hòa đồng hợp tác với các bạn	1	Tuần 3
10		Chia sẻ những câu chuyện hay về tình bạn		
11		Hòa đồng hợp tác với các bạn	1	Tuần 4
12		Hòa đồng hợp tác với các bạn (tiếp)	1	Tuần 4
13	Chủ đề 2. Em đang trưởng thành	Giới thiệu những tấm gương kiên trì rèn luyện bản thân	1	Tuần 5
14		Khám phá bản thân	1	Tuần 5
15		Trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả	1	Tuần 5
16		Tham gia các hoạt động rèn luyện, thể hiện sự thanh lịch trong học tập, ứng xử	1	Tuần 6
17		Khả năng kiểm soát cảm xúc bản thân	1	Tuần 6
18		Trao đổi về phương pháp học tập hiệu quả	1	Tuần 6
19		Chia sẻ về kỉ niệm hạnh phúc của em trong cuộc sống	1	Tuần 7
20		Khả năng kiểm soát cảm xúc bản thân	1	Tuần 7
21		Chia sẻ về kỉ niệm hạnh phúc của em trong những năm học qua	1	Tuần 7
22		Kiểm tra giữa học kì I	1	Tuần 8
23		Kiểm tra giữa học kì I (Tiếp theo)	1	Tuần 8
24		Chia sẻ về cách kiểm soát cảm xúc	1	Tuần 8
25	Chủ đề 3. Thầy cô – người bạn đồng hành.	Biểu diễn văn nghệ tôn vinh tình thầy trò	1	Tuần 9
26		Lập kế hoạch các hoạt động tri ân thầy cô nhân dịp kỉ niệm ngày 20-11	1	Tuần 9
27		Chia sẻ về ý nghĩa của việc hợp tác với thầy cô	1	Tuần 9
28		Giới thiệu những kỉ vật của tình thầy trò	1	Tuần 10
29		Phát triển mối quan hệ với thầy cô	1	Tuần 10
30		Hợp tác với thầy cô	1	Tuần 10
31		Trưng bày, giới thiệu các sản phẩm thể hiện lòng biết ơn thầy cô	1	Tuần 11
32		Tranh luận: Nên hay không nên bày tỏ ý kiến của mình với thầy cô	1	Tuần 11
33		Hợp tác với thầy cô	1	Tuần 11
34		Truyền thông về các tấm gương giáo viên mẫu mực	1	Tuần 12
35		Hợp tác với thầy cô	1	Tuần 12

36		Tổng kết hoạt động tri ân thầy cô	1	Tuần 12
37	Chủ đề 4. Tiếp nối truyền thống quê hương	Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo	1	Tuần 13
38		Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo (tiếp)	1	Tuần 13
39		Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo (tiếp)	1	Tuần 13
40		Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo (tiếp)	1	Tuần 14
41		Tham gia hoạt động thiện nguyện, nhân đạo (tiếp)	1	Tuần 14
42		Văn hóa ứng xử trong hoạt động cộng đồng	1	Tuần 14
43		Văn hóa ứng xử trong hoạt động cộng đồng (tiếp)	1	Tuần 15
44		Văn hóa ứng xử trong hoạt động cộng đồng (tiếp)	1	Tuần 15
45		Văn hóa ứng xử trong hoạt động cộng đồng (tiếp)	1	Tuần 15
46		Tự hào truyền thống quê hương	1	Tuần 16
47		Tự hào truyền thống quê hương (tiếp)	1	Tuần 16
48		Tự hào truyền thống quê hương (tiếp)	1	Tuần 16
49	Chủ đề 5. Vẻ đẹp đất nước	Ảnh tượng về cảnh quan thiên nhiên	1	Tuần 17
50		Kiểm tra học kì I	1	Tuần 17
51		Kiểm tra học kì I	1	Tuần 17
52		Ảnh tượng về cảnh quan thiên nhiên (tiếp)	1	Tuần 18
53		Ảnh tượng về cảnh quan thiên nhiên (tiếp)	1	Tuần 18
54		Ảnh tượng về cảnh quan thiên nhiên (tiếp)	1	Tuần 18
55		Bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh	1	Tuần 19
56		Bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh (tiếp)	1	Tuần 19
57		Bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh (tiếp)	1	Tuần 19
58		Bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh (tiếp)	1	Tuần 20
59		Bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh (tiếp)	1	Tuần 20
60		Bảo vệ di tích danh lam thắng cảnh (tiếp)	1	Tuần 20
61	Chủ đề 6. Tập làm chủ gia đình	Tham gia lao động trong gia đình	1	Tuần 21
62		Tham gia lao động trong gia đình (tiếp)	1	Tuần 21
63		Tham gia lao động trong gia đình (tiếp)	1	Tuần 21
64		Tham gia lao động trong gia đình (tiếp)	1	Tuần 22
65		Tham gia lao động trong gia đình (tiếp)	1	Tuần 22
66		Ứng xử với các thành viên trong gia đình	1	Tuần 22
67		Ứng xử với các thành viên trong gia đình (tiếp)	1	Tuần 23
68		Ứng xử với các thành viên trong gia đình (tiếp)	1	Tuần 23
69		Chỉ tiêu hợp lý và tiết kiệm	1	Tuần 23
70		Chỉ tiêu hợp lý và tiết kiệm (tiếp)	1	Tuần 24
71		Chỉ tiêu hợp lý và tiết kiệm (tiếp)	1	Tuần 24

72		Chi tiêu hợp lý và tiết kiệm (tiếp)	1	Tuần 24
73	Chủ đề 7. Cuộc sống quanh ta	Hiệu ứng nhà kính	1	Tuần 25
74		Kiểm tra giữa học kì II	1	Tuần 25
75		Kiểm tra giữa học kì II	1	Tuần 25
76		Hiệu ứng nhà kính(tiếp)	1	Tuần 26
77		Hiệu ứng nhà kính(tiếp)	1	Tuần 26
78		Hiệu ứng nhà kính(tiếp)	1	Tuần 26
79		Vượt qua khó khăn	1	Tuần 27
80		Vượt qua khó khăn (tiếp)	1	Tuần 27
81		Vượt qua khó khăn (tiếp)	1	Tuần 27
82		Ứng phó với các tình huống nguy hiểm	1	Tuần 28
83		Ứng phó với các tình huống nguy hiểm (tiếp)	1	Tuần 28
84		Ứng phó với các tình huống nguy hiểm (tiếp)	1	Tuần 28
85	Chủ đề 8. Con đường tương lai	Nghề ở địa phương	1	Tuần 29
86		Nghề ở địa phương (tiếp)	1	Tuần 29
87		Nghề ở địa phương (tiếp)	1	Tuần 29
88		Nghề ở địa phương (tiếp)	1	Tuần 30
89		Nghề ở địa phương (tiếp)	1	Tuần 30
90		Em phù hợp với nghề nào ?	1	Tuần 30
91		Em phù hợp với nghề nào ? (tiếp)	1	Tuần 31
92		Em phù hợp với nghề nào ? (tiếp)	1	Tuần 31
93		Em phù hợp với nghề nào ? (tiếp)	1	Tuần 31
94		Em phù hợp với nghề nào ? (tiếp)	1	Tuần 32
95		Kiểm tra học kì II	1	Tuần 32
96		Kiểm tra học kì II	1	Tuần 32
97	Chủ đề 9. Chào mùa hè	Đội viên tích cực	1	Tuần 33
98		Đội viên tích cực (tiếp)	1	Tuần 33
99		Đội viên tích cực (tiếp)	1	Tuần 33
100		Đội viên tích cực (tiếp)	1	Tuần 34
101		Đội viên tích cực (tiếp)	1	Tuần 34
102		Kế hoạch nhỏ mùa hè	1	Tuần 34
103		Kế hoạch nhỏ mùa hè (tiếp)	1	Tuần 35
104		Kế hoạch nhỏ mùa hè (tiếp)	1	Tuần 35
105		Kế hoạch nhỏ mùa hè (tiếp)	1	Tuần 35

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 7

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

TT	Bài học	Số tiết	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Quảng Ninh từ năm 938 đến đầu thế kỉ XVI	2	Tiết 1,2	Tuần 1, 2	
2	Bài 2: Chiến thắng trên sông Bạch Đằng	3	Tiết 3,4,5	Tuần 3,4, 5	
3	Bài 3: Bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	2	Tiết 6,7	Tuần 6,7	

4	Ôn tập giữa HKI	1	Tiết 8	Tuần 8	
5	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Tiết 9	Tuần 9	
6	Bài 4: Thương cảng Vân Đồn	2	Tiết 10,11	Tuần 10,11	
7	Bài 5: Vịnh Hạ Long với giá trị văn hoá, lịch sử	2	Tiết 12,13,14	Tuần 12,13,14	
8	Bài 6: Phật hoàng Trần Nhân Tông với Quảng Ninh	1	Tiết 15	Tuần 15	
9	Ôn tập cuối kỳ	1	Tiết 16	Tuần 16	
10	Kiểm tra cuối kỳ	1	Tiết 17	Tuần 17	
11	Bài 6: Phật hoàng Trần Nhân Tông với Quảng Ninh	1	Tiết 18	Tuần 18	
12	Bài 7: Thực hành lịch sử- Tái hiện lịch sử.	2	Tiết 19	Tuần 19	
12	Bài 7: Thực hành lịch sử- Tái hiện lịch sử.	2	Tiết 20	Tuần 20	
13	Bài 8: Thể thao vùng mỏ	2	Tiết 21, 22	Tuần 21,22	
14	Bài 9: Văn hoá ứng xử trong trường học ở Quảng Ninh	3	Tiết 23	Tuần 23	
14	Ôn tập giữa kì	1	Tiết 24	Tuần 24	
15	Kiểm tra giữa kì	1	25	25	
16	Bài 9: Văn hoá ứng xử trong trường học ở Quảng Ninh	2	Tiết 26,27	Tuần 26,27	
17	Bài 10: Đặc điểm dân cư tỉnh Quảng Ninh	2	28,29	Tuần 28,29	
18	Bài 11: Phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội	2	Tiết 30	Tuần 30	
19	Ôn tập cuối kỳ 2	1	Tiết 31	Tuần 31	
20	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	Tiết 32	Tuần 32	
21	Bài 11: Phòng chống bạo lực học đường và tệ nạn xã hội	2	Tiết 33	Tuần 33	
22	Bài 12: Tác động môi trường của một số hoạt động sản xuất và dịch vụ ở Quảng Ninh	3	Tiết 34,35	Tuần 34,35	

MÔN TIẾNG PHÁP 7

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Révision	1	Tuần 1	
2	Révision	2	Tuần 1	
3	Bài 1: Situation: Qu'est-ce que tu voudrais faire	3	Tuần 2	

	plus tard?			
4	Bài 1: Situation: Qu'est-ce que tu voudrais faire plus tard?	4	Tuần 2	
5	Bài 1: Situation: Qu'est-ce que tu voudrais faire plus tard?	5	Tuần 3	
6	Bài 2: Situation: Comment Sebastien a-t-il travaillé?	6	Tuần 3	
7	Chủ đề 1 “Le passe composee”	7	Tuần 4	
8	Chủ đề 1 “Le passe composee”	8	Tuần 4	
9	Chủ đề 1 “Le passe composee”	9	Tuần 5	
10	Bài 3: Situation: Un week-end chez Sébastien	10	Tuần 5	
11	Bài 3: Situation: Un week-end chez Sébastien	11	Tuần 6	
12	Bài 4: Situation: Pourquoi est-ce que tu n'es pas venu, Marc?	12	Tuần 6	
13	Bài 4: Situation: Pourquoi est-ce que tu n'es pas venu, Marc?	13	Tuần 7	
14	Bài 4: Situation: Pourquoi est-ce que tu n'es pas venu, Marc?	14	Tuần 7	
15	Révision	15	Tuần 8	
16	Kiểm tra giữa kỳ I	16	Tuần 8	
17	Trả bài kiểm tra giữa kỳ I	17	Tuần 9	
18	Révision 1	18	Tuần 9	
19	Bài 5: Situation: Où est caché mon cadeau, papa?	19	Tuần 10	
20	Bài 6 : Et il faut du poivre ?	20	Tuần 10	
21	Chủ đề 2 : Articles partitifs	21	Tuần 11	
22	Chủ đề 2 : Articles partitifs	22	Tuần 11	
23	Chủ đề 2 : Articles partitifs	23	Tuần 12	
24	Bài 8 : Situation: Qu'est-ce qu'on fera dimanche?	24	Tuần 12	
25	Bài 8 : Situation: Qu'est-ce qu'on fera dimanche?	25	Tuần 13	
26	Bài 8 : Situation: Qu'est-ce qu'on fera dimanche?	26	Tuần 13	
27	Bài 9 : Situation: Le portrait de Paul	27	Tuần 14	
28	Bài 9 : Situation: Le portrait de Paul	28	Tuần 14	
29	Révision	29	Tuần 15	
30	Coup d'oeil	30	Tuần 15	
31	Coup d'oeil	31	Tuần 16	
32	Coup d'oeil	32	Tuần 16	
33	Révision	33	Tuần 17	
34	Kiểm tra học kỳ I	34	Tuần 17	
35	Trả bài kiểm tra học kỳ I	35	Tuần 18	
36	Bài 10 : Situation: C'est beaucoup plus calme qu'à Paris	36	Tuần 18	
37	Chủ đề 3: Le Météo	37	Tuần 19	
38	Chủ đề 3: Le Météo	38	Tuần 19	

39	Chủ đề 3: Le Météo	39	Tuần 20	
40	Bài 12 :Situation: parfait, on a bien choisi.	40	Tuần 20	
41	Bài 12 :Situation: parfait, on a bien choisi.	41	Tuần 21	
42	Bài 12 :Situation: parfait, on a bien choisi.	42	Tuần 21	
43	Bài 12 :Situation: parfait, on a bien choisi.	43	Tuần 22	
44	Bài 13 : BULLETIN METEO	44	Tuần 22	
45	Bài 13 : BULLETIN METEO	45	Tuần 23	
46	Bài 14: Les saisons et le calendrier scolaire français	46	Tuần 23	
47	Bài 15: une leçon de géographie	47	Tuần 24	
48	Bài 15: une leçon de géographie	48	Tuần 24	
49	Révision	49	Tuần 25	
50	Kiểm tra giữa kỳ II	50	Tuần 25	
51	Trả bài Kiểm tra giữa kỳ II	51	Tuần 26	
52	Bài 16: Situation: Une lettre parisienne	52	Tuần 26	
53	Bài 16: Situation: Une lettre parisienne	53	Tuần 27	
54	Bài 16: Situation: Une lettre parisienne	54	Tuần 27	
55	Bài 17 : Situation: Ils aiment bien le foot	55	Tuần 28	
56	Bài 17 : Situation: Ils aiment bien le foot	56	Tuần 28	
57	Bài 17 : Situation: Ils aiment bien le foot	57	Tuần 29	
58	Bài 18: Situation: Il y a un peu trop de foot à la télé	58	Tuần 29	
59	Bài 18: Situation: Il y a un peu trop de foot à la télé	59	Tuần 30	
60	Bài 18: Situation: Il y a un peu trop de foot à la télé	60	Tuần 30	
61	Bài 19: Tableau 39 + Bài tập 1,2,3	61	Tuần 31	
62	Bài 19: Tableau 39 + Bài tập 1,2,3	62	Tuần 31	
63	Révision	63	Tuần 32	
64	Kiểm tra học kỳ II	64	Tuần 32	
65	Trả bài kiểm tra học kỳ II	65	Tuần 33	
66	Bài 20: Tableau 41 +Ex	66	Tuần 33	
67	Chủ đề 4 : Le verbe pronominal	67	Tuần 34	
68	Chủ đề 4 : Le verbe pronominal	68	Tuần 34	
69	Chủ đề 4 : Le verbe pronominal	69	Tuần 35	
70	Bài 21: Situation: Réveillez – vous, les enfants?	70	Tuần 35	

LỚP 8
MÔN TOÁN 8 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	§1. Đơn thức nhiều biến. Đa thức nhiều biến.	1	Tuần 1	
2		2	Tuần 1	
3		3	Tuần 1	
4		4	Tuần 2	

5	§2. Các phép tính với đa thức nhiều biến.	5	Tuần 2	
6		6	Tuần 2	
7		7	Tuần 3	
8		8	Tuần 3	
9	§3. Hằng đẳng thức đáng nhớ	9	Tuần 4	
10		10	Tuần 4	
11		11	Tuần 5	
12		12	Tuần 5	
13	§4. Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử.	13	Tuần 6	
14		14	Tuần 6	
15		15	Tuần 7	
16	Bài tập cuối chương I	16	Tuần 7	
17	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM	17	Tuần 8	
18	Chủ đề 1. Quản lí tài chính cá nhân	18	Tuần 8	
19	Ôn tập giữa học kỳ 1	19	Tuần 9	
20	Kiểm tra giữa học kỳ 1	20	Tuần 9	
21		21	Tuần 9	
22	§1. Phân thức đại số.	22	Tuần 10	
23		23	Tuần 10	
24		24	Tuần 10	
25		25	Tuần 11	
26	§2. Phép cộng, phép trừ phân thức đại số	26	Tuần 11	
27		27	Tuần 11	
28		28	Tuần 12	
29		29	Tuần 12	
30	§3. Phép nhân, phép chia phân thức đại số	30	Tuần 12	
31		31	Tuần 13	
32		32	Tuần 13	
33		33	Tuần 13	
34	Bài tập cuối chương II	34	Tuần 14	
35	§1. Hàm số	35	Tuần 14	
36		36	Tuần 14	
37		37	Tuần 15	
38	§2. Mặt phẳng tọa độ. Đồ thị của hàm số	38	Tuần 15	
39		39	Tuần 15	
40		40	Tuần 16	
41	§3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	41	Tuần 16	
42		42	Tuần 16	
43		43	Tuần 17	
44	§4. Đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) (Phần 1)	44	Tuần 17	
45		45	Tuần 17	
46	Ôn tập cuối học kì 1	46	Tuần 18	
47	Trả bài kiểm tra cuối HKI	47	Tuần 18	

48	§4. Đồ thị của hàm số bậc nhất	48	Tuần 19	
49	$y = ax + b$ ($a \neq 0$) (Phần 2)	49	Tuần 19	
50	Bài tập cuối chương II	50	Tuần 19	
51		51	Tuần 20	
52	§1. Hình chóp tam giác đều	1	Tuần 1	
53		2	Tuần 2	
54	§2. Hình chóp tứ giác đều	3	Tuần 3	
55		4	Tuần 3	
56	Bài tập cuối chương IV	5	Tuần 4	
57	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 2. Thực hành tạo Hologram	6	Tuần 4	
58		7	Tuần 5	
59	§1. Định lí Pythagore	8	Tuần 5	
60		9	Tuần 6	
61	§2. Tứ giác	10	Tuần 6	
62	§3. Hình thang cân	11	Tuần 7	
63		12	Tuần 7	
64	§4. Hình bình hành	13	Tuần 8	
65		14	Tuần 8	
66	Ôn tập giữa HKI	15	Tuần 9	
67	§5. Hình chữ nhật	16	Tuần 10	
68		17	Tuần 11	
69	§6. Hình thoi	18	Tuần 12	
70		19	Tuần 13	
71	§7. Hình vuông	20	Tuần 14	
72		21	Tuần 15	
73	Bài tập cuối chương V	22	Tuần 16	
74	Ôn tập cuối học kì 1	23	Tuần 17	
75	Kiểm tra cuối học kỳ 1	24	Tuần 18	
76		25	Tuần 18	
77	§1. Thu thập và phân loại dữ liệu	52	Tuần 20	
78		53	Tuần 20	
79		54	Tuần 21	
80	§2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	55	Tuần 21	
81		56	Tuần 21	
82		57	Tuần 22	
83	§3. Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ	58	Tuần 22	
84		59	Tuần 22	
85		60	Tuần 23	
86	§4. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	61	Tuần 23	
87		62	Tuần 23	
88		63	Tuần 24	
89	§5. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số trò chơi đơn giản	64	Tuần 24	
90		65	Tuần 24	

91		66	Tuần 25	
92	Bài tập cuối chương VI	67	Tuần 25	
93	Ôn tập giữa học kì II	68	Tuần 25	
94	Kiểm tra giữa học kì 2	69	Tuần 26	
95		70	Tuần 26	
96	§1. Phương trình bậc nhất một ẩn.	71	Tuần 27	
97		72	Tuần 27	
98		73	Tuần 28	
99		74	Tuần 28	
100	§2. Ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn.	75	Tuần 29	
101		76	Tuần 29	
102		77	Tuần 30	
103		78	Tuần 30	
104	Bài tập cuối chương VII	79	Tuần 31	
105		80	Tuần 32	
106	Ôn tập cuối học kì II	81	Tuần 33	
107	Kiểm tra cuối học kỳ 2	82	Tuần 33	
108		83	Tuần 33	
109	§1. Định lí Thalès trong tam giác	26	Tuần 19	
110		27	Tuần 20	
111		28	Tuần 21	
112	§2. Ứng dụng của định lí Thalès trong tam giác	29	Tuần 22	
113		30	Tuần 23	
114	§3. Đường trung bình của tam giác	31	Tuần 24	
115		32	Tuần 25	
116		33	Tuần 26	
117	Ôn tập giữa học kì II	34	Tuần 26	
118	§4. Tính chất đường phân giác của tam giác	35	Tuần 27	
119		36	Tuần 27	
120	§5. Tam giác đồng dạng	37	Tuần 28	
121		38	Tuần 28	
122	§6. Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác	39	Tuần 29	
123		40	Tuần 29	
124		41	Tuần 30	
125	§7. Trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác	42	Tuần 30	
126		43	Tuần 31	
127		44	Tuần 31	
128	§8. Trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác	45	Tuần 31	
129		46	Tuần 32	
130		47	Tuần 32	
131	§9. Hình đồng dạng	48	Tuần 32	
132	Ôn tập học kì II	49	Tuần 33	
133	§9. Hình đồng dạng (Tiếp theo)	50	Tuần 34	
134	§10. Hình đồng dạng trong thực tiễn	51	Tuần 34	

135		52	Tuần 34	
136	Trả bài kiểm tra cuối HK II	53	Tuần 34	
137	Bài tập cuối chương VIII	54	Tuần 35	
138		55	Tuần 35	
139	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 3. Thực hành đo chiều cao	56	Tuần 35	
140		57	Tuần 35	

MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Tuần thứ	Ghi chú
1	Làm quen với bộ dụng cụ, thiết bị thực hành môn KHTN 8	3	1	
2	Bài 1. Biến đổi vật lí và biến đổi hóa học.	2	1,2	
3	Bài 2. Phản ứng hóa học và năng lượng của phản ứng hóa học.	3	2	
4	Bài 3. Định luật bảo toàn khối lượng. Phương trình hoá học.	4	2	
5	Bài 4. Mol và tỉ khối của chất khí.	2	3,4	
6	Bài 5. Tính theo phương trình hoá học.	4	4,5	
7	Bài 6. Nồng độ dung dịch.	3	5,6	
8	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	3	6	
9	Ôn tập chủ đề 1	1	6,7	
10	<i>Bài 8. Acid</i>	3	7	
11	<i>Bài 9. Base.</i>	3	7	
12	<i>Bài 10. Thang Ph</i>	2	8	
13	<i>Bài 11. Oxide</i>	1	9	
14	Kiểm tra giữa kì	2	9	
15	<i>Bài 11. Oxide</i>	2	10	
16	<i>Bài 12. Muối</i> Bài học Stem (2 tiết): Pha chế nước muối sinh lí và dung dịch Oresol	6	10,11	
17	<i>Bài 13. Phân bón hoá học</i>	2	12	
18	Ôn tập chủ đề 2	1	12	
19	Bài 14: Khối lượng riêng	2	13	
20	Bài 15: Tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong nó	3	13	
21	Bài 16: Áp suất	3	14	
22	Bài 17: Áp suất trong chất lỏng và chất khí	4	15	
23	Ôn tập chủ đề 3	1	16	
24	Bài 18: Lực có thể làm quay vật	4	16,17	
25	Bài 19: Đòn bẩy	4	17,18	
	Ôn tập chủ đề 4			
26	Ôn tập HKI	1	18	
27	Kiểm tra HK I	2	18	
28	Bài 20: Sự nhiễm điện		18	
29		2	19	
30	Bài 21: Mạch điện	4	19,20	
31	Bài 22: Tác dụng của dòng điện	3	20	

32	Bài 23: Cường độ dòng điện và hiệu điện thế	2	21	
33	Ôn tập chủ đề 2	1	21	
34	Bài 24: Năng lượng nhiệt	2	21,22	
35	Bài 25: Sự truyền năng lượng nhiệt	2	22	
36	Bài 26: Sự nở vì nhiệt	3	22,23	
37	Ôn tập chủ đề 6	1	23	
38	Bài 27. Khái quát về cơ thể người	1	24	
39	Bài 28. Hệ vận động ở người	3	24	
40	Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người	3	25	
41	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người	3	25,26	
	Ôn tập giữa kì II	1	26	
42	Kiểm tra giữa kì II	2	26	
43	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người			
44	Bài 31. Thực hành về máu và hệ tuần hoàn	1	27	
45	Bài 32. Hệ hô hấp ở người Bài học Stem (2 tiết) - Phổi	2	27	
46	Bài 33. Môi trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người	2	28	
47	Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người	3	28, 29	
48	Bài 35. Hệ nội tiết ở người	2	28, 29	
49	Bài 36. Da và điều hoà thân nhiệt ở người	2	29, 30	
50	Bài 37. Sinh sản ở người	2	29, 30	
51	Bài tập chủ đề 7	1	30	
52	Bài 38. Môi trường và các nhân tố sinh thái	2	31	
53	Bài 39. Quần thể sinh vật	3	31,32	
54	Bài 40. Quần xã sinh vật	3	31,32	
	Ôn tập cuối kì II	1		
	Kiểm tra cuối kì II	2		
55	Bài 41. Hệ sinh thái	3	33	
56	Bài 42: Cân bằng tự nhiên và bảo vệ môi trường	2	33,34	
57	Bài 43: Khái quát về sinh quyển và các khu sinh học	3	35,35	
58	Bài tập chủ đề 8, 9	1	35	
	Tổng số tiết cả năm học	140		

MÔN NGŨ VĂN 8 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

TT	Bài học	Tên bài	Tiết thứ	Thời điểm	Chú ý
1	Bài 1: Câu chuyện của lịch sử	Tri thức ngữ văn + Lá cờ thêu sáu chữ vàng	1	Tuần 1	
		Lá cờ thêu sáu chữ vàng	2		
		Lá cờ thêu sáu chữ vàng	3		
		Thực hành tiếng Việt	4		
		Quang Trung đại phá quân Thanh	5	Tuần 2	
		Quang Trung đại phá quân Thanh	6		
		Thực hành tiếng Việt	7		
		Ta đi tới	8	Tuần 3	
		Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)	9		

		Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)	10		
		Viết: Viết bài văn kể lại một chuyến đi (tham quan một DT LS, VH)	11		
		Nói và nghe: TB bài giới thiệu ngắn về một cuốn sách (cuốn truyện LS)	12		
2	Bài 2. Vẻ đẹp cổ điển	Tri thức ngữ văn+ Thu điều	13	Tuần 4	
		Thu điều	14		
		Thu điều	15		
		Thực hành tiếng Việt	16		
		VB Thiên Trường văn vọng	17	Tuần 5	
		VB Thiên Trường văn vọng	18		
		Thực hành Tiếng Việt	19		
		Ca Huế trên sông Hương	20		
		Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	21	Tuần 6	
		Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	22		
		Viết: Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (bài thơ thất ngôn bát cú hoặc tứ tuyệt Đường luật)	23		
		Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một sản phẩm văn hoá truyền thống trong cuộc sống hiện tại)	24		
3	Bài 3. Lời sông núi	Tri thức ngữ văn + Hịch tướng sĩ	25	Tuần 7	
		Hịch tướng sĩ	26		
		Hịch tướng sĩ	27		
		Thực hành Tiếng Việt	28		
		Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	29	Tuần 8	
		Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	30		
		Thực hành Tiếng Việt	31		
		Nam quốc sơn hà	32		
		Ôn tập giữa kì I	33	Tuần 9	
		Ôn tập giữa kì I	34		
		Kiểm tra giữa học kỳ 1	35		
		Kiểm tra giữa học kỳ 1	36		
		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)	37	Tuần 10	
		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (con người trong	38		

		mối quan hệ với xã hội, cộng đồng, đất nước)			
		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	39		
		Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (ý thức trách nhiệm với cộng đồng của học sinh)	40		
		Đọc mở rộng	41	Tuần 11	
		Đọc mở rộng	42		
		Trả bài kiểm tra giữa HKI	43		
4	Bài 4: Tiếng cười trào phúng trong thơ	Tri thức ngữ văn + Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	44	Tuần 12	
		Lễ xướng danh khoa Đinh Dậu	45		
		Thực hành tiếng Việt	46		
		Lai Tân	47		
		Lai Tân	48	Tuần 13	
		Thực hành tiếng Việt	49		
		Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	50		
		Một số giọng điệu của tiếng cười trong thơ trào phúng	51		
		Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	52	Tuần 14	
		Viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học (thơ trào phúng)	53		
		Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (ý nghĩa của tiếng cười trong đời sống)	54		
5	Bài 5. Những câu chuyện hài + Ôn tập và kiểm tra cuối kì	Tri thức ngữ văn+ Trưởng giả học làm sang	55	Tuần 15	
		Trưởng giả học làm sang	56		
		Thực hành tiếng Việt	57		
		Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	58		
		Chùm truyện cười dân gian Việt Nam	59	Tuần 16	
		Chùm ca dao trào phúng	60		
		Thực hành tiếng Việt	61		
		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	62		
		Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	63		

	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề đời sống (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	64		
	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội (một thói xấu của con người trong xã hội hiện đại)	65	Tuần 17	
	Đọc mở rộng	66		
	Đọc mở rộng	67		
	Ôn tập cuối học kỳ 1	68		
	Ôn tập cuối học kỳ 1	69	Tuần 18	
	Kiểm tra cuối học kỳ 1	70		
	Kiểm tra cuối học kỳ 1	71		
	Trả bài cuối học kỳ 1	72		

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ 8 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ	1, 2	Tuần 1	
2	Bài 2. Cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII	3, 4	Tuần 2	
3	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII – giữa thế kỉ XIX)	5, 6	Tuần 3	
4	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX	7, 8, 9	Tuần 4, 5	
5	Bài 5. Cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn (2 tiết)	10, 11	Tuần 6,7	
6	Ôn tập	12	Tuần 8	
7	Kiểm tra giữa học kỳ I	13	Tuần 9	
8	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII	14,15	Tuần 9, 10	
9	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII	16	Tuần 10	
10	Bài 8. Phong trào Tây Sơn	17,18, 19	Tuần 11, 12	
11	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI-XVIII	20, 20	Tuần 12,13	
12	Bài 10. Sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở các nước Âu-Mỹ (cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX)	22, 23	Tuần 14,15	
13	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	24	Tuần 16	
14	Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ I	25	Tuần 17	
15	KIỂM TRA CUỐI KỲ I	26	Tuần 18	

16	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	27	Tuần 19	
17	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) và cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	28, 29	Tuần 19, 20	
18	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII-XIX	30, 31	Tuần 20, 21	
19	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	32, 33	Tuần 21, 22	
20	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	34, 35	Tuần 22, 23	
21	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	36, 37	Tuần 23, 24	
22	Ôn tập giữa học kỳ 2	38	Tuần 25	
23	Kiểm tra giữa học kỳ 2	39	Tuần 26	
24	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX)	40,41	Tuần 27, 28	
25	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884	42, 43, 44	Tuần 28, 29	
26	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885-1896	45, 46	Tuần 30	
27	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	47, 48, 49	Tuần 31, 32	
28	Ôn tập	50	Tuần 32	
29	Kiểm tra cuối học kỳ 2	51	Tuần 33	
30	Chủ đề chung : Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông	52, 53	Tuần 34, 35	

MÔN TIẾNG ANH 8 – BỘ SÁCH: iLearn Smart World

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Bài học		Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Orientation	Lesson 1	1	Tuần 1	
2	Unit 1: FREE TIME (10 periods)	Unit 1: lesson 1.1: New Words, Reading	2		
3		Unit 1: Lesson1.2: Grammar	3		
4		Unit 1: Lesson1.3: Pronunciation, Practice, Speaking	4	Tuần 2	
5		Unit 1: Lesson 2.1: Newwords, Listening	5		
6		Unit 1: Lesson2.2: Grammar	6		

7	UNIT 2: LIFE IN THE COUNTRYSIDE (10 periods)	Unit 1: Lesson 2.3: Pronunciation, Practice, Speaking	7	Tuần 3	
8		Unit 1: Lesson 3.1: Reading, Writing	8		
9		Unit 1: Lesson 3.2: Speaking, Writing	9		
10		Unit 1: Review: skills	10	Tuần 4	
11		Unit 1: Review: Vocabulary and grammar	11		
12		Unit 2: lesson 1.1: New Words, Listening	12		
13		Unit 2: Lesson 1.2: Grammar	13	Tuần 5	
14		Unit 2: Lesson 1.3: Pronunciation, Practice, Speaking	14		
15		Unit 2: Lesson 2.1: Vocab & Reading	15		
16		Unit 2: Lesson 2.2: Grammar	16	Tuần 6	
17		Unit 2: Lesson 2.3: Pronunciation & Speaking	17		
18		Unit 2: Lesson 3.1: Reading, Writing,	18		
19		Unit 2: Lesson 3.2: Speaking, Writing	19	Tuần 7	
20		Unit 2: Review: skills	20		
21		Unit 2: Review: Vocabulary and grammar	21		
22	UNIT 3: PROTECTING THE ENVIRONMENT (10 periods) - Ôn tập kiểm tra giữa học kì I (2P) - Kiểm tra giữa học kì I (1P) - chữa bài kiểm tra giữa học kì I (1P)	Unit 3: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	22	Tuần 8	
23		Unit 3: Lesson 1.2 – Grammar	23		
24		Review for the first mid-term exam	24		
25		Review for the first mid-term exam	25	Tuần 9	
26		The first mid-term exam	26		
27		Correct the first mid term exam	27		
28		Unit 3: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	28	Tuần 10	
29		Unit 3: Lesson 2.1 – Vocab & Listening, pages	29		
30		Unit 3: Lesson 2.2 - Grammar	30		
31		Unit 3: Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking	31	Tuần 11	
32		Unit 3: Lesson 3.1 – Reading & Writing	32		
33		Unit 3: Lesson 3.2 – Speaking & Writing	33		
34		Review Unit 3- skills	34	Tuần 12	
35		Review Unit 3- Review: Vocabulary and grammar	35		
36	UNIT 4: DISASTERS (10p)	Unit 4: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	36		
37		Unit 4: Lesson 1.2 – Grammar	37		

38	- Ôn tập kiểm tra học kì I (3P)	Unit 4: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	38	Tuần 13	
39	- Kiểm tra nói (3p)	Unit 4: Lesson 2.1 – Vocab & Listening	39		
40	- Kiểm tra học kì I(1P)	Unit 4: Lesson 2.2 - Grammar	40		
41	- Chữa bài kiểm tra học kì I (1P)	Unit 4: Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking	41	Tuần 14	
42	- Ôn tập (1p)	Unit 4: Lesson 3.1 – Reading & Writing	42		
43		Unit 4: Lesson 3.2 – Speaking & Writing	43		
44		Review unit 4 - skills	44	Tuần 15	
45		Review unit 4- Vocabulary and grammar	45		
46		Review for the first term exam	46		
47		Review for the first term exam	47	Tuần 16	
48		Review for the first term exam	48		
49		Revision	49		
50		Oral test	50	Tuần 17	
51		Oral test	51		
52		Oral test	52		
53		The first term exam	53	Tuần 18	
54		Correct the first term exam	54		
55	UNIT 5 SCIENCE AND TECHNOLOGY (10 periods)	Unit 5: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	55		
56		Unit 5: Lesson 1.2 – Grammar	56	Tuần 19	
57		Unit 5: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	57		
58		Unit 5: Lesson 2.1 – Vocab & Listening	58		
59		Unit 5: Lesson 2.2 - Grammar	59	Tuần 20	
60		Unit 5: Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking	60		
61		Unit 5: Lesson 3.1 – Reading & Writing	61		
62		Unit 5: Lesson 3.2 – Speaking & Writing	62	Tuần 21	
63		Unit 5 Review: Skills	63		
64		Unit 5 Review: Vocabulary and grammar	64		
65	UNIT 6 LIFE ON OTHER PLANETS (10 periods)	Unit 6: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	65	Tuần 22	
66		Unit 6: Lesson 1.2 – Grammar	66		
67		Unit 6: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	67		
68		Unit 6: Lesson 2.1 – Vocab & Listeing	68		

69	- Ôn tập kiểm tra giữa học kì II (2P) - Kiểm tra giữa học kì II(1P) - chữa bài kiểm tra giữa học kì II (1P)	Unit 6: Lesson 2.2 - Grammar	69	Tuần 23	
70		Unit 6: Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking	70	Tuần 24	
71		Unit 6: Lesson 3.1 – Reading & Writing	71		
72		Unit 6: Lesson 3.2 – Speaking & Writing	72		
73		Unit 6 Review: Skills	73	Tuần 25	
74		Unit 6 Review: Vocabulary and grammar	74		
75		Review for the second mid-term exam	75		
76		Review for the second mid-term exam	76	Tuần 26	
77		The second mid-term exam	77		
78		Correct the second mid term exam	78		
79	UNIT 7 TEENS (10 periods)	Unit 7: Lesson 1.1 – Vocab & Listening	79	Tuần 27	
80		Unit 7: Lesson 1.2 – Grammar	80		
81		Unit 7: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	81		
82		Unit 7: Lesson 2.1 – Vocab & Reading	82	Tuần 28	
83		Unit 7: Lesson 2.2 - Grammar	83		
84		Unit 7: Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking	84		
85		Unit 7: Lesson 3.1 – Reading & Writing	85	Tuần 29	
86		Unit 7: Lesson 3.2 – Speaking & Writing	86		
87		Unit 7 review: skills	87		
88		Unit 7 review: Vocabulary and grammar	88	Tuần 30	
89	UNIT 8 TRADITIONS OF ETHNIC GROUPS IN VIET NAM (10 periods) - Ôn tập kiểm tra giữa học kì II (2P) - Kiểm tra học kì II(3P for oral test, one for written test)	Unit 8: Lesson 1.1 – Vocab & Reading	89		
90		Unit 8: Lesson 1.2 – Grammar	90		
91		Unit 8: Lesson 1.3 – Pronunciation & Speaking	91	Tuần 31	
92		Unit 8: Lesson 2.1 – Vocab & Listening	92		
93		Review for the second term exam	93		
94		Review for the second term exam	94	Tuần 32	
95		Oral test	95		
96		Oral test	96		
97		Oral test	97		
98		The second term exam	98		

99	- Chữa bài kiểm tra học kì I (1P)	Correct the second term test	99	Tuần 33	
100		Unit 8: Lesson 2.2 - Grammar	100	Tuần 34	
101		Unit 8: Lesson 2.3 – Pronunciation & Speaking	101		
102		Unit 8: Lesson 3.1 – Reading & Writing	102		
103		Unit 8: Lesson 3.2 – Speaking & Writing	103	Tuần 35	
104		Unit 8 Review: skills	104		
105		Unit 8 Review: review: Vocabulary and grammar	105		

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 8 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Tiết 1: Từ đầu hết mục 1. Một số truyền thống của dân tộc Việt Nam	1	Tuần 1, 2, 3	
2	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Tiết 2: Tiếp mục 2. Biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam.	2		
3	Tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam Tiết 3: Luyện tập	3		
4	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc Tiết 1: Từ đầu hết mục 2. Ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới.	4	Tuần 4,5	
5	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc Tiết 5: Mục 3. Thực hiện việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.	5		
6	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo Tiết 1: Từ đầu hết mục 1. Khái niệm và biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.	6	Tuần 6, 7, 8	
7	Lao động cần cù, sáng tạo Tiết 2: Mục 2. Ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động.	7		
8	Lao động cần cù, sáng tạo Tiết 3: Luyện tập	9		
9	Kiểm tra giữa học kì I	9	Tuần 9	
10	Bài 4: Bảo vệ lễ phải Tiết 1: Từ đầu hết mục 1. Sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải.	10	Tuần 10, 11	
11	Bảo vệ lễ phải Tiết 2: Mục 2. Những việc cần làm để bảo vệ lễ phải	11		
12	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên Tiết 1: Từ đầu hết mục Mục 1. Sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.	12	Tuần 12,13,14	

	Mục 2. Quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường tài nguyên thiên nhiên			
13	Bài 5: Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên Tiết 2: Mục 3+ Mục 4	13		
14	Bài 6: Xác định mục tiêu cá nhân Tiết 1: Từ đầu hết mục Mục 1. Khái niệm mục tiêu cá nhân và các loại mục tiêu cá nhân	14	Tuần 14, 15, 16	
15	Xác định mục tiêu cá nhân Tiết 2: Mục 2 Sự cần thiết xác định mục tiêu cá nhân.	15		
16	Xác định mục tiêu cá nhân Tiết 3: Mục 3 Cách xác định mục tiêu cá nhân và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân	16		
17	Ôn tập học kì I	17	Tuần 17	
18	Kiểm tra học kỳ I	18	Tuần 18	
19	Bài 7: Phòng, chống bạo lực gia đình Tiết 19: Mục 1 Bạo lực gia đình- Các hình thức và hậu quả.	19	Tuần 19, 20, 21, 22	
20	Phòng, chống bạo lực gia đình Tiết 20: Mục 2. Một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình	20		
21	Phòng, chống bạo lực gia đình Tiết 21: Mục 3. Cách phòng, chống bạo lực gia đình.	21		
22	Phòng, chống bạo lực gia đình Tiết 22: Luyện tập	22		
23	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu Tiết 23: Mục 1	23	Tuần 23, 24, 25	
24	Lập kế hoạch chi tiêu Tiết 24: Mục 2. Cách lập kế hoạch chi tiêu	24		
25	Lập kế hoạch chi tiêu Tiết 25: Luyện tập	25		
26	Kiểm tra giữa kỳ II	26	Tuần 26	
27	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc Tiết 27: Từ đầu cho đến hết mục 1. Phân loại, nguy cơ hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy nổ và chất độc hại	27	Tuần 27, 28, 29	
28	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc Tiết 28: Mục 2: Quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	28		
29	Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc Tiết 29. Mục 3: Trách nhiệm của công dân trong phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.	29		
30	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Tiết 30: Từ đầu cho đến hết mục 2: Một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân	31	Tuần 30, 31	
31	Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân Tiết 31: Mục 3,4 Quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động	32		
32	Ôn tập học kì II	32	Tuần 32	
33	Kiểm tra học kỳ II	33	Tuần 33	
34	Hoạt động ngoại khóa: Rèn luyện kỹ năng phòng chống tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất độc hại	34	Tuần 34	

35	Phòng, chống bạo lực gia đình Tiết 19: Mục 1 Bạo lực gia đình- Các hình thức và hậu quả.	35	Tuần 35	
----	---	----	---------	--

MÔN CÔNG NGHỆ 8 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Một số tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	02	Tuần 1,2	
2	Bài 2: Hình chiếu vuông góc	03	Tuần 3,4,5	
3	Bài 3: Bản vẽ chi tiết (T1)	01	Tuần 6	
4	Ôn tập giữa học kì I	01	Tuần 7	
5	Kiểm tra giữa học kì I	01	Tuần 8	
6	Bài 3: Bản vẽ chi tiết (T2)	01	Tuần 9	
7	Bài 4: Bản vẽ lắp	02	Tuần 9,10	
8	Bài 5: Bản vẽ nhà	02	Tuần 10,11	
9	Bài 6: Vật liệu cơ khí	02	Tuần 11,12	
12	Bài 7: Truyền và biến đổi chuyển động	03	Tuần 12,13	
13	Bài 8: Gia công cơ khí bằng tay	02	Tuần 14	
14	Bài 9: Ngành nghề trong lĩnh vực cơ khí	01	Tuần 15	
15	Bài 10: Dự án: Gia công chi tiết bằng dụng cụ cầm tay	02	Tuần 15,16	
16	Bài 11: Tai nạn điện	01	Tuần 16	
17	Ôn tập cuối học kì I	01	Tuần 17	
18	Kiểm tra cuối học kì I	01	Tuần 17	
19	Bài 12: Biện pháp an toàn điện	02	Tuần 18	
20	Bài 13: Sơ cứu người bị tai nạn điện	03	Tuần 19,20, 21	
21	Bài 14: Khái quát về mạch điện	02	Tuần 22, 23	
22	Ôn tập giữa kì II	01	Tuần 24	
23	Kiểm tra giữa kì II	01	Tuần 25	
24	Bài 15: Cảm biến và mô đun cảm biến	02	Tuần 26, 27	
25	Bài 16: Mạch điều khiển và sử dụng mô đun cảm biến	05	Tuần 28, 29, 30	

26	Bài 17: Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật điện	01	Tuần 31	
27	Bài 18: Giới thiệu về thiết kế kỹ thuật	01	Tuần 31	
28	Ôn tập cuối HKII	01	Tuần 32	
29	Kiểm tra, đánh giá cuối HKII	01	Tuần 32	
30	Bài 18: Giới thiệu về thiết kế kỹ thuật	01	Tuần 33	
31	Bài 19: Các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật	03	Tuần 33,34	
32	Bài 20: Dự án: Thiết kế hệ thống tưới cây tự động	02	Tuần 35	

MÔN TIN HỌC 8 – BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Lược sử công cụ tính toán	02	Tuần 1, 2	
2	Bài 2: Thông tin trong môi trường số	02	Tuần 3, 4	
3	Bài 3: Thực hành: Khai thác thông tin số	02	Tuần 5, 6	
4	Ôn tập giữa kì I	01	Tuần 7	
5	Kiểm tra giữa kì 1	01	Tuần 8	
6	Bài 4: Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ số	01	Tuần 9	
7	Bài 5: Sử dụng bảng tính giải quyết bài toán thực tế	02 (1LT, 1TH)	Tuần 10, 11	
8	Bài 6: Sắp xếp và lọc dữ liệu	02 (1LT, 1TH)	Tuần 12, 13	
9	Bài 7: Trình bày dữ liệu bằng biểu đồ	01	Tuần 14	
10	Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	01 (1LT)	Tuần 15	
11	Ôn tập cuối kỳ 1	01	Tuần 16	
12	Kiểm tra cuối kỳ 1	01	Tuần 17	
13	Bài 8a: Làm việc với danh sách dạng liệt kê và hình ảnh trong văn bản	01 (1TH)	Tuần 18	
14	Bài 9a: Tạo đầu trang, chân trang cho văn bản	01	Tuần 20	
15	Bài 10a: Định dạng nâng cao cho bài trình chiếu	02 (1LT, 1TH)	Tuần 21, 22	
16	Bài 11a: Sử dụng bản mẫu tạo bài trình chiếu	02	Tuần 23	
17	Ôn tập giữa kì 2	01	Tuần 24	
18	Kiểm tra giữa kì 2	01	Tuần 25	
19	Bài 12. Từ thuật toán đến chương trình	02 (1LT, 1TH)	Tuần 26, 27	
20	Bài 13. Biểu diễn dữ liệu	01 (1LT)	Tuần 28	
21	Bài 14. Cấu trúc điều khiển	02 (1LT, 1TH)	Tuần 29, 30	

22	Ôn tập cuối kì 2	01	Tuần 31	
23	Kiểm tra cuối học kì 2	01	Tuần 32	
24	Bài 15. Gỡ lỗi	01 (1TH)	Tuần 33	
25	Bài 16. Tin học với nghề nghiệp	02	Tuần 34, 35	

MÔN GIAOS DỤC THỂ CHẤT 8 – BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

HỌC KỲ I

STT	Bài học	Tiết PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Chạy cự ly ngắn 100 m (10 tiết)			
	- Học cách bố trí bàn đạp xuất phát. - Tìm hiểu vai trò của dinh dưỡng trong tập luyện TDTT - Trò chơi: Làm theo yêu cầu.	1	Tuần 1	
	- Ôn tập một số bài tập hỗ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau; Tư thế quỳ gối; Vai hướng chạy và nằm sấp chống tay; Cách bố trí bàn đạp xuất phát. - Học kĩ thuật xuất phát thấp; Kĩ thuật chạy lao sau xuất phát - Trò chơi phát triển sức nhanh: đội nào xuất phát nhanh.	2	Tuần 1	
	- Ôn tập một số bài tập hỗ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Ôn kĩ thuật xuất phát thấp _ Kĩ thuật chạy lao sau xuất phát. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi phát triển sức nhanh: (Gv chọn).	3	Tuần 2	
	- Ôn tập một số bài tập hỗ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Ôn kĩ thuật xuất phát thấp _ Kĩ thuật chạy lao sau xuất phát. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi phát triển sức nhanh: (Gv chọn).	4	Tuần 2	
	- Ôn tập một số bài tập hỗ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Ôn kĩ thuật xuất phát thấp _ Kĩ thuật chạy lao sau xuất phát. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi phát triển sức nhanh: (Gv chọn).	5	Tuần 3	
	- Ôn tập một số bài tập hỗ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Học phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly ngắn 100m.	6	Tuần 3	

	- Trò chơi: Chia nhóm.			
	- Ôn tập một số bài tập bổ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Học một số quy định về bàn đạp trong chạy cự ly ngắn - Ôn tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly ngắn. - Trò chơi: Chạy nâng cao đùi theo vạch.	7	Tuần 4	
	- Ôn tập một số bài tập bổ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Ôn tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). - Bài tập phát triển sức nhanh. - Trò chơi phát triển sức nhanh: Tiếp sức hỗn hợp.	8	Tuần 4	
	- Ôn tập một số bài tập bổ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Ôn tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). - Bài tập phát triển sức nhanh. - Trò chơi phát triển sức nhanh: Tiếp sức hỗn hợp.	9	Tuần 5	
	- Ôn tập một số bài tập bổ trợ xuất phát từ các tư thế khác nhau. - Ôn tập phối hợp các giai đoạn chạy cự li ngắn (100m). - Bài tập phát triển sức nhanh. - Trò chơi phát triển sức nhanh: Tiếp sức hỗn hợp.	10	Tuần 5	
2	Chủ đề 2: Nhảy cao kiểu bước qua (15 tiết)			
	- Một số động tác bài tập bổ trợ kỹ thuật; Một bước giậm nhảy đá lăng. Chạy ba bước giậm nhảy đá lăng. - Tìm hiểu kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Học kỹ thuật giậm nhảy. - Trò chơi: Bật nhảy tiếp sức.	11	Tuần 6	
	- Một số động tác bài tập bổ trợ kỹ thuật; Một bước giậm nhảy đá lăng. Chạy ba bước giậm nhảy đá lăng. - Ôn kỹ thuật giậm nhảy. - Trò chơi: Bật xa tiếp sức.	12	Tuần 6	
	- Một số động tác bài tập bổ trợ kỹ thuật; Một bước giậm nhảy đá lăng. Chạy ba bước giậm nhảy đá lăng. - Chế độ dinh dưỡng hợp lý trong luyện tập TDTT.(Xây dựng bữa ăn đảm bảo sức khỏe) - Ôn kỹ thuật giậm nhảy. - Trò chơi: Đội nào nhanh hơn.	13	Tuần 7	
	- Một số động tác bài tập bổ trợ kỹ thuật. - Học kỹ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Bật nhảy bằng hai chân qua rào.	14	Tuần 7	
	- Một số động tác bài tập bổ trợ kỹ thuật.	15	Tuần 8	

- Ôn tập kĩ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Đội nào nhanh hơn.			
Kiểm tra giữa kì I: kĩ thuật và thành tích chạy cự ly ngắn 100 m	16	Tuần 8	
- Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn tập kĩ thuật chạy đà kết hợp với giậm nhảy. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: (Gv chọn)	17	Tuần 9	
- Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Học kĩ thuật bay trên không và rơi xuống hố cát. - Trò chơi: Chạy đá lăng thẳng chân trước.	18	Tuần 9	
- Một số quy định về sân bãi và phạm quy trong nhảy cao - Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn tập kĩ thuật bay trên không và rơi xuống hố cát. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Nhảy dây theo đội.	19	Tuần 10	
- Chế độ dinh dưỡng hợp lý cho ngày tập luyện hiệu quả - Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn tập kĩ thuật bay trên không và rơi xuống hố cát. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Nhảy lò cò tiếp sức.	20	Tuần 10	
- Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn luyện kĩ thuật bay trên không và rơi xuống hố cát. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: (Gv chọn)..	21	Tuần 11	
- Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Học phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Trò chơi: Theo dấu chân.	22	Tuần 11	
- Tìm hiểu một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao. - Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn luyện phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Theo dấu chân.	23	Tuần 12	
- Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn luyện phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Vượt chướng ngại vật.	24	Tuần 12	
- Một số động tác bài tập bổ trợ kĩ thuật. - Ôn luyện phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	25	Tuần 13	

	- Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Vượt chướng ngại vật.			
	- Một số động tác bài tập hỗ trợ kĩ thuật. - Ôn luyện phối hợp các giai đoạn kĩ thuật nhảy cao kiểu bước qua. - Bài tập phát triển sức mạnh của chân. - Trò chơi: Vượt chướng ngại vật.	26	Tuần 13	
3 Chủ đề 3: Chạy cự ly trung bình (7 tiết)				
	- Tìm hiểu bài tập hỗ trợ trong chạy giữa quãng. - Chạy bước nhỏ; Chạy nâng cao đùi; Chạy đập sau cự ly 20 – 30 m. - Chạy tăng tốc độ từ đường thẳng vào đường vòng cự ly 80 – 150 m, Từ đường vòng ra thẳng cự ly 80 – 150 m - Trò chơi: Vận chuyển.	27	Tuần 14	
	- Khắc phục hiện tượng cực điểm trong chạy cự ly trung bình. - Chạy cự ly 400 m với nữ và 600 m với nam. - Bài tập phát triển sức bền. (chạy tùy sức 5 phút, chạy thay đổi cự ly) - Trò chơi: (GV chọn).	28	Tuần 14	
	- Một số điều luật cơ bản trong chạy cự ly trung bình. - Chạy cự ly 400 m với nữ và 600 m với nam. - Bài tập phát triển sức bền. (chạy tùy sức 5 phút, chạy thay đổi cự ly) - Trò chơi: (GV chọn).	29	Tuần 15	
	- Tìm hiểu bài tập hỗ trợ trong xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. + Xuất phát từ nhiều tư thế khác nhau (đứng, ngồi, nằm sấp chống tay) cự ly 10 – 15 m - Trò chơi: Chạy tiếp sức tổng hợp.	30	Tuần 15	
	- Lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng cho người thừa cân, béo phì. - Chạy đập sau, Bật cóc cự ly 15 – 20 m. - Xuất phát và chạy tăng tốc độ trên đường thẳng vào đường vòng, từ đường vòng ra thẳng cự ly 60 – 120 m - Trò chơi: Chạy tiếp sức tổng hợp.	31	Tuần 16	
	- Học phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình. (Chạy cự ly 600 m với nữ và 800 m với nam) - Bài tập phát triển sức bền (nhảy dây đơn 1 phút) - Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh	32	Tuần 16	
	- Lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng cho người thấp còi trong tập luyện TDTT. - Ôn tập phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình (chạy cự ly 600 m với nữ và 800 m với nam) - Bài tập phát triển sức bền (nhảy dây đơn 1 phút)	33	Tuần 17	

tùy sức 5 phút trên địa hình tự nhiên) - Trò chơi: Làm theo hiệu lệnh			
KIỂM TRA HỌC KỲ I: Kiểm tra kỹ thuật và thành tích Nhảy cao kiểu bước qua	34	Tuần 17	
Kiểm tra đánh giá thể lực học sinh (Chạy tùy sức 5')	35	Tuần 18	
Kiểm tra đánh giá thể lực học sinh (Nằm ngửa gập bụng)	36	Tuần 18	

HỌC KỲ II

STT	Bài học	Tiết PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	- Học; Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang. - Trò chơi: Lò cò giữ dây.	1	Tuần 19	
2	- Ôn tập; Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang. - Trò chơi: Lò cò giữ dây	2	Tuần 19	
3	- Ôn tập; Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang. - Trò chơi: Vòng tròn di động.	3	Tuần 20	
4	- Học; Động tác chạy bộ; Động tác bụng - Trò chơi: Con lóc xoáy.	4	Tuần 20	
5	- Ôn tập; Động tác chạy bộ; Động tác bụng. - Học động tác điều hòa. - Trò chơi: Con lóc xoáy.	5	Tuần 21	
6	- Học phối hợp các động tác Bài thể dục nhịp điệu. - Trò chơi: Cao hay thấp.	6	Tuần 21	
7	- Ôn tập phối hợp các động tác Bài thể dục nhịp điệu. - Trò chơi: Cao hay thấp.	7	Tuần 22	
9	- Học bài tập bổ trợ; Chạy hắt má ngoài bàn chân sang hai bên. - Trò chơi: Đội nào nhanh hơn	9	Tuần 22	
10	- Bài tập bổ trợ; Chạy hắt má ngoài bàn chân sang. - Học kỹ thuật tăng cầu bằng má ngoài bàn chân. - Trò chơi: Đội nào nhanh hơn	10	Tuần 23	
	- Tìm hiểu một số quy định cơ bản về VDV chạm lưới và sang sân trong môn Đá cầu - Bài tập bổ trợ; Chạy hắt má ngoài bàn chân sang hai bên. - Ôn tập kỹ thuật tăng cầu bằng má ngoài bàn chân. - Trò chơi: Đội khỏe, đội khéo.		Tuần 23	
11	- Bài tập bổ trợ; Chạy hắt má ngoài bàn chân sang. - Ôn tập kỹ thuật tăng cầu bằng má ngoài bàn chân.	11	Tuần 24	

	- Trò chơi: (GV chọn)			
12	- Bài tập bổ trợ; Chạy hất má ngoài bàn chân sang. - Ôn tập kĩ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân. - Bài tập phát triển sức mạnh. - Trò chơi: (GV chọn).	12	Tuần 24	
13	- Bài tập bổ trợ; Chạy hất má ngoài bàn chân sang. - Ôn tập kĩ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân. - Trò chơi: (GV chọn).	13	Tuần 25	
14	Kiểm tra giữa kì II: Bài thể dục (Kiểm tra kĩ thuật biên độ động tác bài thể dục nhịp điệu)	14	Tuần 25	
15	- Học kĩ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình. - Trò chơi: Phát cầu tiếp sức.	15	Tuần 26	
16	- Một số điều luật cơ bản về phát cầu - Ôn tập kĩ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình. - Trò chơi: (GV chọn).	16	Tuần 26	
17	- Ôn tập kĩ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình.	17	Tuần 27	
	- Trò chơi: (GV chọn).			
18	- Ôn tập kĩ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình. - Trò chơi: (GV chọn).	18	Tuần 27	
19	- Ôn tập kĩ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình. - Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực phối hợp vận động. - Trò chơi: (GV chọn).	19	Tuần 28	
20	- Ôn tập kĩ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình. - Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực phối hợp vận động. - Trò chơi: (GV chọn)	20	Tuần 28	
21	- Học kĩ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân. - Trò chơi: Đội nào chính xác	21	Tuần 29	
22	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân. - Trò chơi: (GV chọn)	22	Tuần 29	
23	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân. - Trò chơi: (GV chọn)	23	Tuần 30	
24	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân. - Trò chơi: Tiếp sức ba tư thế.	24	Tuần 30	
25	- Học phối hợp chuyển cầu tấn công - Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân. - Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ - Trò chơi: (GV chọn)	25	Tuần 31	
26	- Ôn tập phối hợp chuyển cầu tấn công - Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân. - Bài tập phát triển sức mạnh tốc độ. - Trò chơi: (GV chọn).	26	Tuần 31	

27	- Học kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực. - Trò chơi: Đội nào khéo hơn.	27	Tuần 32	
28	Kiểm tra cuối kì II: Kỹ thuật tâng cầu, phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	28	Tuần 32	
29	- Một số quy định cơ bản về cách tính điểm và xác định đội nào thắng cuộc trong thi đấu đá cầu - Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực. - Trò chơi: (GV chọn)	29	Tuần 33	
30	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực. - Trò chơi: (GV chọn).	30	Tuần 33	
31	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực. - Trò chơi: (GV chọn)	31	Tuần 34	
32	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực. - Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực khéo léo. - Trò chơi: (GV chọn).	32	Tuần 34	
33	- Ôn tập kĩ thuật đỡ cầu bằng ngực. - Bài tập phát triển sức nhanh và năng lực khéo léo. - Trò chơi: (GV chọn)	33	Tuần 35	
34	Kiểm tra đánh giá thể lực học sinh: (Bật xa tại chỗ); (Chạy con thoi)	34	Tuần 35	

MÔN NGHỆ THUẬT 8

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

PHÂN MÔN MỸ THUẬT

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Trang trí theo nguyên lí chuyển động	1, 2	Tuần 1, 2	
2	Bài 2: Thời trang áo dài Việt Nam	3, 4	Tuần 3, 4	
3	Bài 3: Thực hành nghệ thuật phù điêu	5, 6	Tuần 5, 6	
4	Bài 4: Nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời (Tiết 2 lấy điểm thực hành làm điểm kiểm tra giữa kì I)	7, 8	Tuần 7, 8	
5	Bài 5: Thiết kế trang trí bao bì bằng giấy	9, 10	Tuần 9, 10	
6	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại thế giới	11, 12	Tuần 11, 12	
7	Bài 7 Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại Việt Nam	13, 14	Tuần 13, 14	
8	Bài 8: Tranh in độc bản	15, 16	Tuần 15, 16	
9	Kiểm tra cuối HK1 Câu 1: Bằng kiến thức đã học em hãy thiết kế trang trí bảng lớp nhân dịp tổng kết năm học. Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về nội dung, ý nghĩa của sản phẩm đó.	17	Tuần 17	
10	Trung bày sản phẩm cuối kì I	18	Tuần 18	
11	HỌC KÌ 2: Bài 9: Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu.	19, 20	Tuần 19, 20	

12	Bài 10: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Ấn tượng	21, 22	Tuần 21, 22	
13	Bài 11: Thiết kế mô hình máy bay	23, 24	Tuần 23, 24	
14	Kiểm tra giữa kì II Câu 1: Em hãy vẽ hoặc kết hợp in, xé dán một bức tranh phong cảnh quê hương theo phong cách nghệ thuật Ấn tượng. Câu 2: Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về sản phẩm đó.	25	Tuần 25	
15	Bài 12: Nghệ thuật thiết kế chữ	26, 27	Tuần 26, 27	
16	Bài 13: Thiết kế và trang trí đồ dùng	28, 29	Tuần 28, 29	
17	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật tạo hình	30, 31	Tuần 30, 31	
18	Kiểm tra cuối HK 2 Câu 1: Bằng kiến thức đã học em hãy vẽ và trang trí một chiếc túi xách hoặc 1 chiếc balo thật hoặc trên giấy. Câu 2: Viết một số thông tin giới thiệu về sản phẩm	32	Tuần 32	
19	Bài 15: Vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống	33, 34	Tuần 33, 34	
20	Trưng bày sản phẩm cuối kì 2	35	Tuần 35	

PHÂN MÔN ÂM NHẠC

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	– Hát: Bài hát <i>Chào năm học mới</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Bay lên nhé nụ cười</i>	1	Tuần 1	
2	– Lí thuyết âm nhạc: Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 1</i>	2	Tuần 2	
3	– Ôn bài hát: <i>Chào năm học mới</i> – Ôn tập đọc nhạc số 1	3	Tuần 3	
4	Vận dụng – Sáng tạo	4	Tuần 4	
5	– Học hát bài: <i>Việt Nam ơi</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Ngàn ước mơ Việt nam</i>	5	Tuần 5	
6	– Thường thức âm nhạc: Dân ca Quan họ Bắc Ninh – Ôn bài hát: <i>Việt Nam ơi</i>	6	Tuần 6	
7	– Nhạc cụ: Recorder hoặc kèn phím	7	Tuần 7	
8	KIỂM TRA GIỮA KÌ I	8	Tuần 8	
9	Vận dụng – Sáng tạo	9	Tuần 9	
10	– Học hát bè trích đoạn bài: <i>Ngàn ước mơ Việt Nam</i> và tập hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	10	Tuần 10	
11	– Thường thức âm nhạc: Hợp xướng – Ôn hát liên khúc <i>Tôi yêu Việt Nam</i>	11	Tuần 11	

12	– Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 3/8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 2</i>	12	Tuần 12	
13	- Vận dụng – Sáng tạo	13	Tuần 13	
14	– Học hát bài: <i>Nơi ấy Trường Sa</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Nơi đảo xa</i>	14	Tuần 14	
15	– Thường thức Âm nhạc: Đàn guitar và ukulele Ôn bài hát: <i>Nơi ấy Trường Sa</i>	15	Tuần 15	
16	Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn	16	Tuần 16	
17	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I	17	Tuần 17	
18	- Vận dụng – Sáng tạo	18	Tuần 18	
19	– Học hát bài: <i>Ngày tết quê em</i>	19	Tuần 19	
20	– Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn và ca khúc <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i> – Ôn bài hát <i>Ngày Tết quê em</i> .	20	Tuần 20	
21	– Lí thuyết âm nhạc: Nhịp 6/8 – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 3</i>	21	Tuần 21	
22	Vận dụng – Sáng tạo	22	Tuần 22	
23	– Học hát bài: <i>Hát lên cho ngày mai</i> – Nghe nhạc: Bài hát <i>Trở về Surriento</i>	23	Tuần 23	
24	– Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn – Ôn bài hát: <i>Hát lên cho ngày mai</i>	24	Tuần 24	
25	KIỂM TRA GIỮA KÌ II	25	Tuần 25	
26	– Lí thuyết âm nhạc: Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 4</i>	26	Tuần 26	
27	Vận dụng – Sáng tạo	27	Tuần 27	
28	– Học hát bài: <i>Soi bóng bên hồ</i>	28	Tuần 28	
29	– Thường thức âm nhạc: Đàn nguyệt và đàn tính – Ôn bài hát <i>Soi bóng bên hồ</i>	29	Tuần 29	
30	– Lí thuyết âm nhạc: Đảo phách – Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 5</i>	30	Tuần 30	
31	Vận dụng – Sáng tạo	31	Tuần 31	
32	KIỂM TRA CUỐI KÌ II	32	Tuần 32	
33	– Nghe nhạc: Nghe bài hát <i>Xôn xao mùa hè</i> – Thường thức âm nhạc: Giới thiệu nhạc sĩ Frederic Chopin (F. Chopin) và tác phẩm: <i>Fantaisie Impromptu in C sharp minor</i>	33	Tuần 33	
34	– Nhạc cụ: Nhạc cụ giai điệu đã chọn.	34	Tuần 34	
35	Vận dụng – Sáng tạo	35	Tuần 35	

MÔN HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP 8

BỘ SÁCH: CÁNH DIỀU

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

STT	Chủ đề	Bài học	Số tiết	Tiết theo PPCT	Thời điểm
1	CHỦ ĐỀ 1: MÔI TRƯỜNG HỌC ĐƯỜNG	Xây dựng truyền thống nhà trường	1	1	Tuần 1
2			3	2	Tuần 1
3				3	Tuần 1
4				4	Tuần 2
5		Xây dựng và gìn giữ tình bạn	1	5	Tuần 2
6			3	6	Tuần 2
7				7	Tuần 3
8				8	Tuần 3
9		Phòng tránh bắt nạt học đường	1	9	Tuần 3
10			2	10	Tuần 4
11				11	Tuần 4
12			1	12	Tuần 4
13	CHỦ ĐỀ 2: PHÁT TRIỂN BẢN THÂN	Điều chỉnh cảm xúc của bản thân	1	13	Tuần 5
14			4	14	Tuần 5
15				15	Tuần 5
16				16	Tuần 6
17				17	Tuần 6
18		Bảo vệ quan điểm của bản thân	1	18	Tuần 6
19			4	19	Tuần 7
20				20	Tuần 7
21				21	Tuần 7
22				22	Tuần 8
23			1	23	Tuần 8
24	KT giữa HK1		1	24	Tuần 8
25	CHỦ ĐỀ 3: SỐNG CÓ TRÁCH NHIỆM	Trách nhiệm với bản thân và mọi người xung quanh	1	25	Tuần 9
26			5	26	Tuần 9
27				27	Tuần 9
28				28	Tuần 10
29				29	Tuần 10
30				30	Tuần 10
31		Trách nhiệm với chi tiêu cá nhân	1	31	Tuần 11
32			4	32	Tuần 11
33				33	Tuần 11
34				34	Tuần 12
35				35	Tuần 12
36			1	36	Tuần 12
37	CHỦ ĐỀ 4: LÀM CHỦ BẢN THÂN	Tự chủ trong các mối quan hệ	1	37	Tuần 13
38			4	38	Tuần 13
39				39	Tuần 13
40				40	Tuần 14

41				41	Tuần 14
42		Kỹ năng từ chối	2	42	Tuần 14
43				43	Tuần 15
44			3	44	Tuần 15
45				45	Tuần 15
46				46	Tuần 16
47			1	47	Tuần 16
48		KT HK1	1	48	Tuần 16
49	CHỦ ĐỀ 5: EM VÀ CỘNG ĐỒNG	Hành trình nhân ái	1	49	Tuần 17
50			5	50	Tuần 17
51				51	Tuần 17
52				52	Tuần 18
53				53	Tuần 18
54				54	Tuần 18
55		Hòa nhịp cùng cộng đồng	1	55	Tuần 19
56			4	56	Tuần 19
57				57	Tuần 19
58				58	Tuần 20
59				59	Tuần 20
60			1	60	Tuần 20
61	CHỦ ĐỀ 6: GIA ĐÌNH VÀ YÊU THƯƠNG	Yêu thương tôn trọng các thành viên trong gia đình.	1	61	Tuần 21
62			5	62	Tuần 21
63				63	Tuần 21
64				64	Tuần 22
65				65	Tuần 22
66				66	Tuần 22
67		Sinh hoạt trong gia đình	1	67	Tuần 23
68			3	68	Tuần 23
69				69	Tuần 23
70				70	Tuần 24
71			1	71	Tuần 24
72		KT giữa HK2	1	72	Tuần 24
73	CHỦ ĐỀ 7: THIÊN NHIÊN QUANH TA	Nét đẹp quê hương	1	73	Tuần 25
74			5	74	Tuần 25
75				75	Tuần 25
76				76	Tuần 26
77				77	Tuần 26
78				78	Tuần 26
79		Tuyên truyền phòng chống thiên tai	1	79	Tuần 27
80			4	80	Tuần 27
81				81	Tuần 27
82				82	Tuần 28
83				83	Tuần 28
84			1	84	Tuần 28
85	CHỦ ĐỀ 8: NGHỀ NGHIỆP TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI	Nghề phổ biến trong xã hội hiện đại	1	85	Tuần 29
86			5	86	Tuần 29

87	HỘI HIỆN ĐẠI			87	Tuần 29
88				88	Tuần 30
89				89	Tuần 30
90				90	Tuần 30
91		Hành trang nghề nghiệp tương lai	1	91	Tuần 31
92			4	92	Tuần 31
93				93	Tuần 31
94				94	Tuần 32
95				95	Tuần 32
96	CHỦ ĐỀ 9: ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP	Kế hoạch học tập hướng nghiệp	1	96	Tuần 32
97			3	97	Tuần 33
98				98	Tuần 33
99				99	Tuần 33
100				100	Tuần 34
101		KT HK2	1	101	Tuần 34
102		Kế hoạch kinh doanh của em	1	102	Tuần 34
103			2	103	Tuần 35
104				104	Tuần 35
105			1	105	Tuần 35

MÔN GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG 8

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

TT	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Quảng Ninh từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX	4	1,2,3,4	Tuần 1, 2,3,4	
2	Bài 2: Quá trình khai thác than đá ở Quảng Ninh	3	5,6,7	Tuần 5,6,7	
3	Ôn tập giữa kỳ I	1	8	Tuần 8	
4	Kiểm tra giữa kỳ I	1	9	Tuần 9	
5	Bài 3: Di sản văn hoá trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh	2	10,11	Tuần 10,11	
6	Bài 4: Di tích quốc gia đặc biệt của tỉnh Quảng Ninh	2	12,13	Tuần 12,13	
7	Bài 5: Vịnh Hạ Long với giá trị sinh học, địa chất, địa mạo	2	14	Tuần 14	
8	Ôn tập cuối học kì I	1	15	Tuần 15	
9	Kiểm tra cuối kỳ	1	16	Tuần 16	
10	Bài 5: Vịnh Hạ Long với giá trị sinh học, địa chất, địa mạo	2	17	Tuần 17	
11	Bài 6: Thực hành lịch sử – Tái hiện lịch sử	1	18	Tuần 18	
12	Bài 7: Tình hình phát triển kinh tế của tỉnh Quảng Ninh	3	19,20,21	Tuần 19,20,21	
13	Bài 8: Ngành nghề kinh tế trọng điểm và thị trường lao động ở tỉnh	3	22,23,24	Tuần 22,23,24	

	Quảng Ninh (Tiết 1,2)				
14	Ôn tập giữa kỳ 2	1	25	Tuần 25	
15	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	26	Tuần 26	
16	Bài 9: An ninh, an toàn trong trường học ở Quảng Ninh	3	27,28,29	Tuần 27,28,29	
17	Bài 10: Đa dạng sinh học và bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh (Tiết 1,2,3)	4	30,31,32	Tuần 30,31,32	
18	Ôn tập cuối kì 2	1	33	Tuần 33	
19	Kiểm tra cuối kỳ 2	1	34	Tuần 34	
20	Bài 10: Đa dạng sinh học và bảo vệ đa dạng sinh học tại Quảng Ninh (Tiết 4)	4	35	Tuần 35	

MÔN TIẾNG PHÁP 8

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Révision	1	Tuần 1	
2	Révision	2	Tuần 1	
3	Lecon 1 Soyez les bienvenus à paris!	3	Tuần 2	
4	Tableau 1/6	4	Tuần 2	
5	Tableau 2/7	5	Tuần 3	
6	Lecon 2: Situation:	6	Tuần 3	
7	Tableau 4	7	Tuần 4	
8	Tableau 6 Chủ đề: Le pronom relatif	8	Tuần 4	
9	Tableau 8 /22 Chủ đề: Le pronom relatif	9	Tuần 5	
10	Révision/24	10	Tuần 5	
11	Lecon 5: Situation/31	11	Tuần 6	
12	Tableau 9/33	12	Tuần 6	
13	Tableau 10/34	13	Tuần 7	
14	Lecon 6: Situation/36	14	Tuần 7	
15	Ôn tập giữa kỳ I	15	Tuần 8	
16	Kiểm tra giữa kỳ I	16	Tuần 8	
17	Trả bài kiểm tra giữa kỳ I	17	Tuần 9	
18	Tableau 11/38 Chủ đề: Imparfait	18	Tuần 9	
19	Tableau 11/38 Chủ đề: Imparfait	19	Tuần 10	
20	Lecon8:Tableau 15/48	20	Tuần 10	
21	Tableau 16/49	21	Tuần 11	
22	Lecon 9: Situation/57	22	Tuần 11	
23	Tableau 18/60	23	Tuần 12	

24	Lecon 10: Situation/62	24	Tuần 12	
25	Tableau 19/64	25	Tuần 13	
26	Lecon11: Situation/67	26	Tuần 13	
27	Tableau 21/69	27	Tuần 14	
28	Tableau 22/70	28	Tuần 14	
29	Lecon 12: Situation / 72	29	Tuần 15	
30	Lecon 13: Situation /83	30	Tuần 15	
31	Tableau 25/85	31	Tuần 16	
32	Tableau 26/86	32	Tuần 16	
33	Révision	33	Tuần 17	
34	kiểm tra học kỳ I	34	Tuần 17	
35	Trả bài kiểm tra học kỳ I	35	Tuần 18	
36	Lecon 14: Tableau 27/90	36	Tuần 18	
37	Lecon16:Tableau 32/102	37	Tuần 19	
38	Lecon17: Situation/111	38	Tuần 19	
39	Tableau 33 / 113	39	Tuần 20	
40	Tableau 34 / 114	40	Tuần 20	
41	Lecon18: Situation/116	41	Tuần2 1	
42	Tableau 35 / 118	42	Tuần 21	
43	Tableau 36 / 119	43	Tuần 22	
44	Lecon19: Situation/137	44	Tuần 22	
45	Lecon20: Situation/126	45	Tuần 23	
46	Tableau 39/ 128	46	Tuần 23	
47	Tableau 40/129	47	Tuần 24	
48	Lecon21: Situation/137	48	Tuần 24	
49	Ôn tập giữa kỳ II	49	Tuần 25	
50	Kiểm tra giữa kỳ II	50	Tuần 25	
51	Trả bài kiểm tra giữa kỳ II	51	Tuần 26	
52	Tableau 41	52	Tuần 26	
53	Tableau 42	53	Tuần 27	
54	Lecon22: Situation/142	54	Tuần 27	
55	Tableau 43/144	55	Tuần 28	
56	Tableau 44/145	56	Tuần 28	
57	Lecon23 Situation/147	57	Tuần 29	
58	Tableau 45 Chủ đề Exprimer une hypothèse	58	Tuần 29	
59	Tableau 46 Chủ đề Exprimer une hypothèse	59	Tuần 30	
60	Lecon 24: Sitasion / 152	60	Tuần 30	
61	Tableau 48/155	61	Tuần 31	
62	Révision 6: EX 1,2,3	62	Tuần 31	
63	Ôn tập cuối kỳ II	63	Tuần 32	
64	Kiểm tra học kỳ II	64	Tuần 32	
65	Trả bài kiểm tra học kỳ II	65	Tuần 33	
66	Révision 6: EX 4,5,6	66	Tuần 33	
67	Environnement : La terre	67	Tuần 34	

	Chủ đề: Environnement			
68	Environnement : La terre Chủ đề: Environnement	68	Tuần 34	
69	Expression écrite	69	Tuần 35	
70	Révision	70	Tuần 35	

LỚP 9
MÔN TOÁN 9
Cả năm: 35 tuần = 140 tiết

TT	Tiết PPCT	TÊN BÀI DẠY	Ghi chú
1	1	§1. Căn bậc hai	
2	2;3	§2. Căn thức bậc hai và hằng đẳng thức $\sqrt{A^2} = A $	
3	4;5	§3. Liên hệ giữa phép nhân và phép khai phương	
4	6;7	§4. Liên hệ giữa phép chia và phép khai phương	
5	8;9;10;11	Biến đổi đơn giản biểu thức chứa căn thức bậc hai	
6	12;13	Rút gọn biểu thức chứa căn thức bậc hai	
7	14	§9. Căn bậc ba	
8	15	Rèn luyện kỹ năng sử dụng máy tính bỏ túi	
9	16;17;18	Ôn tập chương I	
10	19	§1. Nhắc lại, bổ sung các khái niệm về hàm số	
11	20;21;22;23	Hàm số bậc nhất	
12	24;25	§4. Đường thẳng song song và đường thẳng cắt nhau	
13	26;27	§5. Hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ (a khác 0)	
14	28;29	Ôn tập chương II	
15	30	§1. Phương trình bậc nhất hai ẩn	
16	31	§2. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	
17	32;33	Ôn tập học kỳ I	
18	36	Trả bài kiểm tra học kỳ I (phần đại số)	
19	37;38	§3. Giải hệ phương trình bằng PP thế	
20	39;40	§4. Giải hệ phương trình bằng PP cộng đại số	
21	41;42;43;44	Giải bài toán bằng cách lập hệ phương trình	
22	45;46	Ôn tập chương III	
23	47;48;49;50	Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	
24	51;52	Phương trình bậc hai một ẩn số	
25	53;54;55;56	Công thức nghiệm của phương trình bậc hai	
26	57;58;59	Hệ thức Vi-ét và ứng dụng	
27	60;61	Ôn tập cuối học kỳ II	
28	62;63	Phương trình qui về phương trình bậc hai	
29	64;65	Giải bài toán bằng cách lập phương trình	
30	66	Ôn tập chương IV	

31	67	Phép thử và không gian mẫu	
32	68	Biến cố và khả năng	
33	69	Xác suất thực nghiệm	
34	70	Xác suất của biến cố	
35	71	<i>Trả bài kiểm tra cuối học kỳ II</i>	
36	1;2;3;4	§1. Một số hệ thức về cạnh và đường cao trong tam giác vuông	
37	5;6;7;8	Tỉ số lượng giác của góc nhọn.	
38	9	Sử dụng máy tính: Tìm tỉ số lượng giác của một góc nhọn cho trước. Tìm số đo của góc nhọn khi biết một tỉ số lượng giác của góc đó	
39	10;11;12;13	Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	
40	14	§5. Ứng dụng thực tế các tỉ số lượng giác của góc nhọn.	
41	15;16	Ôn tập chương I	
42	19	Thực hành ngoài trời	
43	20;21	§1. Sự xác định đường tròn. Tính chất đối xứng của đường tròn	
44	22;23	§2. Đường kính và dây của đường tròn	
45	24	§3. Liên hệ giữa dây và khoảng cách từ tâm đến dây	
46	25	§4. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	
47	26;27	§5. Các dấu hiệu nhận biết tiếp tuyến của đường tròn	
48	28;29	§6. Tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau	
49	30;31;32	Vị trí tương đối của hai đường tròn	
50	33	Ôn tập chương II	
51	34;35	<i>Ôn tập học kỳ I</i>	
52	36	<i>Trả bài kiểm tra học kỳ I</i>	
53	37;38	§1. Góc ở tâm. Số đo cung	
54	39	§2. Liên hệ giữa cung và dây	
55	40;41	§3. Góc nội tiếp	
56	42;43	§4. Góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung	
57	44;45	§5. Góc có đỉnh ở bên trong đường tròn. Góc có đỉnh ở bên ngoài đường tròn.	
58	46;47	§6. Cung chứa góc	
59	48;49	Tứ giác nội tiếp	
60	50	§8. Đường tròn ngoại tiếp. Đường tròn nội tiếp	
61	53;54	§9. Độ dài đường tròn, cung tròn.	
62	55	Ôn tập chương III	
63	56;57	§10. Diện tích hình tròn, hình quạt tròn.	
64	58;63	§1. Hình trụ. Diện tích xung quanh và thể tích hình trụ.	
65	59;60	<i>Ôn tập cuối học kỳ II</i>	
66	64	<i>Trả bài kiểm tra cuối HK II</i>	
67	65;66	§2. Hình nón - Diện tích xung quanh và thể tích hình nón	
68	67;78	§3. Hình cầu. Diện tích mặt cầu và thể tích hình cầu	
69	69	<i>Ôn tập chương IV</i>	

Tổng	140		
-------------	------------	--	--

MÔN NGỮ VĂN 9

Cả năm: 35 tuần = 175 tiết

TT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	Phong cách Hồ Chí Minh	1,2	Tuần 1	
2	Các phương châm hội thoại	3		
3	Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh	4		
4	Luyện tập sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong VB thuyết minh	5		
5	Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	6,7	Tuần 2	
6	Các phương châm hội thoại (tiếp)	8		
7	Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	9		
8	Luyện tập sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh	10		
9	Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em	11, 12	Tuần 3	
10	Các phương châm hội thoại (tiếp)	13		
11	Luyện viết văn thuyết minh	14,15		
12	Chuyện người con gái Nam Xương	16,17,18		
13	Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp	19	Tuần 4	
14	Sự phát triển của từ vựng	20		
15	Hoàng Lê nhất thống chí (hồi 14)	21,22	Tuần 5	
16	Sự phát triển của từ vựng (tiếp)	23		
17	Chủ đề: Miêu tả trong văn bản tự sự (7 tiết): Khởi động Hình thành kiến thức: - Truyện Kiều của Nguyễn Du	24		
	Hình thành kiến thức: - Chị em Thúy Kiều	25,26		
	Hình thành kiến thức: - Kiều ở lầu Ngưng Bích	27 28	Tuần 6	
	Luyện tập, vận dụng, tìm tòi mở rộng: - Miêu tả trong văn bản tự sự - Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự	29 30		
18	Thuật ngữ	31	Tuần 7	
19	Luyện viết văn tự sự	32,33		
20	Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga	34,35		
21	Ôn tập truyện trung đại	36		
22	Khởi động Hình thành kiến thức: Đồng chí Luyện tập, vận dụng, tìm tòi mở rộng: Bài thơ về tiểu đội xe không kính	37,38,39,40	Tuần 8	
23	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì I	41 42	Tuần 9	
24	Kiểm tra giữa kì I	43 44		
25	Chương trình địa phương phần Văn	45		

26	Tổng kết từ vựng (Từ đơn, từ phức, ..., Từ nhiều nghĩa)	46	Tuần 10	
27	Tổng kết từ vựng (Từ đồng âm,...,Trường từ vựng)	47		
28	Đoàn thuyền đánh cá	48 49		
29	Trả bài kiểm tra giữa kì I	50		
30	Tổng kết từ vựng (Sự phát triển của từ vựng, ..., Trau dồi vốn từ)	51	Tuần 11	
31	Nghị luận trong văn bản tự sự	52		
32	Bếp lửa	53 54 55		
33	Tổng kết từ vựng (Từ tượng thanh, ..., Một số biện pháp tu từ từ vựng)	56	Tuần 12	
34	Ánh trăng	57 58		
35	Tổng kết về từ vựng (Luyện tập tổng hợp)	59		
36	Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận	60		
37	Làng	61,62,63	Tuần 13	
38	Chương trình địa phương phần Tiếng Việt	64		
39	Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự	65		
40	Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm	66	Tuần 14	
41	Lặng lẽ Sa Pa	67,68,69		
42	Ôn tập Tiếng Việt	70		
43	Luyện viết văn tự sự	71,72	Tuần 15	
44	Chiếc lược ngà	73,74,75		
45	Ôn thơ và truyện hiện đại	76	Tuần 16	
46	Ôn tập Tập làm văn	77,78,79,80		
47	Hoạt động ngoại khóa (3 tiết): Hoạt động trải nghiệm ở các di tích nhà Trần tại thị xã Đông Triều	81, 82, 83,	Tuần 17	
48	Cố hương	84,85		
49	Ôn tập kiểm tra HK I	86, 87	Tuần 18	
	Kiểm tra tổng hợp học kì I	88, 89		
50	Trả bài kiểm tra học kỳ I	90		
51	Chủ đề: Nghị luận xã hội (8 tiết) Khởi động Hình thành kiến thức: Bàn về đọc sách Hình thành kiến thức: Nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống Hình thành kiến thức: Cách làm bài nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống	91,92,93,94,95	Tuần 19	
1	Luyện tập, vận dụng, tìm tòi mở rộng: - Nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí. - Cách làm bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng đạo lí	96,97,98	Tuần 20	
2	Luyện viết văn nghị luận xã hội	99,100		

3	Khởi ngữ	101	Tuần 21	
4	Phép phân tích và tổng hợp	102		
5	Luyện tập phép phân tích và tổng hợp	103		
6	Tiếng nói của văn nghệ	104,105,106		
7	Các thành phần biệt lập	107	Tuần 22	
8	Hướng dẫn chuẩn bị cho chương trình địa phương phần Tập làm văn (<i>làm ở nhà</i>)	108		
9	Các thành phần biệt lập (<i>tiếp</i>)	109		
10	Liên kết câu và liên kết đoạn văn	110		
11	Liên kết câu, liên kết đoạn văn (<i>luyện tập</i>)	111	Tuần 23	
12	Mùa xuân nho nhỏ	112,113,114		
13	Nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	115		
14	Cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích)	116,117	Tuần 24	
15	- Luyện tập cách làm bài nghị luận về tác phẩm truyện (hoặc đoạn trích) - Luyện viết văn nghị luận văn học (<i>ở nhà</i>)	118		
16	Viếng lăng Bác	119,120		
17	Nghĩa tường minh và hàm ý	121	Tuần 25	
18	Sang thu	122,123,124		
19	Nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	125		
20	Ôn tập chuẩn bị kiểm tra giữa kì II	126,127	Tuần 26	
21	Kiểm tra giữa kì II	128,129		
22	Nói với con	130,131,132	Tuần 27	
23	Mây và sóng	133		
24	Cách làm bài nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	134,135		
25	Trả bài kiểm tra giữa học kì II	136	Tuần 28	
26	Ôn tập về thơ	137		
27	Nghĩa tường minh và hàm ý (<i>tiếp</i>)	138		
28	Tổng kết phần văn bản nhật dụng	139,140		
29	Chương trình địa phương (phần Tiếng Việt)	141	Tuần 29	
30	Ôn tập Tiếng Việt lớp 9	142,143		
31	Luyện viết nghị luận văn học	144,145		
32	Luyện nói nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ	146,147	Tuần 30	
33	Những ngôi sao xa xôi	148,149,150		
34	Ôn tập kiểm tra HK II	151, 152		

35	Kiểm tra tổng hợp cuối năm	153,154	Tuần 31	
	Tổng kết về ngữ pháp	155		
36	Chương trình địa phương (phần Tập làm văn) (<i>tiếp theo</i>)	156	Tuần 32	
37	Trả bài kiểm tra HKII,	157		
38	Biên bản và Luyện tập viết biên bản	158		
40	Tổng kết về ngữ pháp (tiếp)	159		
	Hợp đồng và Luyện tập viết hợp đồng	160		
41	Bổ của Xi-mông	161, 162	Tuần 33	
42	Ôn tập về truyện	163, 164	Tuần 33	
43	Tổng kết văn học nước ngoài (tiếp)	165 166	Tuần 34	
44	Tổng kết Tập làm văn	167 168		
	Tổng kết văn học	169 170		
45	Thư (điện) chúc mừng, thăm hỏi	171 172	Tuần 35	
46	Hoạt động ngoại khóa (5 tiết): Hoạt động trải nghiệm Công tình tại thị xã Đông Triều	173 174 175		

MÔN TIẾNG ANH 9

Cả năm: 35 tuần = 105 tiết

TT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Unit 1: Getting started	1	Tuần 1	
2	Unit1- Acloser look 1	2		
3	Unit1- Acloser look 1	3		
4	Unit1- communication	4	Tuần 2	
5	Unit1- skills 1	5		
6	Unit1- skills2	6		
7	Unit1- looking back	7	Tuần 3	
8	Unit 2- Getting started	8		
9	Unit 2- Acloser look 1	9		
10	Unit2- Acloser look 2	10	Tuần 4	
11	Unit 2- communication	11		
12	Unit2- skills 1	12		
13	Unit2- skills2	13	Tuần 5	
14	Unit 2- looking back	14		
15	Unit 3- Getting started	15		
16	Unit 3- Acloser look 1	16	Tuần 6	
17	Unit 3- Acloser look 2	17		
18	Unit 3- communication	18		

19	Unit 3- skills 1	19	Tuần 7	
20	Unit 3- skills2	20		
21	Unit 3- looking back	21		
22	Review 1(1)	22	Tuần 8	
23	Review 1(2)	23		
24	Unit 4- Getting started	24		
25	Revision for the term test	25	Tuần 9	
26	KIỂM TRA GIỮA KÌ	26		
27	Trả bài kt & Correct the midterm test	27		
28	Unit 4- Acloser look 1	28	Tuần 10	
29	Unit 4- Acloser look 2	29		
30	Unit 4- communication	30		
31	Unit 4- skills 1	31	Tuần 11	
32	Unit 4- skills2	32		
33	Unit 4- looking back	33		
34	Unit 5- Getting started	34	Tuần 12	
35	Unit 5- Acloser look 1	35		
36	Unit 5- Acloser look 2	36		
37	Unit 5- communication	37	Tuần 13	
38	Unit 5- skills 1	38		
39	Unit 5- skills2	39		
40	Unit 5- looking back	40	Tuần 14	
41	Unit 6- Getting started	41		
42	Unit 6- A closer look 1	42		
43	Unit 6- Acloser look 2	43	Tuần 15	
44	Unit 6- communication	44		
45	Unit 6- skills 1	45		
46	Unit 6- skills 2	46	Tuần 16	
47	Unit 6- looking back	47		
48	Review 2 (1)	48		
49	Review 2 (2)	49	Tuần 17	
50	Revision	50		
51	Revision	51		
52	Oral test	52	Tuần 18	
53	1st term exam	53		
54	Correct the 1st term	54		

MÔN VẬT LÝ 9

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Tiết PPCT	Chương/Bài học (Chủ đề)	Ghi chú
1	1	Sự phụ thuộc của cường độ dòng điện vào hiệu điện thế giữa hai đầu dây dẫn	
2	2	Điện trở của dây dẫn- Định luật Ôm	

3	3	<i>Thực hành:</i> Xác định điện trở của một dây dẫn bằng Ampe kế và Vôn kế	
4	4	Đoạn mạch nối tiếp	
5	5	Luyện tập	
6	6	Đoạn mạch song song	
7	7	Luyện tập	
8	8	Chủ đề: Sự phụ thuộc của điện trở Sự phụ thuộc của điện trở vào chiều dài dây dẫn	
9	9	Chủ đề: Sự phụ thuộc của điện trở Sự phụ thuộc của điện trở vào tiết diện dây dẫn	
10	10	Chủ đề: Sự phụ thuộc của điện trở Sự phụ thuộc của điện trở vào vật liệu làm dây dẫn	
11	11	Biến trở - Điện trở dùng trong kĩ thuật.	
12	12	Bài tập vận dụng định luật Ôm và công thức tính điện trở	
13	13	Công suất điện	
14	14	Điện năng - Công của dòng điện	
15	15	<i>Thực hành và kiểm tra thực hành:</i> Xác định công suất của các dụng cụ điện.	
16	16	Định luật Jun - Lenxơ	
17	17	Ôn tập	
18	18	Kiểm tra giữa kì I	
19	19	Bài tập vận dụng định luật Jun - Lenxơ	
20	20	Sử dụng an toàn- tiết kiệm điện	
21	21	Ôn tập – Tổng kết chương I	
22	22	Nam châm vĩnh cửu.	
23	23	Chủ đề : Từ trường Từ trường của nam châm – Từ trường của dòng điện.	
24	24	Chủ đề: Từ trường Từ phổ - Đường sức từ ở nam châm và ống dây có dòng điện chạy qua.	
25	25	Quy tắc nắm tay phải – Bài tập.	
26	26	Sự nhiễm từ của sắt, thép- Nam châm điện	
27	27	Ứng dụng của nam châm	
28	28	Chủ đề : Lực điện từ Lực điện từ	
29	29	Chủ đề : Lực điện từ Động cơ điện 1 chiều.	
30	30	Bài tập vận dụng quy tắc nắm tay phải và quy tắc bàn tay trái	
31	31	Hiện tượng cảm ứng điện từ	

32	32	Điều kiện xuất hiện dòng điện cảm ứng	
33	33	Dòng điện xoay chiều	
34	34	Ôn tập kiểm tra học kì	
35	35	Ôn tập	
36	36	Kiểm tra học kì I	
37	37	Máy phát điện xoay chiều	
38	38	Các tác dụng của dòng điện xoay chiều. Đo cường độ và hiệu điện thế xoay chiều	
39	39	Truyền tải điện năng đi xa	
40	40	Máy biến thế	
41	41	Tổng kết chương II	
42	42	Hiện tượng khúc xạ ánh sáng	
43	43	Chủ đề : Thấu kính Đặc điểm của thấu kính hội tụ, thấu kính phân kì.	
44	44	Chủ đề: Thấu kính Ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ, thấu kính phân kì.	
45	45	Chủ đề: Thấu kính Cách dựng ảnh của một vật qua thấu kính hội tụ, thấu kính phân kì.	
46	46	Chủ đề: Bài tập về đặc điểm của ảnh và cách dựng ảnh qua các thấu kính.	
47	47	Luyện tập	
48	48	Luyện tập.	
49	49	Mắt	
50	50	Sự tạo ảnh trên phim trong máy ảnh	
51	51	Ôn tập	
52	52	Kiểm tra giữa kì II	
53	53	Mắt	
54	54	Mắt cận và mắt lão	
55	55	Kính lúp	
56	56	Bài tập quang hình học	
57	57	Ánh sáng trắng và ánh sáng màu	
58	58	Sự phân tích ánh sáng trắng	
59	59	Sự trộn các ánh sáng màu	
60	60	Màu sắc các vật dưới ánh sáng trắng và ánh sáng màu	

61	61	Các tác dụng của ánh sáng	
62	62	Thực hành: Nhận biết ánh sáng đơn sắc và không đơn sắc bằng đĩa CD	
63	63	Ôn tập- tổng kết chương III : Quang học	
64	64	Năng lượng và sự chuyển hóa năng lượng	
65	65	Định luật bảo toàn năng lượng	
66	66	Sản xuất điện năng. Nhiệt năng và thủy điện	
67	67	Điện gió- Điện mặt trời - Điện hạt nhân	
68	68	Ôn tập kiểm tra học kì	
69	69	Ôn tập	
70	70	Kiểm tra học kì II	

MÔN SINH HỌC 9

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Tiết PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Mendel và di truyền học	1	1	Tuần 1	
2	Chủ đề 1: Lai một cặp tính trạng. (T1)	1	2	Tuần 1	
3	Chủ đề 1: Lai một cặp tính trạng. (T2)	1	3	Tuần 2	
4	Bài 4: Lai hai cặp tính trạng.	1	4	Tuần 2	
5	Bài 5: Lai hai cặp tính trạng (tiếp theo).	1	5	Tuần 3	
6	Bài tập chương I.	1	6	Tuần 3	
7	Bài 8: Nhiễm sắc thể.	1	7	Tuần 4	
8	Chủ đề 2: Cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.(t1) bài 9	1	8	Tuần 4	
9	Chủ đề 2: Cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.(t2) bài 10	1	9	Tuần 5	
10	Chủ đề 2: Cơ chế di truyền ở cấp độ tế bào.(t3) bài 11	1	10	Tuần 5	
11	Bài 12:Cơ chế xác định giới tính.	1	11	Tuần 6	
12	Bài 13: Di truyền liên kết.	1	12	Tuần 6	
13	Bài 14: Thực hành: Quan sát hình thái nhiễm sắc thể.	1	13	Tuần 7	
14	Bài 15: ADN.	1	15	Tuần 7	
15	Bài 16: ADN và bản chất của gen.	1	16	Tuần 8	
16	Bài 17: Mối quan hệ giữa gen và ARN.	1		Tuần 8	
17	Ôn tập giữa kỳ 1	1	17	Tuần 9	
18	Kiểm tra 1 tiết	1	18	Tuần 9	
19	Bài 18: Prôtêin.		19	Tuần 10	
20	Bài 19: Mối quan hệ giữa gen và tính trạng	1	20	Tuần 10	

21	Bài 20: <i>Thực hành</i> : Quan sát và lắp mô hình ADN	1	21	Tuần 11	
22	Bài 21: Đột biến gen	1	22	Tuần 11	
23	Chủ đề 3: Đột biến NST : Đột biến cấu trúc NST (T1) Bài 22	1	23	Tuần 12	
24	Chủ đề 3: Đột biến NST : Đột biến số lượng NST (T2) Bài 23	1	24	Tuần 12	
25	Chủ đề 3: Đột biến NST : Đột biến số lượng NST (T3) Bài 24	1	25	Tuần 13	
26	Chủ đề 3: Đột biến NST : Bài 26: <i>Thực hành</i> : Nhận biết một vài dạng đột biến.T4	1	26	Tuần 13	
27	Bài 25: Thường biến.	1	27	Tuần 14	
28	<i>Thực hành</i> : Quan sát Thường biến	1	28	Tuần 14	
29	Bài 28: Phương pháp nghiên cứu di truyền người.	1	29	Tuần 15	
30	Bài 29: Bệnh và tật di truyền ở người.	1	30	Tuần 15	
31	Bài 30: Di truyền học với con người.	1	31	Tuần 16	
32	Bài :31 Công nghệ tế bào.	1	32	Tuần 16	
33	Bài 32: Công nghệ gen.	1	33	Tuần 17	
34	Bài 40: Ôn tập HK	1	34	Tuần 17	
35	Kiểm tra học kỳ I.	1	35	Tuần 18	
36	Chữa và trả bài kiểm tra học kì I	1	36	Tuần 18	
37	Thoái hóa do tự thụ phấn và do giao phối gần.	1	37	Tuần 19	
38	Ưu thế lai	1	38	Tuần 19	
39	Bài tập về ứng dụng DTH về thoái hóa và ưu thế lai	1	39	Tuần 20	
40	Bài 37: Thành tựu chọn giống ở Việt Nam	1	40	Tuần 20	
41	Bài 40: Ôn tập phần di truyền và biến dị	1	41	Tuần 21	
42	Bài 41: Môi trường và các nhân tố sinh thái.	1	42	Tuần 21	
43	Bài 42: Ảnh hưởng của ánh sáng lên đời sống SV	1	43	Tuần 22	
44	Bài 43: Ảnh hưởng của nhiệt độ và độ ẩm lên đời sống SV.	1	44	Tuần 22	
45	Bài 44: Ảnh hưởng lẫn nhau giữa các sinh vật	1	45	Tuần 23	
46	Bài 45: TH: Tìm hiểu MT và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh	1	46	Tuần 23	
47	Bài 46: TH: Tìm hiểu MT và ảnh hưởng của một số nhân tố sinh	1	47	Tuần 24	
48	Bài 47: Quần thể sinh vật.	1	48	Tuần 24	
49	Bài 48: Quần thể người.	1	49	Tuần 25	
50	Bài 49: Quần xã sinh vật.	1	50	Tuần 25	
51	Ôn tập	1	51	Tuần 26	
52	Kiểm tra giữa kỳ 2	1	52	Tuần 26	
53	Bài 50: Hệ sinh thái.	1	53	Tuần 27	
54	Bài 51-52: <i>Thực hành</i> : Hệ sinh thái.	1	54	Tuần 27	

55	Bài 51-52: Thực hành: Hệ sinh thái.	1	55	Tuần 28	
56	Bài 53: Tác động của con người đối với MT	1	56	Tuần 28	
57	Bài 54: Ô nhiễm môi trường (T1)	1	57	Tuần 29	
58	Bài 55: Ô nhiễm môi trường (T2)	1	58	Tuần 29	
59	Bài 56: Thực hành: tìm hiểu tình hình ô nhiễm môi trường ở địa phương (t1)	1	59	Tuần 30	
60	Bài 57: Thực hành: tìm hiểu tình hình ô nhiễm môi trường ở địa phương (t2)	1	60	Tuần 30	
61	Ôn tập cuối học kỳ II.	1	69	Tuần 35	
62	Kiểm tra học kỳ II.	1	70	Tuần 35	
63	Bài 58: Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.	1	61	Tuần 31	
64	Bài 59: Khôi phục môi trường và giữ gìn thiên nhiên hoang dã	1	62	Tuần 31	
65	Bài 60: Bảo vệ đa dạng các hệ sinh thái.	1	63	Tuần 32	
66	Bài tập: Hệ sinh thái	1	64	Tuần 32	
67	Bài 63: Ôn tập sinh vật và môi trường	1	65	Tuần 33	
68	Bài 64: Tổng kết chương trình toàn cấp.(T1)	1	66	Tuần 33	
69	Bài 65: Tổng kết chương trình toàn cấp.(T2)	1	67	Tuần 34	
70	Bài 66: Tổng kết chương trình toàn cấp.(T3)	1	68	Tuần 34	

MÔN HÓA HỌC 9

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Tiết ppct	Thời điểm	Ghi chú
1	Ôn tập đầu năm	2	1 2	Tuần 1	
2	Chủ đề Oxit	3	3 4 5	Tuần 2, 3	
3	Chủ đề: Axit	3	6 7 8	Tuần 3, 4	
4	Thực hành: Tính chất hoá học của oxit và axit	1	9	Tuần 5	
5	Chủ đề Bazơ	3	10 11 12	Tuần 5, 6	
6	Chủ đề muối	2	13 14	Tuần 7	
7	Phân bón hoá học.	1	15	Tuần 8	
8	Luyện tập chương I	1	16	Tuần 8	
9	Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ	1	17	Tuần 9	
10	Kiểm tra giữa kỳ I	1	18	Tuần 9	

11	Thực hành : Tính chất hoá học của bazơ và muối	1	19	Tuần 10	
12	Tính chất của kim loại; Dây hoạt động hoá học của kim loại	3	20 21 22	Tuần 10, 11	
13	Nhôm	1	23	Tuần 12	
14	Sắt	1	24	Tuần 12	
15	Hợp kim sắt: Gang, thép	1	25	Tuần 13	
16	Ăn mòn kim loại và bảo vệ kim loại không bị ăn mòn	1	26	Tuần 13	
17	Luyện tập chương 2	1	27	Tuần 14	
18	Thực hành: Tính chất hoá học của nhôm và sắt	1	28	Tuần 14	
19	Tính chất chung của phi kim.	1	29	Tuần 15	
20	Clo	2	30 31	Tuần 15, 16	
23	Chủ đề: Cacbon và hợp chất của cacbon (Tiết 1, 2)	3	32 33	Tuần 16, 17	
21	Ôn tập học kì I	2	34 35	Tuần 17, 18	
22	Kiểm tra học kì I	1	36	Tuần 18	
	Chủ đề : Cacbon và hợp chất của cacbon (Tiết 3)		37	Tuần 19	
24	Silic. Công nghiệp silicat	2	38	Tuần 19	
25	Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học	2	39 40	Tuần 20	
26	Luyện tập chương 3	1	41	Tuần 21	
27	Thực hành: Tính chất học của phi kim và hợp chất của chúng.	1	42	Tuần 21	
28	Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hoá học hữu cơ.	1	43	Tuần 22	
29	Cấu tạo phân tử hợp chất hữu cơ	1	44	Tuần 22	
30	Metan	1	45	Tuần 23	
31	Etilen	1	46	Tuần 23	
32	Axetilen	1	47	Tuần 24	
33	Dầu mỏ và khí thiên nhiên	1	48	Tuần 24	
34	Nhiên liệu	1	49	Tuần 25	
35	Luyện tập chương IV	1	50	Tuần 25	
36	Thực hành: Tính chất hoá học của hiđrocacbon	1	51	Tuần 26	
37	Kiểm tra giữa kì II	1	52	Tuần 26	
38	Chủ đề: Hợp chất hữu cơ và nhóm chức	4	53 54 55 56	Tuần 27, 28	
39	Chất béo	1	57	Tuần 29	
40	Luyện tập: Rượu etylic và axit axetic	1	58	Tuần 29	

	và chất béo				
41	Thực hành: Tính chất của rượu và axit	1	59	Tuần 30	
47	Ôn tập cuối năm	2	60 61	Tuần 30, 31	
48	Kiểm tra học kì II	1	62	Tuần 31	
42	Glucozơ và Saccarozơ	2	63 64	Tuần 31, 32	
43	Tinh bột và xenlulozơ	1	65	Tuần 33	
44	Polime	1	66	Tuần 33	
45	Luyện tập: Glucozơ và Saccarozơ, tinh bột và xenlulozơ, protein và polime	1	67	Tuần 34	
46	Thực hành: Tính chất của glucit	1	68	Tuần 34	
49	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo: Protein- Làm đậu phụ từ đậu tương	2	69 70	Tuần 35	

MÔN TIN HỌC 9

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Từ máy tính đến mạng máy tính	1, 2	1	
2	Bài 2: Mạng thông tin toàn cầu Internet	3, 4	2	
3	Bài 3: Tổ chức và truy cập thông tin trên Internet	5, 6	3	
4	Bài TH1: Sử dụng trình duyệt để truy cập web	7, 8	4	
5	Bài TH2: Tìm kiếm thông tin trên Internet	9.1	5	
6	Bài 4: Tìm hiểu thư điện tử	11, 12	6	
7	Bài TH3: Sử dụng thư điện tử	13, 14	7	
8	Ôn tập	15	8	
9	Kiểm tra giữa học kì I	16	8	
10	Bài TH3: Sử dụng thư điện tử	17	9	
11	Bài 5: Bảo vệ thông tin máy tính.	18, 19	9	
12	Bài TH4: Sao lưu dữ phòng và quét virus.	20, 21	10	
13	Bài 6: Tin học và xã hội	22, 23	11	
14	Bài 7: Phần mềm trình chiếu	24, 25	12	
15	Bài 8: Bài trình chiếu	26, 27	13	
16	Bài TH5: Bài trình chiếu đầu tiên của em	28, 29, 30	14	
17	Bài tập	31	16	
18	Ôn tập - Thực hành	32, 33	16	
19	Kiểm tra học kì I	34	17	
20	Ôn tập	35	18	
21	Bài tập	36	18	
22	Bài 9: Định dạng trang chiếu	37, 39	19	

23	Bài TH6: Thêm màu sắc và định dạng trang chiếu	39, 4	20	
24	Bài 10: Thêm hình ảnh vào trang chiếu	41, 42	21	
25	Bài TH7: Trình bày thông tin bằng hình ảnh	43, 44	22	
26	Bài 11: Tạo hiệu ứng động	45, 46	23	
27	Bài TH8: Hoàn thiện bài trình chiếu với hiệu ứng động	47, 48	24	
28	Ôn tập	49	25	
29	Kiểm tra giữa học kì II	50	25	
30	Bài TH9: Thực hành tổng hợp	51, 52, 53	26	
31	Bài 12: Thông tin đa phương tiện	54, 55	27	
32	Bài 13: Phần mềm ghi âm và xử lí âm thanh Audacity	56, 57	28	
33	Ôn tập - Thực hành	58, 59	29	
34	Kiểm tra học kì II	60	30	
35	Bài TH10: Tạo sản phẩm âm thanh bằng Audacity	61, 62, 63	31	
36	Bài 14: Thiết kế phim bằng phần mềm Movie Maker	64, 65	32	
37	Bài TH11: Tạo Video ngắn bằng Movie Maker	66, 67, 68	33	
38	Ôn tập	69, 70	35	

MÔN LỊCH SỬ 9

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Liên Xô và các nước Đông Âu từ 1945 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX	1, 2	Tuần 1,2	
2	Bài 2. Liên Xô và các nước Đông Âu từ giữa những năm 70 đến đầu những năm 90 của thế kỉ XX	3	Tuần 3	
3	Bài 3. Quá trình phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa	4	Tuần 4	
4	Bài 4. Các nước Châu Á	5	Tuần 5	
5	Bài 5. Các nước Đông Nam Á	6	Tuần 6	
6	Bài 6. Các nước Châu Phi	7	Tuần 7	
7	Bài 7. Các nước Mỹ La Tinh	8	Tuần 8	
8	Kiểm tra cuối HKI	9	Tuần 9	
9	Bài 8. Nước Mỹ	10	Tuần 10	
10	Bài 9. Nhật Bản	11	Tuần 11	
11	Bài 10. Các nước Tây Âu	12	Tuần 12	

12	Bài 11. Trật tự thế giới mới sau chiến tranh thế giới thứ hai	13	Tuần 13	
13	Bài 12. Những thành tựu chủ yếu và ý nghĩa lịch sử của cách mạng khoa học kỹ thuật	14	Tuần 14	
14	Bài 14. Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất.	15	Tuần 15	
15	Bài 15. Phong trào cách mạng Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1919-1925)	16	Tuần 16	
16	Ôn tập học kì I	17	Tuần 17	
17	Kiểm tra học kì I	18	Tuần 18	
18	Bài 16: Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919- 1925	19, 20	Tuần 19	
19	Bài 17. Cách mạng Việt Nam trước khi có đảng Cộng sản ra đời	21	Tuần 20	
20	Bài 18. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời.	22, 23	Tuần 20, 21	
21	Bài 19: Phong trào cách mạng VN trong những năm 1930 - 1945	24	Tuần 21	
22	Bài 20: Cuộc vận động dân chủ trong những năm 1936 – 1939	25	Tuần 22	
23	Bài 21. Việt Nam trong những năm 1939-1945.	26	Tuần 22	
24	Bài 22. Cao trào cách mạng tiết tới Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.	27, 28	Tuần 23	
25	Bài 23. Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 và sự thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hoà.	29	Tuần 24	
26	Bài 24. Cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền dân chủ nhân dân (1945-1946).	30, 31	Tuần 24,25	
27	Bài 25. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946- 1950).	32	Tuần 25	
28	Ôn tập giữa kì II	33	Tuần 26	
29	Kiểm tra giữa kì II	34	Tuần 26	
30	Bài 25. Những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946- 1950).	35	Tuần 27	
31	Bài 26. Bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1950-1953).	36, 37	Tuần 27.28	
32	Bài 27. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược kết thúc (1953-1954).	38, 39	Tuần 28.29	
33	Bài 28. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đấu tranh chống đế quốc Mỹ và giành chính quyền Sài Gòn ở miền Nam (1954-1965).	40, 41, 42	Tuần 29, 30	
34	Ôn tập học kì II	43	Tuần 31	
35	Kiểm tra cuối học kì II	44	Tuần 31	

36	Bài 29. Cả nước trực tiếp chiến đấu chống Mĩ, cứu nước (1965-1973).	45, 46, 47	Tuần 32	
37	Bài 30. Hoàn thành giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975).	48, 49	Tuần 34	
38	Bài 31. Việt Nam trong năm đầu sau đại thắng xuân 1975.	50	Tuần 34	
39	Bài 32. Xây dựng đất nước, đấu tranh bảo vệ Tổ quốc (1976-1985)	51	Tuần 35	
40	Bài 33: Việt Nam trên đường đổi mới đi lên chủ nghĩa xã hội. (Từ năm 1986 đến năm 2000, Tổng kết lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới thứ nhất đến năm 2000)	52	Tuần 35	

MÔN ĐỊA LÝ 9

Cả năm: 35 tuần = 52 tiết

STT	Tên bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	ĐỊA LÝ VIỆT NAM (TT) Địa lí dân cư Bài 1: Cộng đồng các dân tộc Việt Nam	1	Tuần 1	
2	Bài 2: Dân số và gia tăng dân số	2		
3	Bài 3: Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	3	Tuần 2	
4	Bài 4: Lao động việc làm. Chất lượng cuộc sống	4		
5	Bài 5: Thực hành: Phân tích và so sánh tháp dân số năm 1989 và năm 1999.	5	Tuần 3	
	Địa lí kinh tế Bài 6: Sự phát triển nền kinh tế Việt Nam	6		
6	CHỦ ĐỀ tiết 1: ĐỊA LÝ NGÀNH NÔNG – LÂM – NGƯ NGHIỆP Bài 7: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp	7		
7	CHỦ ĐỀ tiết 2: ĐỊA LÝ NGÀNH NÔNG – LÂM – NGƯ NGHIỆP : Sự phát triển và phân bố nông nghiệp	8	Tuần 4	
8	CHỦ ĐỀ tiết 3: ĐỊA LÝ NGÀNH NÔNG – LÂM – NGƯ NGHIỆP Sự phát triển và phân bố LN, thủy sản.	9		
9	CHỦ ĐỀ tiết 4: ĐỊA LÝ NGÀNH NÔNG – LÂM – NGƯ NGHIỆP Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp, thủy sản (tiếp theo)	10	Tuần 5	
10	Bài 10: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về sự thay đổi cơ cấu diện tích gieo trồng phân theo các loại cây, sự tăng trưởng đàn gia súc, gia cầm.	11		

11	Bài 11: Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp	12	Tuần 6	
12	Bài 12: Sự phát triển và phân bố công nghiệp	13		
13	Bài 13: Vai trò, đặc điểm phát triển và phân bố của dịch vụ	14	Tuần 7	
14	Bài 14: Giao thông vận tải và bưu chính viễn thông	15	Tuần 7	
15	Bài 15: Thương mại và du lịch	16	Tuần 8	
16	Ôn tập	17	Tuần 8	
17	Kiểm tra viết 1 tiết	18	Tuần 9	
18	Bài 16: Thực hành: vẽ biểu đồ sự thay đổi cơ cấu kinh tế	19	Tuần 9	
19	Bài 17: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	20	Tuần 10	
	Bài 18: Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ (<i>tiếp theo</i>)	21	Tuần 10	
20	Bài 19: Thực hành			
21	Bài 20: Vùng Đồng bằng sông Hồng	22	Tuần 11	
22	Bài 21: Vùng Đồng bằng sông Hồng (<i>tiếp theo</i>)	23	Tuần 11	
23	Bài 22: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ mối quan hệ giữa dân số, sản lượng lương thực và bình quân lương thực theo đầu người.	24	Tuần 12	
24	Bài 23: Vùng Bắc Trung Bộ	25		
25	Bài 24: Vùng Bắc Trung Bộ(tt)	26	Tuần 13	
26	Bài 25: Vùng duyên hải miền Trung	27		
27	Bài 26: Vùng duyên hải miền Trung(tt)	28	Tuần 14	
28	Bài 27: Thực hành: Kinh tế biển của Bắc Trung Bộ và Duyên hải Nam Trung Bộ	29	Tuần 15	
29	Chủ đề: Vùng Tây Nguyên (3 tiết) Bài 28: Vùng Tây Nguyên	30	Tuần 16	
30	Bài 29: Vùng Tây Nguyên (<i>tiếp theo</i>)	31	Tuần 17	
31	Bài 30: Thực hành: So sánh tình hình sản xuất cây CN lâu năm ở TD&MNBB với Tây Nguyên.	32, 33	Tuần 18	
32	Ôn tập	34	Tuần 18	
33	Kiểm tra học kì I	35	Tuần 18	
34	Bài 31: Vùng Đông Nam Bộ	36	Tuần 19	
35	Bài 32: Vùng Đông Nam Bộ (<i>tiếp theo</i>)	37	Tuần 20	
36	Bài 33: Vùng Đông Nam Bộ (<i>tiếp theo</i>)	38	Tuần 21	
37	Bài 34: Thực hành: phân tích một số ngành công nghiệp trọng điểm ở Đông Nam Bộ		Tuần 22	
38	Bài 35: Đồng bằng sông Cửu Long	39	Tuần 23	
39	Bài 36: Đồng bằng sông Cửu Long	40	Tuần 24	
40	Bài 37: Thực hành: Vẽ và phân tích biểu đồ về tình hình sản xuất của ngành thủy sản ở Đồng bằng sông Cửu Long	41	Tuần	
41	Ôn tập	42	Tuần 26	

42	Kiểm tra giữa kì II	43	Tuần 27	
43	Chủ đề Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo.	44	Tuần 28	
44	Chủ đề Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường biển - đảo (tiếp theo).	45	Tuần 29	
45	Chủ đề Thực hành: Đánh giá tiềm năng kinh tế của các đảo ven bờ và tìm hiểu về ngành công nghiệp dầu khí.	46	Tuần 30	
46	Địa lí địa phương Bài 41: Địa lí tỉnh Quảng Ninh	47	Tuần 31	
47	Ôn tập	48	Tuần 32	
48	Kiểm tra học kì II	49	Tuần 33	
49	Bài 42: Địa lí tỉnh Quảng Ninh	50	Tuần 34	
50	Bài 43: Địa lí tỉnh Quảng Ninh (tt)	51,52	Tuần 35	

MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN 9

Cả năm: 35 tuần = 35 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Chí công vô tư	1	Tuần 1	
2	Bài 2: Tự chủ	2	Tuần 2	
3	Bài 3: Dân chủ và kỷ luật	3	Tuần 3	
4	Bài 4: Bảo vệ hòa bình	4	Tuần 4	
5	Chủ đề: <i>Quan hệ với cộng đồng, đất nước, nhân loại (Bài 5+ Bài 6 dạy 3 tiết):</i>	5, 6, 7	Tuần 5,6,7	
6	Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc: Mục 1	8	Tuần 8	
7	Kiểm tra giữa kỳ I	9	Tuần 9	
8	Bài 7: Kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc: Mục 2,3,4	10	Tuần 10	
9	Chủ đề: Quan hệ với công việc (Bài 8+ 9)	11, 12, 13	Tuần 11, 12, 13	
10	Bài 10: Lý tưởng sống của thanh niên.	14	Tuần 14	
11	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương	15, 16	Tuần 15, 16	
12	Ôn tập học kỳ I	17	Tuần 17	
13	Kiểm tra học kỳ I	18	Tuần 18	
14	Bài 11: Trách nhiệm của thanh niên trong sự nghiệp Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước	19	Tuần 19	
15	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân	20, 21	Tuần 20,21	
16	Bài 13: Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế	22	Tuần 22	
17	Bài 14: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	23, 24	Tuần 23, 24	
14	Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân	25	Tuần 25	
15	Kiểm tra giữa kỳ II	26	Tuần 26	

16	Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý của công dân	27	Tuần 27	
17	Bài 16: Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân	28	Tuần 28, 29	
18	Ôn tập học kỳ II	29, 30	Tuần 30	
19	Kiểm tra học kỳ II	31	Tuần 31	
20	Bài 17: Nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc	32	Tuần 32	
21	Bài 18: Sống có đạo đức và tuân theo pháp luật	33, 34	Tuần 33, 34	
22	Thực hành ngoại khoá các vấn đề của địa phương	35	Tuần 35	

MÔN THỂ DỤC 9

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Tiết	Chương/ Nội dung bài học	Ghi chú
1	Tiết 1	Lý thuyết: Một số phương pháp tập luyện phát triển sức bền (mục 1)	
2	Tiết 2	- Chạy ngắn: Trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). Xuất phát từ một số tư thế khác nhau. Đứng mặt, vai hoặc lưng hướng chạy - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng “cực điểm” và cách khắc phục	
3	Tiết 3	- Chạy ngắn : Ôn trò chơi “Chạy tiếp sức con thoi”, tư thế sẵn sàng xuất phát - Chạy bền: Ôn chạy trên địa hình tự nhiên, hiện tượng cực điểm và cách khắc phục	
4	Tiết 4	- Chạy ngắn : Trò chơi “Chạy đuổi” , ngồi mặt hướng chạy – xuất phát , tư thế sẵn sàng – xuất phát - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	
5	Tiết 5	- Bài TD: Học từ nhịp 1-10 bài thể dục phát triển chung (nam và nữ riêng); - Chạy ngắn : Ôn chạy bước nhỏ, nâng cao đùi, chạy đạp sau, tại chỗ đánh tay	
6	Tiết 6	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1-10 bài thể dục phát triển chung (nam và nữ riêng); - Chạy ngắn : Ôn chạy bước nhỏ, chạy nâng cao đùi ,chạy đạp sau, xuất phát cao - chạy nhanh - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên, giới thiệu hiện tượng chuột rút và cách khắc phục	
7	Tiết 7	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1-10 (nam);từ nhịp 1-10 (nữ); Học từ nhịp 11-18 (nam nữ) - Chạy ngắn: Ôn chạy bước nhỏ ,chạy nâng cao đùi ,chạy đạp sau, xuất phát cao - chạy nhanh - Chạy bền : Giới thiệu hiện tượng choáng ngất và cách khắc phục	
8	Tiết 8	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1-18 (nam, nữ) - Chạy ngắn : Ôn chạy bước nhỏ ,chạy nâng cao đùi ,chạy đạp sau, xuất phát cao chạy nhanh, Ngồi vai hướng chạy- xuất phát, Ngồi lưng hướng chạy - xuất phát	
9	Tiết 9	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1-18 (nam, nữ); Học từ nhịp 19-25 (nam, nữ), - Chạy ngắn: Ôn xuất phát cao chạy nhanh (cự ly 40-60m); Kỹ thuật xuất phát thấp - Chạy lao (18-20m) - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	
10	Tiết 10	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1-25 (nam, nữ); Học từ nhịp 26-30 (nam, nữ) - Chạy ngắn: Ôn một số bài tập bổ trợ, trò chơi “Chạy tiếp sức con thoi”. Kỹ thuật xuất phát thấp – chạy lao	
11	Tiết 11	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1- 30(nam, nữ); Học từ nhịp 31-35(nam, nữ),	

		- Chạy ngắn: Ôn xuất phát thấp - chạy lao và chạy giữa quãng (cự ly 50m) - Chạy bền : Chạy trên địa hình tự nhiên	
12	Tiết 12	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1-35 (nam, nữ); Học từ nhịp 36- 40 (nam, nữ) - Chạy ngắn: Luyện tập chạy bước nhỏ, chạy đạp sau, xuất phát thấp – chạy lao – chạy giữa quãng (60 m)	
13	Tiết 13	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1- 40 (nam, nữ) ; Học từ nhịp 41- 45 (nam, nữ); - Chạy ngắn : Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau, xuất phát thấp – chạy lao – chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn, giới thiệu một số điểm cơ bản của Luật Điền kinh (phần chạy cự ly ngắn) - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	
14	Tiết 14	- Bài TD: Ôn từ nhịp 1- 45 (nam, nữ); - Chạy ngắn : Ôn một số bài tập phát triển sức nhanh, chạy bước nhỏ, chạy đạp sau, xuất phát thấp – chạy lao – chạy giữa quãng (50m) hoặc do GV chọn	
15	Tiết 15	- Bài TD: Ôn tập giữa học kỳ I	
16	Tiết 16	- Bài TD: Kiểm tra giữa học kỳ I	
17	Tiết 17	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). Xuất phát thấp – chạy lao- chạy giữa quãng - về đích (60m) - Nhảy xa: Ôn phối hợp chạy đà 3-5 bước – giậm nhảy (vào ván giậm) – bật cao; Một số động tác bổ trợ , bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn) - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	
18	Tiết 18	Lý thuyết: Một số phương pháp tập luyện phát triển sức bền(mục 2)	
19	Tiết 19	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập , trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). Xuất phát thấp – chạy lao- chạy giữa quãng - về đích (60m) - Nhảy xa: Ôn phối hợp chạy đà 3-5 bước – giậm nhảy (vào ván giậm) – bật cao; Một số động tác bổ trợ , bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn) - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên.	
20	Tiết 20	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập , trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). Xuất phát thấp – chạy lao- chạy giữa quãng - về đích (60m) - Nhảy xa: Ôn phối hợp chạy đà 3-5 bước – giậm nhảy (vào ván giậm) – bật cao; Một số động tác bổ trợ , bài tập phát triển sức mạnh chân (do GV chọn)	
21	Tiết 21	- Chạy ngắn: Ôn một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn). Xuất phát thấp – chạy lao- chạy giữa quãng – về đích(60m) - Nhảy xa: Ôn chạy đà 3-5 bước phối hợp giậm nhảy - trên không. Một số động tác bổ trợ kỹ thuật các giai đoạn chạy đà- giậm nhảy “bước bộ” trên không (do GV chọn)	
22	Tiết 22	- Chạy ngắn: Ôn Xuất phát thấp - chạy lao - chạy giữa quãng -về đích (60m) một số bài tập, trò chơi phát triển sức nhanh (do GV chọn) - Nhảy xa: Ôn phối hợp chạy đà 5-7 bước - giậm nhảy-“bước bộ” trên không và tiếp đất bằng chân lạng, một số động tác bổ trợ kỹ thuật giậm nhảy bước bộ trên không phối hợp với chân và tay (do GV chọn). - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	
23	Tiết 23	Chạy ngắn: Ôn tập	
24	Tiết 24	Chạy ngắn: Hoàn thiện kĩ thuật, nâng cao thành tích	
25	Tiết 25	- Nhảy xa: Ôn phối hợp chạy đà 7-9 bước - giậm nhảy-“bước bộ” trên không và tiếp đất bằng chân lạng, một số động tác bổ trợ kỹ thuật giậm nhảy bước bộ trên không phối hợp với chân và tay (do GV chọn). Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	

26	Tiết 26	- Nhảy xa: Ôn phối hợp 4 giai đoạn kỹ thuật của Nhảy xa “kiểu ngồi”. Một số bài tập bổ trợ nhảy xa. - Chạy bền: Chạy trên địa hình tự nhiên	
27	Tiết 27	- Nhảy xa: Ôn phối hợp 4 giai đoạn kỹ thuật của Nhảy xa “kiểu ngồi”. Một số bài tập bổ trợ sức mạnh của chân (do GV chọn) - Chạy bền :Chạy trên địa hình tự nhiên	
28	Tiết 28	- Nhảy xa: Hoàn thiện 4 giai đoạn kỹ thuật của Nhảy xa” kiểu ngồi”. Một số bài tập bổ trợ sức mạnh của chân (do GV chọn) - Chạy bền :Chạy trên địa hình tự nhiên	
29	Tiết 29	- Nhảy xa: Hoàn thiện 4 giai đoạn kỹ thuật của Nhảy xa” kiểu ngồi”. Một số bài tập bổ trợ sức mạnh của chân (do GV chọn) - Chạy bền :Chạy trên địa hình tự nhiên	
30	Tiết 30	- Nhảy xa: Hoàn thiện kỹ thuật của Nhảy xa “ kiểu ngồi” - Chạy bền :Chạy trên địa hình tự nhiên	
31	Tiết 31	- Nhảy xa: Ôn tập	
32	Tiết 32	- Nhảy xa: Hoàn thiện kỹ thuật của Nhảy xa “ kiểu ngồi	
33	Tiết 33	Ôn tập kiểm tra cuối học kỳ I	
34	Tiết 34	Kiểm tra cuối học kỳ I	
35	Tiết 35	Kiểm tra đánh giá thể lực học sinh. (Chạy con thoi)	
36	Tiết 36	Kiểm tra đánh giá thể lực học sinh. (Nằm ngửa gập bụng)	

MÔN ÂM NHẠC 9

HK1: 18 tuần = 18 tiết

STT	Tiết	Chương/Bài học (Chủ đề)	Ghi chú
1	1	- Học hát: Bài “ <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> ” Nghe nhạc chiếc đồng hồ	
2	2	- Ôn hát: Bài “ <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> ” - Nhạc lí: Giới thiệu về Quãng - Tập đọc nhạc: Giọng Son trưởng - TĐN số 1	
3	3	- Ôn tập bài hát: <i>Bóng dáng một ngôi trường</i> . - Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 1 - Âm nhạc thường thức: Ca khúc thiếu nhi phổ thơ.	
4	4	-Học hát bài: “Nụ cười” Nghe nhạc: Anh vẫn hành quân.	
5	5	-Ôn tập bài hát: “Nụ cười” -Tập đọc nhạc: Giọng Mi thứ - TĐN số 2	

6	6	- Ôn tập Tập đọc nhạc: TĐN số 2 -Nhạc lí: Sơ lược về Hợp âm. -Nhạc sĩ Trai-cốp-xki	
7	7	- Ôn tập bài hát: +Bóng dáng một ngôi trường. +Nụ cười -Ôn tập TĐN số 1, 2	
8	8	- Kiểm tra giữa học kỳ I	
9	9	- Học bài hát: Nối vòng tay lớn	
10	10	- Ôn bài hát: Nối vòng tay lớn - TĐN Giọng Pha trường – TĐN số 3 - Nhạc lí: Giới thiệu về Dịch giọng	
11	11	- Ôn bài hát: Nối vòng tay lớn - Ôn tập: TĐN số 3 - ANTT: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý và bài hát: Mẹ yêu con.	
12	12	-Học bài hát: Lí kéo chài - Nghe nhạc: Lí ngựa ô.	
13	13	- Ôn tập bài hát: Lí kéo chài -Tập đọc nhạc: Giọng Rê thứ - TĐN số 4 - Hát bè: bài cánh én tuổi thơ.	
14	14	- Ôn tập bài hát: Lí kéo chài -Ôn tập: TĐN số 4 -ANTT: Một số ca khúc mang âm hưởng dân ca	
15	15	Ôn tập học kì	
16	16	Ôn tập học kì	
17	17	Kiểm tra cuối học kỳ I	
18	18	Ôn tập	

MÔN MỸ THUẬT 9

HK2: 14 tuần = 17 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Bài 1: Thường thức Mỹ thuật – Sơ lược về Mỹ thuật thời Nguyễn (1802-1945)	1	Tuần 19	
2	Bài 2: Vẽ theo mẫu – Vẽ tĩnh vật (tiết 1)	1	Tuần 20	
3	Bài 3: Vẽ theo mẫu – Vẽ tĩnh vật (tiết 2)	1	Tuần 21	
4	Bài 5: Vẽ tranh - Đề tài phong cảnh quê hương (Tiết 1)	1	Tuần 22	

5	Bài 5: Vẽ tranh - Đề tài phong cảnh quê hương (Tiết 2)	1	Tuần 23	
6	Bài 11: Vẽ trang trí - Trang trí hội trường	1	Tuần 24	
7	Kiểm tra giữa kì II: Bài 4: Vẽ trang trí - Tạo dáng và trang trí túi xách	1	Tuần 25	
8	Chủ đề: “Thời trang và cuộc sống” Bài 15: Vẽ trang trí – Tạo dáng và trang trí thời trang (Tiết 1)	1	Tuần 26	
9	Chủ đề: “Thời trang và cuộc sống” Bài 15: Vẽ trang trí – Tạo dáng và trang trí thời trang (Tiết 2)	1	Tuần 27	
10	Bài 13: Vẽ theo mẫu – Tập vẽ dáng người	1	Tuần 28	
11	Bài 9: Vẽ trang trí - Tập phông tranh ảnh	1	Tuần 29	
12	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II: Bài 18: Vẽ tranh – Đề tài tự do	1	Tuần 30	
12	Bài 12: Thường thức Mỹ thuật – Sơ lược về Mỹ thuật các dân tộc ít người ở Việt Nam.	1	Tuần 31	
14	Bài 10: Vẽ tranh – Đề tài Lễ hội (Tiết 1)	1	Tuần 32	
15	Bài 10: Vẽ tranh – Đề tài Lễ hội (Tiết 2)	1	Tuần 33	
16	Bài 6: Thường thức Mỹ thuật – Chạm khắc gỗ đình làng Việt Nam	1	Tuần 34	
17	Bài 16: Thường thức Mỹ thuật – Sơ lược về một số nền mỹ thuật châu Á	1	Tuần 35	

MÔN TIẾNG PHÁP 9

Cả năm: 35 tuần = 70 tiết

STT	Bài học	Tiết theo PPCT	Thời điểm	Ghi chú
1	Révision	1	Tuần 1	
2	Révision	2	Tuần 1	
3	Lecon 1: Situation/4	3	Tuần 2	
4	Tableau 2/7	4	Tuần 2	
5	Tableau 3/8	5	Tuần 3	
6	Lecon 2: Situation / 10	6	Tuần 3	
7	Tableau 4/11	7	Tuần 4	
8	Tableau 5/12	8	Tuần 4	
9	Tableau 6/13	9	Tuần 5	
10	Lecon 3: Situation/15	10	Tuần 5	
11	Tableau 8/18 Chủ đề: Expressions de temps	11	Tuần 6	
12	Tableau 9/19 Chủ đề: Expressions de temps	12	Tuần 6	
13	Révision 1	13	Tuần 7	
14	Révision 1	14	Tuần 7	

15	Ôn tập giữa kỳ I	15	Tuần 8	
16	Kiểm tra giữa kỳ I	16	Tuần 8	
17	Trả bài kiểm tra giữa kỳ I	17	Tuần 9	
18	Lecon 4: Situation/27	18	Tuần 9	
19	Tableau 10/29	19	Tuần 10	
20	Tableau 11/30	20	Tuần 10	
21	Tableau 12 Chủ đề Pronoms relatifs	21	Tuần 11	
22	Tableau 13 Chủ đề Pronoms relatifs	22	Tuần 11	
23	Tableau 14 Chủ đề Pronoms relatifs	23	Tuần 12	
24	Tableau 15/ 37	24	Tuần 12	
25	Lecon 6: Situation/40	25	Tuần 13	
26	Tableau 16/41	26	Tuần 13	
27	Tableau 17/42	27	Tuần 14	
28	Tableau 18/43	28	Tuần 14	
29	Révision 2	29	Tuần 15	
30	Lecon 7: Situation/51	30	Tuần 15	
31	Tableau 19/53	31	Tuần 16	
32	Tableau 20/54	32	Tuần 16	
33	Ôn tập học kỳ I	33	Tuần 17	
34	Kiểm tra học kỳ I	34	Tuần 17	
35	Trả bài kiểm tra học kỳ I	35	Tuần 18	
36	Tableau 21/55	36	Tuần 18	
37	Lecon8: Situation/57	37	Tuần 19	
38	Tableau 22/59	38	Tuần 19	
39	Tableau 23/60	39	Tuần 20	
40	Tableau 24/61	40	Tuần 20	
41	Lecon 9: Situation/63	41	Tuần2 1	
42	Tableau 25/65	42	Tuần 21	
43	Tableau 26/66	43	Tuần 22	
44	Tableau 27/67	44	Tuần 22	
45	Revision 3	45	Tuần 23	
46	Revision 3	46	Tuần 23	
47	Revision 3	47	Tuần 24	
48	Lecon 10: Situation/75	48	Tuần 24	
49	Ôn tập giữa kỳ II	49	Tuần 25	
50	Kiểm tra giữa kỳ II	50	Tuần 25	
51	Trả bài kiểm tra giữa kỳ II	51	Tuần 26	
52	Tableau 30/79 Chủ đề: Sujonctif	52	Tuần 26	
53	Tableau 30/79 Chủ đề: Sujonctif	53	Tuần 27	
54	Lecon 11 : Situation/81	54	Tuần 27	
55	Tableau 31/83	55	Tuần 28	

	Chủ đề: Expression de la comparaison			
56	Tableau 32/84 Chủ đề: Expression de la comparaison	56	Tuần 28	
57	Tableau 33/ 89	57	Tuần 29	
58	Tableau 34/89	58	Tuần 29	
59	Ôn tập cuối kỳ II	59	Tuần 30	
60	Kiểm tra học kỳ II	60	Tuần 30	
61	Trả bài kiểm tra học kỳ II	61	Tuần 31	
62	Tableau 34/89	62	Tuần 31	
63	Révision	63	Tuần 32	
64	Récreation4	64	Tuần 32	
65	Récreation 4	65	Tuần 33	
66	Récreation 4	66	Tuần 33	
67	La terre	67	Tuần 34	
68	Es- tu incollable	68	Tuần 34	
69	Expression écrite	69	Tuần 35	
70	Revision	70	Tuần 35	

HOẠT ĐỘNG NGOÀI GIỜ LÊN LỚP 9

Cả năm: 35 tuần = 18 tiết

Tháng	Tiết	Chủ đề hoạt động	Tên hoạt động	Ghi chú
9	1	Truyền thống nhà trường	Thảo luận về nhiệm vụ của người HS cuối cấp THCS	
	2		Thi viết, vẽ ca ngợi truyền thống của nhà trường	
10	3	Chăm ngoan học giỏi	Lễ đăng ký thi đua học tốt	
	4		Thi tài năng văn nghệ	
11	5	Tôn sư trọng đạo	Lễ đăng ký “Tuần học tốt, tháng học tốt”	
	6		Biểu diễn văn nghệ chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11	
12	7	Uống nước nhớ nguồn	Thi văn nghệ ca ngợi truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước	
	8		Hội vui học tập	
01	9	Mừng Đảng, mừng xuân	Tìm hiểu sự đổi mới của đất nước	
	10		Sinh hoạt văn nghệ mừng Đảng, mừng xuân	
02	11		Chương trình Xuân gắn kết, Tết yêu thương	
	12		Trồng cây lưu niệm ở trường	
03	13	Tiến bước lên đoàn	Toạ đàm về vai trò của Đoàn và lý tưởng của thanh niên hiện nay	
	14		Sinh hoạt văn nghệ chào mừng ngày thành lập Đoàn 26-3	

04	15	Hòa bình hữu nghị	Tổ chức diễn đàn thanh niên về chủ đề “ Hòa bình và hữu nghị ”	
	16		Sinh hoạt văn nghệ chào mừng ngày giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước.	
05	17	Bác Hồ kính yêu	Thảo luận chủ đề “ Bác Hồ với thanh niên”	
	18		Sinh hoạt văn nghệ mừng sinh nhật Bác 19-5	

HƯỚNG NGHIỆP 9

Cả năm: 35 tuần = 9 tiết

STT	Bài học	Số tiết	Thời điểm	Ghi chú
1	<u>CHỦ ĐỀ 1: Ý NGHĨA, TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC CHỌN NGHỀ CÓ CƠ SỞ KHOA HỌC</u>	3 tiết	Tuần 4	
2	<u>CHỦ ĐỀ 2: ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỊA PHƯƠNG</u>	3 tiết	Tuần 8	
3	<u>CHỦ ĐỀ 3: THẾ GIỚI NGHỀ NGHIỆP QUANH TA</u>	3 tiết	Tuần 12	
4	<u>CHỦ ĐỀ 4: TÌM HIỂU THÔNG TIN MỘT SỐ NGHỀ PHỔ BIẾN Ở ĐỊA PHƯƠNG</u>	1 tiết	Tuần 16	
5	<u>CHỦ ĐỀ 5: THÔNG TIN VỀ THỊ TRƯỜNG LAO ĐỘNG</u>	3 tiết	Tuần 20	
6	<u>CHỦ ĐỀ 6: TÌM HIỂU NĂNG LỰC BẢN THÂN VÀ TRUYỀN THÔNG NGHỀ NGHIỆP CỦA GIA ĐÌNH</u>	3 tiết	Tuần 24	
7	<u>CHỦ ĐỀ 7: TÌM HIỂU HỆ THỐNG GIÁO DỤC TRUNG CẤP CHUYÊN NGHIỆP VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CỦA TRUNG ƯƠNG VÀ ĐỊA PHƯƠNG</u>	3 tiết	Tuần 28	
8	<u>CHỦ ĐỀ 8: CÁC HƯỚNG ĐI SAU KHI TỐT NGHIỆP THCS</u>	3 tiết	Tuần 32	
9	<u>CHỦ ĐỀ 9: TƯ VẤN HƯỚNG NGHIỆP</u>	3 tiết	Tuần 35	

*Kế hoạch Giáo dục này gồm: 13 môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,
13 môn học, hoạt động giáo dục lớp 7,
13 môn học, hoạt động giáo dục lớp 8,
16 môn học, hoạt động giáo dục lớp 9*